

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN ĐIỆN BIÊN  
TRƯỜNG TIỂU HỌC SỐ 2 XÃ THANH XƯƠNG

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ  
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức danh, chức vụ</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Chữ ký</b>
1	Đỗ Thị Thọ	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Nguyễn Thị Hương	Phó Hiệu trưởng	Phó CT Hội đồng	
3	Hoàng Lan Anh	Thư ký Hội đồng	Thư ký Hội đồng	
4	Hà Thị Thanh Hương	Tổ trưởng khối 1	Ủy viên Hội đồng	
5	Nguyễn Thị Huệ	Chi ủy viên	Ủy viên Hội đồng	
6	Đỗ Thị Mai Lan	Tổ trưởng khối 2 +3	Ủy viên Hội đồng	
7	Trần Thị Thục	Tổ phó khối 2 +3	Ủy viên Hội đồng	
8	Trần Thị Hà	Tổ trưởng khối 4 +5	Ủy viên Hội đồng	
9	Vũ Thị Doãn	Tổ phó khối 4 +5	Ủy viên Hội đồng	
10	Hoàng Thị Bích Ngọc	Tổ Văn phòng	Ủy viên Hội đồng	
11	Bùi Thu Trang	TPT Đội	Ủy viên Hội đồng	

**ĐIỆN BIÊN - NĂM 2022**

## MỤC LỤC

<b>NỘI DUNG</b>	<b>Trang</b>
<b>Danh sách, chữ ký thành viên hội đồng tự đánh giá</b>	<b>1</b>
<b>Mục lục</b>	<b>2</b>
<b>Danh mục các chữ viết tắt</b>	<b>4</b>
<b>Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá</b>	<b>5</b>
<b>Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU</b>	<b>8</b>
<b>Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ</b>	<b>14</b>
<b>A. ĐẶT VẤN ĐỀ</b>	<b>14</b>
<b>B. TỰ ĐÁNH GIÁ</b>	<b>17</b>
<b>I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3</b>	
<b>Tiêu chuẩn 1</b>	<b>17</b>
<b>Mở đầu</b>	<b>17</b>
<b>Tiêu chí 1.1</b>	<b>18</b>
<b>Tiêu chí 1.2</b>	<b>20</b>
<b>Tiêu chí 1.3</b>	<b>22</b>
<b>Tiêu chí 1.4</b>	<b>24</b>
<b>Tiêu chí 1.5</b>	<b>27</b>
<b>Tiêu chí 1.6</b>	<b>29</b>
<b>Tiêu chí 1.7</b>	<b>32</b>
<b>Tiêu chí 1.8</b>	<b>34</b>
<b>Tiêu chí 1.9</b>	<b>36</b>
<b>Tiêu chí 1.10</b>	<b>38</b>
<b><i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i></b>	<b>41</b>
<b>Tiêu chuẩn 2</b>	<b>42</b>
<b>Mở đầu</b>	<b>42</b>
<b>Tiêu chí 2.1</b>	<b>43</b>
<b>Tiêu chí 2.2</b>	<b>45</b>
<b>Tiêu chí 2.3</b>	<b>47</b>
<b>Tiêu chí 2.4</b>	<b>49</b>
<b><i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i></b>	<b>51</b>
<b>Tiêu chuẩn 3</b>	<b>52</b>
<b>Mở đầu</b>	<b>52</b>

<b>Tiêu chí 3.1</b>	<b>52</b>
<b>Tiêu chí 3.2</b>	<b>54</b>
<b>Tiêu chí 3.3</b>	<b>56</b>
<b>Tiêu chí 3.4</b>	<b>59</b>
<b>Tiêu chí 3.5</b>	<b>60</b>
<b>Tiêu chí 3.6</b>	<b>63</b>
<b><i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i></b>	<b>64</b>
<b>Tiêu chuẩn 4</b>	<b>65</b>
<b>Mở đầu</b>	<b>65</b>
<b>Tiêu chí 4.1</b>	<b>66</b>
<b>Tiêu chí 4.2</b>	<b>68</b>
<b><i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i></b>	<b>71</b>
<b>Tiêu chuẩn 5</b>	<b>72</b>
<b>Mở đầu</b>	<b>72</b>
<b>Tiêu chí 5.1</b>	<b>73</b>
<b>Tiêu chí 5.2</b>	<b>76</b>
<b>Tiêu chí 5.3</b>	<b>82</b>
<b>Tiêu chí 5.4</b>	<b>84</b>
<b>Tiêu chí 5.5</b>	<b>86</b>
<b><i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i></b>	<b>87</b>
<b>II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>88</b>
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>89</b>
<b>Tiêu chí 3</b>	<b>90</b>
<b>Tiêu chí 4</b>	<b>91</b>
<b>Tiêu chí 5</b>	<b>92</b>
<b><i>Kết luận</i></b>	<b>93</b>
<b>Phần III. KẾT LUẬN CHUNG</b>	<b>94</b>

## DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

Ký hiệu	Nội dung
BCTX	Bồi dưỡng thường xuyên
BCH	Ban chấp hành
BĐDCMHS	Ban đại diện cha mẹ học sinh
BCHCĐ	Ban Chấp hành Công đoàn
BGDĐT-GDTH	Bộ Giáo dục Đào tạo - Giáo dục tiểu học
BLĐTBXH	Bộ Lao động Thương binh Xã hội
BTC	Bộ Tài chính
CBGVNV	Cán bộ giáo viên nhân viên
CNTT	Công nghệ thông tin
CSDL	Cơ sở dữ liệu
CSVC	Cơ sở vật chất
CSTĐ	Chiến sỹ thi đua
CTGDPT	Chương trình Giáo dục phổ thông
GD&ĐT	Giáo dục và Đào tạo
GV	Giáo viên
HĐND	Hội đồng nhân dân
HS	Học sinh
HTCTLH	Hoàn thành chương trình lớp học
HTCTTH	Hoàn thành chương trình tiểu học
HTXSNDHT&RL	Hoàn thành xuất sắc nội dung học tập và rèn luyện
PCGDTH	Phổ cập Giáo dục tiểu học
QĐ-UBND	Quyết định - Ủy ban nhân dân
TDTT	Thể dục thể thao
TNTP	Thiếu niên Tiền phong
TT	Thông tư
TPT	Tổng phụ trách
UBND	Ủy ban nhân dân

## TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

### 1. Kết quả đánh giá

(Đánh dấu (x) vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc Không đạt)

#### 1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<b>Tiêu chuẩn 1</b>				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	-
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	-
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	-
Tiêu chí 1.8		x	x	-
Tiêu chí 1.9		x	x	-
Tiêu chí 1.10		x	x	-
<b>Tiêu chuẩn 2</b>				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chí 2.4		x	x	x
<b>Tiêu chuẩn 3</b>				
Tiêu chí 3.1		x	x	-
Tiêu chí 3.2		x	x	-
Tiêu chí 3.3		x	x	x
Tiêu chí 3.4		x	x	-
Tiêu chí 3.5		x	x	x
Tiêu chí 3.6		x	x	-
<b>Tiêu chuẩn 4</b>				
Tiêu chí 4.1		x	x	x

Tiêu chí 4.1		x	x	x
<b>Tiêu chuẩn 5</b>				
Tiêu chí 5.1		x	x	-
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	x
Tiêu chí 5.4		x	x	x
Tiêu chí 5.5		x	x	x

**Kết quả:** Đạt Mức 2

### 1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
1. Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo Chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, phù hợp, hiệu quả và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục		x	
2. Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.		x	
3. Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, có kết nối Internet đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường.		x	
4. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.	x		
5. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện KTXH tương đồng, được các cấp có thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.	x		

**Kết quả:** Không đạt Mức 4.

**2. Kết luận:** Trường đạt Mức 2.

**Phần I**  
**CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường: **Trường Tiểu học số 2 xã Thanh Xương**

Cơ quan chủ quản: **Phòng Giáo dục & Đào tạo huyện Điện Biên**

Tỉnh	Điện Biên	Hiệu trưởng	Đỗ Thị Thọ
Huyện	Điện Biên	Điện thoại	0932397277
Xã	Thanh Xương	Fax	
Đạt chuẩn quốc gia	Mức độ 1	Website	<a href="https://edu.viettel.vn/dbn-dienbien-thso2thanhxuong">https://edu.viettel.vn/dbn-dienbien-thso2thanhxuong</a>
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	Năm 2001 theo QĐ số 1012/QĐ-UB, ngày 12/7/2001 của UBND huyện Điện Biên	Số điểm trường	
Công lập	x	Loại hình khác	
Tư thục		Thuộc vùng khó khăn	
Trường chuyên biệt		Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	

**1. Số lớp học**

Số lớp học	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023
Khối lớp 1	3	3	3	3	3
Khối lớp 2	2	3	2	3	3
Khối lớp 3	2	2	3	2	2
Khối lớp 4	2	2	2	2	2
Khối lớp 5	2	2	2	2	2
<b>Cộng</b>	<b>11</b>	<b>12</b>	<b>12</b>	<b>12</b>	<b>12</b>

## 2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	<b>18</b>	<b>19</b>	<b>19</b>	<b>19</b>	<b>19</b>	
1	Phòng học	11	12	12	12	12	
a	Phòng kiên cố	10	11	11	11	11	
b	Phòng bán kiên cố	1	1	1	1	1	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
2	Phòng học bộ môn	<b>3</b>	<b>3</b>	<b>3</b>	<b>3</b>	<b>3</b>	
a	Phòng kiên cố	2	2	2	2	2	
b	Phòng bán kiên cố	1	1	1	1	1	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
3	Khối phục vụ học tập	<b>4</b>	<b>4</b>	<b>4</b>	<b>4</b>	<b>4</b>	
a	Phòng kiên cố	3	3	3	3	3	
b	Phòng bán kiên cố	1	1	1	1	1	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	



II	Khối phòng hành chính - quản trị	<b>6</b>	<b>6</b>	<b>6</b>	<b>6</b>	<b>6</b>	
1	Phòng kiến cố	4	4	4	4	4	
2	Phòng bán kiến cố	1	1	1	1	1	
3	Phòng tạm	1	1	1	1	1	
III	Thư viện	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác	<b>10</b>	<b>10</b>	<b>10</b>	<b>10</b>	<b>10</b>	
1	Phòng kiến cố	2	2	2	2	2	
2	Phòng bán kiến cố	3	3	3	3	3	
3	Phòng tạm	5	5	5	5	5	
...							
	<b>Cộng</b>	<b>35</b>	<b>36</b>	<b>36</b>	<b>36</b>	<b>36</b>	

### 3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

#### a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	1	0	0	1	0	
Phó hiệu trưởng	1	1	0	0	1	0	
Giáo viên	20	19	1	1	18	0	
Nhân viên	3	1	0	1	2	0	
<b>Cộng</b>	<b>25</b>	<b>23</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>22</b>	<b>0</b>	

#### b) Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
1	Tổng số giáo viên	16	18	18	18	20
2	Tỉ lệ giáo viên/lớp	1,5	1,5	1,5	1,5	1,5
3	Tỉ lệ giáo viên/học sinh	0,05	0,05	0,04	0,037	0,037
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên	2	2	2	2	6
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	3	4	4	4	4

### 4. Học sinh

#### a) Số liệu chung

T	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	343	372	425	478	498	
	- Nữ	138	156	187	215	243	
	- Dân tộc thiểu số	119	141	160	187	201	
	- Khối lớp 1	92	84	106	112	104	
	- Khối lớp 2	73	94	86	101	108	

	- Khối lớp 3	65	78	94	89	102	
	- Khối lớp 4	57	59	79	96	88	
	- Khối lớp 5	56	57	60	80	96	
2	Tổng số tuyển mới	92	84	106	108	104	
3	Học 2 buổi/ngày	343	372	425	478	498	
4	Bán trú	185	200	235	270	250	
5	Nội trú	0	0	0	0	0	
6	Bình quân số học sinh/lớp học	28,6	31	35,4	39,8	41,5	
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	100	100	100	96,4	99	
	- Nữ	138	156	187	215	243	
	- Dân tộc thiểu số	119	141	160	187	201	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh	76	93	64	88	102	
9	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	1	2	1	1	8	
	- Nữ	0	1	0	0	0	
	- Dân tộc thiểu số	0	1	0	0	0	
10	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	1	0	1	1	2	

b) Công tác phổ cập giáo dục tiểu học và kết quả giáo dục (đối với tiểu học)

Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Ghi chú
Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỉ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	100%	100%	100%	100%	100%	
Tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học	100%	100%	99%	98,7%	99%	
Tỉ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	96,4%	96,4%	98%	99%	98%	
Tỉ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoà thành chương trình tiểu học	100%	100%	100%	100%	100%	
Các số liệu khác (nếu có)	0	0	0	0	0	

## PHẦN II. TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA NHÀ TRƯỜNG

### A. ĐẶT VẤN ĐỀ

#### 1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Tiểu học Số 2 xã Thanh Xương được thành lập ngày 12 tháng 7 năm 2001 theo Quyết định số 1012/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân huyện Điện Biên tỉnh Lai Châu. Nhà trường được tách ra từ Trường phổ thông Cơ sở xã Thanh Xương. Là một trường có bề dày về thành tích dạy và học cũng như các hoạt động khác. Trong những năm qua, nhà trường đã khẳng định được vị thế của mình trong phong trào giáo dục và đào tạo chung của các trường trong huyện, là địa chỉ đáng tin cậy về chất lượng giáo dục. Đã có nhiều thầy cô đạt giải cao trong các hội thi giáo viên dạy giỏi cấp Quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện; Cán bộ quản lý được đánh giá có nghiệp vụ quản lý vững vàng. Chất lượng học sinh có sự chuyển biến rõ nét qua từng năm học. Trường luôn là trường có chất đứng trong tốp đầu của huyện, được các cấp đánh giá cao và ghi nhận.

Hệ thống cơ sở vật chất của nhà trường đáp ứng khá đầy đủ các yêu cầu dạy và học trong giai đoạn mới. Trường có khuôn viên, khu nhà vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch, sân bãi của trường đáp ứng yêu cầu của hoạt động giáo dục. Thư viện, thiết bị đồ dùng dạy học phục vụ cho việc dạy - học của giáo viên và học sinh đầy đủ; có phòng học Tin học đáp ứng nhu cầu tìm hiểu, học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Phòng truyền thống có trưng bày các hình ảnh minh họa sinh động, cụ thể quá trình phát triển của nhà trường qua các thời kỳ.

Thực hiện cuộc vận động “Hai không” với bốn nội dung, cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”. Trường Tiểu học Số 2 xã Thanh Xương đã quan tâm đến công tác nâng cao chất lượng đội ngũ. Cán bộ quản lý và giáo viên, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đổi mới phương pháp quản lý và dạy học, đổi mới việc kiểm tra, đánh giá học sinh. Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng dạy học nhằm nâng cao hiệu quả giờ dạy. Thực hiện nghiêm túc chương trình, kế hoạch giảng dạy, các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, làm tốt công tác truyền thông, các phong trào văn nghệ, thể dục thể thao nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.

Trường Tiểu học Số 2 xã Thanh Xương tự đánh giá chất lượng nhà trường nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục để cha mẹ học sinh yên tâm khi cho con em mình đến học tại trường. Qua tự đánh giá chất lượng nhà trường sẽ biết mình đang ở cấp độ nào? Uy tín của nhà trường với cha mẹ học sinh, với địa phương, với nhân dân, với ngành GD&ĐT đến đâu? Từ đó biết rõ thực trạng của nhà trường để có những giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục.

Những năm qua được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, của phòng Giáo dục và Đào tạo, cùng với sự nỗ lực quyết

tâm phấn đấu của đội ngũ cán bộ, giáo viên và các thế hệ học sinh. Năm học 2017-2018 nhà trường đạt danh hiệu Tập thể LĐXS được UBND tỉnh tặng Cờ thi đua. Từ năm học 2018 - 2019 đến năm học 2020-2021 nhà trường luôn được UBND tỉnh Điện Biên tặng thưởng danh hiệu tập thể LĐXS; được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen; Thủ tướng chính phủ tặng Bằng khen và Cờ thi đua. Công tác phổ cập giáo dục luôn được nhà trường quan tâm, phối hợp nhịp nhàng với các cấp học. Do đó toàn xã đã đạt chuẩn PCGDTH mức độ 3; Xóa mù chữ đạt chuẩn mức độ 2. Tháng 11 năm 2021 trường được UBND Tỉnh công nhận Trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 1. Chi bộ nhà trường liên tục đạt Chi bộ “Trong sạch vững mạnh hoặc Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” được Đảng ủy xã Thanh Xương tặng giấy khen nhiều năm.

## **2. Mục đích tự đánh giá**

Mục đích của tự đánh giá là xem xét, kiểm tra, đánh giá theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT để xác định thực trạng chất lượng, hiệu quả giáo dục, nhân lực, cơ sở vật chất, từ đó thực hiện các biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục của trường để giải trình với các cơ quan chức năng, với xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục; để cơ quan chức năng đánh giá, công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục, công nhận đạt chuẩn quốc gia.

Để đáp ứng được yêu cầu của đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay, đặc biệt việc thực hiện Đổi mới Chương trình GDPT 2018, đòi hỏi nhà trường phải không ngừng đổi mới, tích cực hòa nhập, giao lưu học hỏi, tiếp cận những kiến thức mới, phương pháp mới trong quản lý cũng như giảng dạy nhằm phát huy tối đa năng lực và phẩm chất của học sinh.

Trong công cuộc xây dựng công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, giáo dục giữ một vị trí quan trọng trong việc nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần vào việc xây dựng một nền kinh tế tri thức. Kiểm định chất lượng giáo dục sẽ tạo bước chuyển biến lớn về chất lượng giáo dục của nhà trường để xác định rõ điểm mạnh, điểm yếu nhằm bổ sung, điều chỉnh cải tiến nâng cao chất lượng hơn nữa. Đồng thời để giải trình với các cơ quan chức năng, các tổ chức xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của trường để các cơ quan chức năng đánh giá và công nhận Trường Tiểu học Số 2 xã Thanh Xương đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

## **3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG**

Trong quá trình tự đánh giá, hội đồng tự đánh giá của nhà trường đã triển khai đầy đủ Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học; tổ chức tập huấn đến Hội đồng sư phạm nhà trường, yêu cầu các bộ phận, đoàn thể, cá nhân cùng phối hợp thực hiện.

Tháng 8 năm 2021 Hiệu trưởng nhà trường đã ra Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục. Nhiệm vụ của Hội đồng là tham mưu cho Ban giám hiệu triển khai thực hiện công tác tự đánh giá chất lượng, theo các văn

bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Thông tư số 17/2018/TT- BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 về việc Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học; Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông).

Quá trình tự đánh giá của nhà trường được thực hiện gồm 7 bước:

1. Thành lập hội đồng tự đánh giá.
2. Lập kế hoạch tự đánh giá.
3. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng.
4. Đánh giá các mức đạt được theo từng tiêu chí.
5. Viết báo cáo tự đánh giá.
6. Công bố báo cáo tự đánh giá.
7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

Tất cả các bước trên đều được thực hiện đúng hướng dẫn và đảm bảo tính dân chủ, công khai, khoa học.

Đề báo cáo tự đánh giá đảm bảo tính chính xác, trung thực, khách quan, Hội đồng tự đánh giá đã tiến hành đánh giá bằng nhiều phương pháp khác nhau. Trong đó chủ yếu là phương pháp khảo sát thực tế tất cả các mặt hoạt động của nhà trường liên quan đến nội dung bộ tiêu chí; thu thập minh chứng, so sánh, đối chiếu và phân tích các dữ liệu có liên quan.

Thực hiện quy trình tự đánh giá, nhà trường đã thành lập Hội đồng tự đánh giá gồm 11 thành viên là cán bộ quản lý, tổ trưởng tổ chuyên môn, phụ trách các đoàn thể trong trường, các giáo viên có uy tín tham gia. Hiệu trưởng làm chủ tịch hội đồng. Thành lập Ban thư ký và 05 nhóm công tác, thực hiện thu thập, phân tích theo 05 tiêu chuẩn.

Hội đồng tự đánh giá đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, từng nhóm chuyên trách. Mỗi thành viên được phân công thu thập minh chứng nghiên cứu đánh giá từ một đến hai tiêu chí, mỗi nhóm chuyên trách được phân công đánh giá tổng hợp báo cáo 1 tiêu chuẩn.

Tổ chức họp Hội đồng giáo dục thông báo chủ trương và quy trình triển khai công tác tự đánh giá đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong toàn trường, cung cấp Bộ tiêu chuẩn đánh giá gồm 5 tiêu chuẩn, 27 tiêu chí và 81 chỉ số là cơ sở tiến hành công tác tự đánh giá, mỗi CBGV-NV đều nhận thức đúng đắn về công tác tự đánh giá, tích cực tham gia thực hiện nhiệm vụ. Chủ tịch Hội đồng phân công, chỉ đạo các nhóm tiến hành tự đánh giá các nội dung, công việc của nhóm mình. Các thành viên trong trường đã có sự phối hợp, cộng tác chặt chẽ trong việc cung cấp, thu thập, xử lý, phân loại minh chứng, chỉ ra được một cách khách quan, trung thực, thực trạng của nhà trường.

Trong Báo cáo tự đánh giá, các minh chứng được mã hóa theo quy định,

được kí hiệu bằng chuỗi gồm một chữ cái (H), hai dấu gạch (-) và các chữ số được quy ước [Hn-a.b-c]. Trong đó, H là hộp đựng minh chứng, n là số thứ tự của hộp đựng minh chứng được đánh từ số từ 1 đến hết, a.b là kí hiệu của tiêu chí trong tiêu chuẩn, c là số thứ tự của minh chứng theo từng tiêu chí. Các minh chứng được tập hợp theo thứ tự, mã hóa theo từng tiêu chí và được lưu giữ tại trường theo từng tiêu chuẩn, từ tiêu chuẩn 1 đến tiêu chuẩn 5.

Nhờ sự nỗ lực của Hội đồng tự đánh giá và các nhóm công tác, toàn văn dự thảo Báo cáo tự đánh giá đã được hoàn thành vào ngày 05/8/2021, thông qua trước Hội đồng Sư phạm nhà trường để lấy ý kiến đóng góp vào ngày 9/8/2021. Trên cơ sở các ý kiến đóng góp của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, Hội đồng tự đánh giá bổ sung, điều chỉnh và hoàn thiện Báo cáo tự đánh giá vào ngày 8/9/2021.

## **B. TỰ ĐÁNH GIÁ**

### **I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3**

#### **Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường**

Trường Tiểu học Số 2 xã Thanh Xương có cơ cấu tổ chức bộ máy theo đúng quy định trong Điều lệ trường Tiểu học. Trường có đủ 5 khối lớp với 12 lớp học.

Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường xây dựng phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại luật giáo dục, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường.

Hội đồng trường được kiện toàn theo đúng quy định. Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng tư vấn, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, chi bộ Đảng, Công đoàn cơ sở, Liên Đội TNTP Hồ Chí Minh, Ban đại diện cha mẹ học sinh. Các tổ chức, các hội đồng hoạt động đúng theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học và các quy định hiện hành.

Công tác quản lý và triển khai các hoạt động giáo dục toàn diện cho học sinh được tiến hành một cách khoa học, có sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa Ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường. Chế độ thông tin, báo cáo được thực hiện đều đặn. Hằng năm, trường đã triển khai một cách thường xuyên, hiệu quả công tác tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, bồi dưỡng chính trị, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong đơn vị.

Ngay từ đầu mỗi năm học, nhà trường đều xây dựng các phương án đảm bảo an ninh trật tự; an toàn phòng, chống tai nạn thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

#### **Tiêu chí 1.1. Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường**

##### **Mức 1:**



a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại luật giáo dục định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử của phòng GDĐT.

### **Mức 2:**

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

### **Mức 3:**

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

## **1. Mô tả hiện trạng**

Kế hoạch chiến lược, Kế hoạch phát triển của nhà trường được xây dựng theo từng giai đoạn, phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường, được phòng GD&ĐT huyện Điện Biên phê duyệt. Kế hoạch phát triển chiến lược nhà trường sau khi đã phê duyệt được niêm yết, công bố rộng rãi tại bản tin, trên trang điện tử của nhà trường. Tuy nhiên chưa được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo. Kế hoạch giáo dục của các năm được định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02].

Ban giám hiệu nhà trường xây dựng được kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học rõ ràng có sự góp ý của các thành viên trong Hội đồng. Kế hoạch được phê duyệt với lãnh đạo phòng Giáo dục và Đào tạo. Sau khi được phê duyệt nhà trường triển khai tới Hội đồng sư phạm, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng giáo viên, nhân viên. Kế hoạch tháng được xây dựng chi tiết, cụ thể. Cuối mỗi tháng nhà trường tiến hành họp cơ quan đánh giá công tác tháng trước đồng thời đề ra kế hoạch tháng tới có ghi vào nghị quyết để tập thể CBGV-NV thực hiện. Kết thúc học kỳ, kết thúc năm học nhà trường tiến hành sơ kết, tổng kết để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học và đề ra phương hướng nhiệm vụ cho năm học tiếp theo [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04].

Phương hướng và chiến lược phát triển nhà trường được thể hiện trong Nghị quyết của Đảng bộ xã, được thông qua tại kỳ họp HĐND cấp xã về định hướng phát triển văn hóa, giáo dục, kinh tế, xã hội của địa phương [H1-1.1-05];

## **[H1-1.1-06].**

Hội đồng trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường. Thực hiện đúng các quy định về Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động, lắng nghe và tiếp thu những ý kiến của cá nhân, tổ chức, đoàn thể trong nhà trường. Có các biện pháp giải quyết đúng theo chế độ, chính sách hiện hành của Nhà nước. Cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn của mình. Đảm bảo quy chế thực hiện dân chủ trong nhà trường. Thông qua chế độ thông tin, báo cáo định kì, đột xuất theo quy định của ngành kịp thời, chính xác. Hàng năm, Hội đồng trường có các biên bản giám sát về việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường. Ban thanh tra nhân dân có báo cáo tổng kết đánh giá giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược phát triển nhà trường để nhìn nhận những việc đã làm được, những việc chưa làm được để có kế hoạch cụ thể trong tháng, học kỳ, năm học tới **[H1-1.1-07]; [H1-1.1-08]; [H1-1.1-09].**

### **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được xây dựng phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đã định hướng cho Ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên theo hướng phát triển giáo dục toàn diện cho học sinh với quan điểm lấy học sinh làm trung tâm, nhằm hướng tới phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất học sinh. Nhà trường tập trung thực hiện xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực, tạo điều kiện cho đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tạo điều kiện giúp phát triển văn hóa nhà trường để có môi trường thuận lợi hỗ trợ việc dạy - học, khuyến khích giáo viên và học sinh nỗ lực rèn luyện, đạt thành tích như mong đợi. Tiếp tục phát triển, phát huy các giá trị văn hóa, xây dựng bản sắc văn hóa nhà trường.

Huy động các nguồn lực phát triển nhà trường vì đây là yếu tố khách quan quyết định thành công của nhà trường. Ngoài việc đẩy mạnh các biện pháp phát huy nhân lực, vật lực, tài lực, tin lực từ nội tại bên trong thì nhà trường có những biện pháp tăng cường việc huy động các nguồn lực bên ngoài để tạo điều kiện đảm bảo cho nhà trường phát triển ổn định và bền vững.

### **3. Điểm yếu**

Việc tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Phòng GD&ĐT.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Phát huy những điểm mạnh đã đạt được, hàng năm nhà trường định kỳ rà soát bổ sung điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức tập huấn bồi dưỡng cán bộ, giáo viên trong công tác xây dựng và lập kế

hoạch. Trong đó chú ý đến quá trình tự học - tự bồi dưỡng của đội ngũ và cán bộ quản lý, việc hỗ trợ chuyên môn, phát triển nhân cách cho giáo viên, phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh.

Tiếp tục tham mưu đề đảg tải Chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng Giáo dục và Đào tạo.

Tạo động lực làm việc cho đội ngũ nhà trường, mỗi thành viên trong đơn vị đều có ý thức xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường.

Dự kiến hoàn thành kế hoạch trong tháng 9/2021.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3.

**Tiêu chí 1.2 : Hội đồng trường và các hội đồng khác**

**Mức 1:**

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

**Mức 2:**

*Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Hội đồng trường được thành lập theo Quyết định số 1321/QĐ-UBND, ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Chủ tịch UBND huyện Điện Biên gồm 11 thành viên, đồng chí Nguyễn Thị Hương làm chủ tịch. Hội đồng trường phát huy vai trò quyết định về phương hướng hoạt động của nhà trường, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường. Hội đồng trường họp thường kì ít nhất ba lần/năm. Các chỉ tiêu phát triển giáo dục được thông qua các kỳ họp và ban hành nghị quyết để thực hiện. Hàng năm Hội đồng trường có các biên bản giám sát về việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường [H1-1.2-01]; [H1-1.1-07]; [H1-1.1-09].

Hội đồng thi đua khen thưởng được thành lập theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học do Hiệu trưởng làm chủ tịch, bao gồm các đồng chí trong BGH, Công đoàn, Đội thiếu niên, các tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các giáo viên chủ nhiệm lớp. Hội đồng thi đua khen thưởng giúp Hiệu trưởng tổ chức phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh nhà trường sau mỗi kỳ thi giao lưu và kết thúc năm học. Hàng năm, cuối mỗi đợt thi đua, cuối mỗi năm học Hội đồng thi đua họp, tiến hành bình xét thi đua căn cứ vào kết quả thi đua của các tổ khối đưa lên. Cuộc họp được ghi chép thành biên bản để làm căn cứ xét khen thưởng tập thể, GVNV và HS có thành tích cao trong phong trào thi đua [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03].

Hội đồng tư vấn của nhà trường được thành lập và kiện toàn theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học. Hội đồng tư vấn thực hiện tổ chức các hội thi, hội đồng xét nâng lương, chế độ chính sách, hội đồng xét hoàn thành chương trình tiểu học, hội đồng coi chấm kiểm tra trong năm học và tư vấn về phương pháp dạy học cho phụ huynh học sinh, tổ chức tuyên truyền giáo dục quyền trẻ em trên địa bàn ... [H1-1.2-04].

Hội đồng nhà trường, Hội đồng Thi đua khen thưởng, Hội đồng Tư vấn hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Sau mỗi học kỳ và mỗi năm học đều tiến hành sơ kết, tổng kết để đánh giá, rà soát các công việc nhằm rút kinh nghiệm trong công tác quản lý và đề ra phương hướng giải pháp cho năm sau. Chính điều này đã thúc đẩy giáo viên hưởng ứng tích cực và có hiệu quả trong các hoạt động giáo dục. Tuy nhiên do thời gian học 2 buổi/ngày nên các thành viên trong hội đồng tư vấn cơ bản làm việc, tư vấn ngoài giờ [H1-1.2-05].

## **2. Điểm mạnh**

Thành viên trong các hội đồng của nhà trường luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, phối hợp hoạt động đồng bộ, kịp thời có ý kiến đề xuất, góp ý phù hợp cho hoạt động của nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, chất lượng đội ngũ trong nhà trường.

Hội đồng trường đại diện quyền sở hữu của nhà trường, quyết nghị chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển và quy chế về tổ chức, hoạt động; phương hướng đào tạo, hoạt động khoa học và công nghệ, bảo đảm chất lượng giáo dục.

Hiệu quả hoạt động của các hội đồng trong nhà trường đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, tạo ra môi trường giáo dục toàn diện và bầu không khí dân chủ, kỉ cương trong nhà trường.

## **3. Điểm yếu**

Tuy nhiên do thời gian học 2 buổi/ngày nên các thành viên trong hội đồng tư vấn cơ bản làm việc, tư vấn ngoài giờ.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Phát huy những điểm mạnh đã đạt được, Hội đồng trường và hội đồng thi đua khen thưởng tiếp tục thực hiện tốt vai trò giám sát, tổ chức tốt các phong trào thi đua nhằm giúp nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học.

Tiếp tục làm tốt công tác bồi dưỡng đội ngũ cốt cán để lựa chọn vào hội đồng tư vấn giúp Hiệu trưởng thực hiện tốt công tác bồi dưỡng giáo viên.

Bố trí, sắp xếp thời gian để hội đồng tư vấn có thời gian làm việc trong giờ hành chính.

Dự kiến hoàn thành kế hoạch vào tháng 9/2021.

## **5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 2**

**Tiêu chí 1.3. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.**

### **Mức 1:**

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- b) Hoạt động theo quy định;
- c) Hàng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

### **Mức 2:**

- a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- b) Các đoàn thể, các tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

### **Mức 3:**

- a) Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

## **1. Mô tả hiện trạng**

Chi bộ nhà trường được tách ra từ chi bộ Trường Trung học cơ sở xã Thanh Xương và được thành lập theo quyết định số 16/QĐ-ĐU, ngày 30/10/ 2001 của Đảng bộ xã Thanh Xương. Là chi bộ trực thuộc đảng bộ xã Thanh Xương, có tổng số 13 đồng chí đảng viên. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị, chi bộ nhà trường đã thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, mọi công việc được bàn bạc cụ thể và có tính thống nhất cao. Công tác Đảng luôn luôn tuân thủ nguyên tắc “Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách”. Vì vậy đã phát huy tác dụng tốt, góp phần duy trì sự ổn định và phát triển của trường. Công tác phát triển Đảng tiến hành đúng nguyên tắc và thủ tục, được chú ý về cả số lượng lẫn chất lượng. Có kế hoạch hoạt động theo năm, tháng bám sát các chỉ thị, nghị quyết và sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng. Các đảng viên trong chi bộ được giao nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo các đoàn thể, các tổ chuyên môn. Hàng tháng chi bộ tổ chức họp để thống nhất sự lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ của nhà trường. Hàng năm, chi bộ được Đảng ủy xã Thanh Xương công nhận là chi bộ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Cuối năm chi bộ đều báo cáo tổng kết việc thực hiện nhiệm vụ của chi bộ về Đảng ủy xã Thanh Xương [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

Công đoàn trường là công đoàn cơ sở trực thuộc Liên đoàn Lao động huyện Điện Biên. Công đoàn trường được thành lập và đã tổ chức Đại hội theo nhiệm kỳ; có quyết định công nhận Ban chấp hành công đoàn và Ủy ban kiểm tra công đoàn cơ sở theo từng nhiệm kỳ, thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công đoàn, giúp nhà trường thực hiện mục tiêu, nguyên lý giáo dục. Công đoàn có tổng số 24 công đoàn viên là nòng cốt trong cuộc vận động “Dân chủ - Kỷ

cương - Tình thương - Trách nhiệm”. Công đoàn trường luôn đấu tranh bảo vệ quyền lợi, chế độ của nhà nước đối với đoàn viên công đoàn. Tổ chức tốt các hoạt động quyên góp ủng hộ nhân dân các vùng bị thiên tai, dịch bệnh, các địa chỉ nhân đạo. Tổ chức thăm hỏi, động viên gia đình đoàn viên lúc ốm đau, hoạn nạn, ủng hộ gia đình giáo viên có hoàn cảnh khó khăn. Tuy nhiên một số thành viên trong BCH công đoàn đôi lúc thiếu sáng tạo trong công tác và triển khai việc thực hiện các hoạt động. Công đoàn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công đoàn, phối hợp cùng nhà trường thực hiện tốt mục tiêu giáo dục. Năm học 2020-2021 được Liên đoàn Lao động huyện khen **[H1-1.3-05]; [H1-1.3-06]**.

Liên đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh Trường Tiểu học Số 2 xã Thanh Xương có 04 chi đội gồm 176 đội viên, có 8 sao nhi đồng với 302 nhi đồng, hoạt động theo Điều lệ Đội dưới sự chỉ đạo của Hội đồng đội huyện Điện Biên, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên và Ban giám hiệu nhà trường, nhằm giúp nhà trường thực hiện tốt mục tiêu, chất lượng giáo dục. Tham gia hoạt động hiệu quả trong các hoạt động giáo dục truyền thống, quyên góp ủng hộ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, phong trào kế hoạch nhỏ, đôi bạn cùng tiến... Hàng năm, Liên Đội xây dựng kế hoạch hoạt động sát với thực tế của nhà trường; tổ chức Đại hội Liên đội để kiện toàn ban chỉ huy Liên đội **[H1-1.3-07]**.

Trường có Chi hội khuyến học gồm 01 Chi hội trưởng, 01 Chi hội phó và 22 uỷ viên. Chi hội đã góp phần động viên, khuyến khích phong trào dạy - học của nhà trường cũng như của con em cán bộ, giáo viên trong trường. Hội chữ thập đỏ gồm 24 thành viên, được thành lập theo quy định và hoạt động có hiệu quả góp phần tích cực vào các phong trào nhà trường **[H1-1.3-08]**.

Hàng năm, nhà trường tiến hành sơ kết, tổng kết, đánh giá về hoạt động của các đoàn thể, tổ chức có đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng, đồng thời bổ sung, điều chỉnh nhiệm vụ và giải pháp nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của các đoàn thể đảm bảo năm sau cao hơn năm trước **[H1-1.1-04]**.

## **2. Điểm mạnh**

Trường thực hiện tốt các Chỉ thị, Nghị quyết của các cấp ủy Đảng, chấp hành sự quản lý của chính quyền địa phương và các cơ quan quản lý giáo dục. Chi bộ, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường đã xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động, xây dựng nhà trường thành một tập thể mạnh được lãnh đạo địa phương, nhân dân tín nhiệm.

Nhà trường có đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức Đảng, Công đoàn, Đội thiếu niên TP HCM, các tổ chức xã hội khác hoạt động tích cực, có hiệu quả, có kế hoạch và nghị quyết thực hiện các cuộc họp sau mỗi kỳ họp. Các tổ chức, đoàn thể thường xuyên tư vấn cho Hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình.

Công đoàn tổ chức nhiều hoạt động để giáo dục công đoàn viên, giáo dục ý thức chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Thành lập các đội văn nghệ, TDTT tham gia hội thi do ngành giáo dục tổ chức.

Trong công tác giáo dục cho học sinh Liên đội TNTP Hồ Chí Minh quan tâm công tác giáo dục chính trị tư tưởng, ý thức chấp hành pháp luật, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục tình yêu đất nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm; rèn luyện kỹ năng sống cho các Đội viên và Sao nhi đồng thông qua các hoạt động học tập, hoạt động tập thể, hoạt động trải nghiệm và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh.

### **3. Điểm yếu**

Một số thành viên trong BCH công đoàn đôi lúc thiếu sáng tạo trong công tác và triển khai việc thực hiện các hoạt động.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ công đoàn lồng ghép các đợt tập huấn, nâng cao ý thức tự học tự bồi dưỡng.

Có kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ nguồn cho các tổ chức đoàn thể.

Đảm bảo việc kiểm tra đánh giá của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường được thường xuyên.

Dự kiến hoàn thành kế hoạch vào tháng 12/2021.

### **5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 3**

#### **Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng**

##### **Mức 1**

- a) Có Hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

##### **Mức 2**

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*
- b) Hoạt động tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

##### **Mức 3**

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;*
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

Ban giám hiệu Trường Tiểu học Số 2 xã Thanh Xương có 01 đồng chí Hiệu trưởng và 01 đồng chí Phó Hiệu trưởng đảm bảo đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường tiểu học; Hiệu trưởng và Hiệu phó đều do chủ tịch UBND huyện Điện Biên bổ nhiệm **[H1-1.4-01]**.

Mỗi năm học nhà trường thành lập từ 2 đến 3 tổ chuyên môn theo quy định của trường hạng II. Mỗi tổ có từ 5 đến 9 thành viên (trong đó biên chế 01 tổ trưởng, 01 tổ phó). Ngoài ra trường còn 01 tổ văn phòng gồm 03 thành viên (01 nhân viên y tế, 01 nhân viên bảo vệ, 01 nhân viên kế toán). Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường Tiểu học. Nhà trường luôn quan tâm lựa chọn những giáo viên, nhân viên có đủ năng lực, trình độ đáp ứng được yêu cầu công việc để bổ nhiệm làm tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, tổ văn phòng. Trước mỗi buổi họp các tổ chuyên môn đều chuẩn bị các nội dung họp chuyên môn hay chuyên đề một cách cụ thể, thiết thực. Đội ngũ tổ trưởng có năng lực triển khai, chỉ đạo các thành viên trong tổ thực hiện đầy đủ các nội dung kế hoạch đã đề ra, thường xuyên tổ chức kiểm tra đánh giá có hiệu quả, đúng quy chế các hoạt động chuyên môn do nhà trường tổ chức. Các thành viên tổ khi tham gia các buổi sinh hoạt chuyên môn có sổ ghi chép đầy đủ nội dung cuộc họp. Tuy nhiên trình độ chuyên môn của tổ văn phòng chưa đồng đều **[H1-1.4-02]**.

Các tổ đều có đầy đủ các loại kế hoạch. Kế hoạch tổ chuyên môn được xây dựng chi tiết, đầy đủ nội dung các tháng, tuần trong năm học, nội dung và giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục phù hợp với thực tế nhà trường, đảm bảo theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Điều lệ trường tiểu học, được Ban giám hiệu phê duyệt hàng năm. Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường. Các tổ sinh hoạt chuyên môn đảm bảo đủ thời gian, thời lượng theo quy định và ghi chép đầy đủ các buổi họp vào nghị quyết. Tuy nhiên tổ chuyên môn 4+5 gồm giáo viên thuộc nhiều môn học, có môn chỉ có 1 giáo viên như: Môn Ngoại ngữ, Âm nhạc, Tin học,... nên gặp nhiều khó khăn cho việc bồi dưỡng chuyên môn **[H1-1.4-03]; [H1-1.4-04]**.

Định kỳ tổ văn phòng tiến hành kiểm kê tài liệu, thiết bị, tài sản, tài chính báo cáo nhà trường tình hình quản lý sử dụng. Thiết bị, tài sản của nhà trường được theo dõi trên phần mềm quản lý tài sản. Cuối năm nhà trường tiến hành kiểm kê, đánh giá toàn diện về công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản trong nhà trường. Bên cạnh nguồn tài chính từ ngân sách nhà trường còn huy động các nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất tạo cảnh quan nhà trường sạch đẹp **[H1-1.4-05]**.

Với mục tiêu thúc đẩy phong trào thi đua, ngay từ đầu năm học các tổ tiến hành cho các thành viên đăng ký thi đua. Cuối mỗi đợt thi đua có sơ kết thi đua, cuối năm tiến hành tổng kết phong trào thi đua nhằm lựa chọn những cá nhân điển hình tiên tiến, đề nghị nhà trường và các cấp có thẩm quyền khen thưởng cho tập thể, cá nhân để động viên tinh thần kịp thời đối với những phấn đấu, cống hiến của tập thể và cá nhân **[H1-1.2-03]**.



Cuối năm các tổ tiến hành đánh giá xếp loại viên chức theo ND 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015; ND 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020; Đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo Quyết định số 14/2007/QĐ-BGDĐT và theo thông tư 20/2018/TT-BGDĐT một cách nghiêm túc. Từ đó giúp đội ngũ xây dựng kế hoạch phấn đấu cho những năm tiếp theo [H1-1.4-06].

Trong mỗi năm học các tổ đều đề xuất và thực hiện các chuyên đề theo hướng nghiên cứu bài học. Vì vậy trước và sau khi tổ chức một chuyên đề tổ tiến hành khảo sát chất lượng học sinh nhằm đánh giá hiệu quả của chuyên đề khi tổ chức thực hiện. Một số chuyên đề được các tổ chuyên môn thường xuyên tổ chức như: đổi mới phương pháp dạy học, các kỹ thuật dạy học tích cực, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên và chất lượng học sinh, chuyên đề bồi dưỡng học sinh năng khiếu, học sinh mũi nhọn, hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống ... Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường. Cuối kỳ, cuối năm các tổ chuyên môn đều có báo cáo việc thực hiện chuyên đề, báo cáo tổng kết chuyên môn của tổ gửi về nhà trường để nhà trường tiến hành đánh giá hiệu quả hoạt động của tổ thông qua báo cáo sơ kết, tổng kết của trường gửi lên cấp trên [H1-1.4-07]; [H1-1.1-04].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng và cơ cấu tổ chức của các tổ đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học. Ban giám hiệu, các tổ trưởng, tổ phó chuyên môn là các đồng chí có năng lực, có kinh nghiệm quản lý giáo dục, trình độ đào tạo đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ quản lý. Cán bộ quản lý luôn đoàn kết, nhất trí, có uy tín với tập thể giáo viên, nhân viên; tạo được lòng tin với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và nhân dân.

Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý bằng kế hoạch, đảm bảo tính pháp lý. Nhà trường có kế hoạch hoạt động chung, hoạt động tổ khối theo tuần, tháng, kì và cả năm học đảm bảo tính khoa học và phù hợp với thực tế.

Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường Tiểu học.

Các tổ đều có đầy đủ các loại kế hoạch theo quy định, đội ngũ tổ trưởng có năng lực triển khai, chỉ đạo các thành viên trong tổ thực hiện đầy đủ các nội dung kế hoạch đã đề ra, thường xuyên tổ chức kiểm tra đánh giá có hiệu quả, đúng quy chế các hoạt động chuyên môn do nhà trường tổ chức.

Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn theo chuyên đề hiệu quả như: chuyên đề “giải pháp nâng cao chất lượng các cuộc thi giao lưu cho giáo viên và học sinh; chuyên đề “Đổi mới phương pháp dạy học môn Toán, Tiếng Việt theo định hướng phát triển năng lực học sinh”; chuyên đề “đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học” ...

## **3. Điểm yếu**

Trình độ chuyên môn của tổ văn phòng chưa đồng đều. Trong tổ chuyên môn 4+5 gồm giáo viên thuộc nhiều môn học. Có môn chỉ có 1 giáo viên như: Môn Ngoại ngữ, Âm nhạc, Tin học,... nên gặp nhiều khó khăn cho việc bồi dưỡng chuyên môn.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng tăng cường dự giờ, thăm lớp tư vấn cho đội ngũ đặc biệt là đội ngũ giáo viên chuyên.

Giao nhiệm vụ cụ thể cho từng cá nhân phụ trách. Động viên khích lệ, tạo điều kiện cho giáo viên, nhân viên giao lưu học hỏi kinh nghiệm qua đồng chí, đồng nghiệp ở các cơ quan, các trường bạn.

Nâng cao trình độ chuyên môn của đội ngũ cốt cán bằng nhiều hình thức: cung cấp tài liệu tham khảo, sưu tầm thông tin về nghiệp vụ chuyên môn trên internet, cử tham gia các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ do ngành tổ chức.

Đề nghị Phòng GD&ĐT mở lớp tập huấn nghiệp vụ cho nhân viên bảo vệ.

Dự kiến hoàn thành kế hoạch vào tháng 12/2021.

#### **5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 3**

##### **Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học**

###### **Mức 1**

- a) *Có đủ các khối lớp cấp tiểu học;*
- b) *Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;*
- c) *Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.*

###### **Mức 2**

- a) *Trường có không quá 30 (ba mươi) lớp;*
- b) *Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định;*
- c) *Tổ chức lớp học, linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục.*

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường luôn có đủ các khối lớp theo quy định của trường tiểu học. Số lớp, số học sinh/lớp được bố trí hợp lý. Năm học 2021-2022 Trường Tiểu học Số 2 xã Thanh Xương có 12 lớp, được biên chế từ khối 1 đến khối 5 với 478 học sinh, các lớp học được phân bổ trung bình 39,8 học sinh/lớp. Hằng năm, Ban giám hiệu ban hành Quyết định giao chỉ tiêu về số lượng, duy trì số lượng, các chỉ tiêu giáo dục phẩm chất, năng lực, chỉ tiêu về Các môn học và hoạt động giáo dục đối với các lớp. Đồng thời quan tâm chỉ đạo công tác giáo dục trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ học hòa nhập, học sinh khác biệt mà không được công nhận là khuyết tật; xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp, lập sổ theo dõi sự tiến bộ của trẻ. Thông tin học sinh học tập hàng năm được cập nhật và lưu giữ trên CSDL ngành GD&ĐT, trong Sổ đăng bộ của trường. Đối với mỗi lớp, GVCN xây dựng kế hoạch chủ nhiệm bám sát các văn bản chỉ đạo của ngành, của trường. Trong đó

thể hiện rõ các thông tin như: bảng tổng hợp thông tin về lớp, sơ đồ tổ chức bộ máy lớp học, báo cáo sơ kết, tổng kết của lớp theo từng năm học [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

Cơ cấu tổ chức lớp học được thực hiện theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Trong mỗi lớp học có HĐTQ và các ban nay là lớp trưởng và các lớp phó. Học sinh trong lớp được chia thành các tổ, mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó. Lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng, tổ phó do học sinh ứng cử hoặc giáo viên chủ nhiệm giới thiệu, được học sinh trong lớp, trong tổ bầu chọn và luân phiên trong năm học. Hình thức tổ chức lớp học được thực hiện linh hoạt phù hợp với từng lớp và điều kiện thực tế của nhà trường. Do dịch bệnh covid-19 nên phần nào cũng ảnh hưởng đến việc tổ chức hoạt động dạy - học. Hoạt động của lớp học đảm bảo tính dân chủ, tự quản, hợp tác. Mỗi học sinh được chủ động thảo luận, tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, nhóm, lớp với sự hỗ trợ của giáo viên. Quy trình bầu lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng, tổ phó được các giáo viên chủ nhiệm tiến hành bầu công khai, dân chủ khuyến khích học sinh cùng tham gia để điều hành các hoạt động của lớp trong suốt năm học. Tiến trình bầu lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng, tổ phó được ghi chép thành biên bản. Trong trường hợp đặc biệt thì lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng, tổ phó có thể do giáo viên chủ nhiệm chỉ định sau khi đã lấy ý kiến của tập thể lớp được đa số các bạn trong lớp đồng ý. Ban cán sự lớp được giáo viên chủ nhiệm lập thành danh sách, báo cáo nhà trường và được lưu giữ hàng năm. Định kỳ cuối kỳ, cuối năm lớp tiến hành sơ kết, tổng kết để đánh giá hiệu quả công tác chủ nhiệm và hoạt động của Ban cán sự lớp; đề ra nhiệm vụ giải pháp cho những năm tiếp theo. Đồng thời các lớp thường xuyên tiến hành khảo sát học sinh qua phiếu ý kiến học sinh về việc tổ chức các hoạt động trong lớp. Từ đó giáo viên có điều chỉnh và đưa ra các giải pháp để tổ chức lớp đạt hiệu quả [H1-1.5-03]; [H1-1.5-04]; [H1-1.5-05].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ các khối lớp học từ khối lớp 1 đến khối lớp 5 theo quy định của trường Tiểu học.

12/12 lớp đạt 100% số lớp được học 2 buổi/ngày. Số lượng lớp ít và không có điểm bán nên rất thuận lợi cho công tác quản lý, điều hành các hoạt động dạy và học trong nhà trường. Các lớp học được tổ chức linh hoạt phù hợp với hình thức hoạt động giáo dục.

## **3. Điểm yếu**

Do dịch bệnh covid-19 nên phần nào cũng ảnh hưởng đến việc tổ chức hoạt động dạy - học

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Xây dựng kế hoạch điều tra, dự báo biên chế HS các lớp hàng năm để kịp thời điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp. Làm tốt công tác tuyên truyền vận động nhân dân để đưa học sinh ra lớp.

Có kế hoạch tổ chức giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp và các hoạt động tập thể cho học sinh.

Bố trí sắp xếp lớp học phù hợp với quy định và điều kiện thực tế nhà trường. Có kế hoạch dạy - học trực tuyến khi diễn biến dịch phức tạp.

Dự kiến hoàn thành kế hoạch vào tháng 9/2021.

## **5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 2**

### **Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản**

#### **Mức 1**

*a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*

*b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*

*c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ và các hoạt động giáo dục.*

#### **Mức 2**

*a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

#### **Mức 3**

*Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Hồ sơ văn bản của nhà trường được lưu trữ đầy đủ, khoa học theo quy định của Luật lưu trữ trong nhiều năm. Hệ thống hồ sơ nhà trường được lập thành danh mục hồ sơ lưu trữ theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học. Công văn đi, đến hàng năm được nhân viên thư viện, thiết bị ghi chép đầy đủ vào Sổ quản lý văn bản, công văn đi và đến. Ngoài việc lưu trữ các văn bản bằng bản in. Nhà trường đã khai thác và sử dụng hiệu quả hệ thống quản lý văn bản online qua mạng của Phòng GD&ĐT trên cổng thông tin điện tử <http://qlvb.vpdt.com.vn>. Duy trì và khai thác hiệu quả các website phần mềm về giáo dục được Bộ GD&ĐT cung cấp dùng chung, thống nhất trên toàn quốc như: cơ sở dữ liệu quốc gia <http://csdl.moet.gov.vn>, hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục <http://pcgd.moet.gov.vn>; phần mềm quản lý tài sản Misa, phần mềm kế toán, phần mềm bảo hiểm xã hội, phần mềm thuế, phần mềm tính lương .... [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02].

Hàng năm trường đều lập dự toán kinh phí rõ ràng và được cấp trên phê duyệt. Sử dụng kinh phí ngân sách theo dự toán kinh phí được duyệt theo đúng

quy định hiện hành. Quản lý, sử dụng đất theo đúng diện tích được nhà nước giao. Phát huy tác dụng của cơ sở vật chất được đầu tư, trang bị vào việc duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường **[H1-1.6-03]**.

Nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý nhà trường, bên cạnh việc theo dõi hệ thống hồ sơ văn bản bằng sổ sách, nhà trường còn đẩy mạnh công tác ứng dụng CNTT trong việc quản lý tài sản. Hiện nhà trường sử dụng hiệu quả một số phần mềm quản trị trường học: Phần mềm Misa sử dụng trong quản lý tài chính tài sản. Công thông tin điện tử ngành giáo dục, phần mềm phổ cập trực tuyến, CSDL ngành GD&ĐT **[H1-1.6-04]**.

Nhà trường quản lý, sử dụng hiệu quả tài chính, cơ sở vật chất để phục vụ các hoạt động giáo dục. Mọi thành viên trong trường đều có trách nhiệm giữ gìn, bảo vệ tài sản chung của nhà trường. Sau mỗi học kỳ, năm học có báo cáo sơ, tổng kết của nhà trường về việc quản lý tài sản, tài chính; các lớp, các phòng làm việc đều có biên bản kiểm kê tài sản. Hệ thống thiết bị, tài sản của nhà trường được trang cấp khá đồng bộ đảm bảo mọi hoạt động dạy và học trong nhà trường. Nhà trường thường xuyên kiểm kê, đánh giá hiệu quả sử dụng và lập dự toán bổ sung thường xuyên. Song hệ thống máy tính, máy photo quản trị hành chính chưa đồng bộ; một số máy tính, máy chiếu, máy photo đã cũ hay phải sửa chữa. **[H1-1.6-05]; [H1-1.1-04]**.

Từ ngày 15/01/2014 nhà trường được giao tự chủ về công tác tài chính. Để đảm bảo công tác thu - chi đúng nguyên tắc và phù hợp với điều kiện thực tế, nhà trường đã ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, thực hiện tốt công tác ba công khai và xây dựng hòm thư góp ý để tiếp thu ý kiến đồng nghiệp và nhân dân. Từ ngày thành lập trường tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán **[H1-1.6-06]; [H1-1.6-07]**.

Thiết bị tài sản của nhà trường được theo dõi trên sổ quản lý tài sản, tài chính và phần mềm quản lý hành chính, tài chính tài sản. Được sử dụng thường xuyên hiệu quả góp phần tích cực vào việc nâng cao chất lượng giảng dạy và hiệu quả học tập **[H1-1.6-08]**.

Cuối năm nhà trường tiến hành kiểm kê, đánh giá toàn diện về công tác quản lý sử dụng tài chính tài sản trong nhà trường, báo cáo lên cấp trên về hiện trạng sử dụng tài chính, tài sản thông qua báo cáo quyết toán tài chính cuối năm **[H1-1.6-09]**.

Bên cạnh nguồn tài chính từ ngân sách nhà trường còn xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương; lập tờ trình huy động các nguồn lực để di chuyển nhà trường đến địa điểm mới nhằm xây dựng cơ sở vật chất, tạo cảnh quan phù hợp với xu thế phát triển và tầm nhìn chiến lược của nhà trường. Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương **[H1-1.6-10]**.

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ các loại hồ sơ sổ sách theo quy định. Ban giám hiệu đã chỉ đạo thực hiện và lưu trữ đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách hằng năm.

Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ đảm bảo. Thực hiện quản lý tài chính, tài sản đúng quy định, thực hiện tốt công khai tài chính, dân chủ trong chi tiêu nội bộ.

Quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn tài chính, quỹ đất và cơ sở vật chất nhà trường, không có hiện tượng thất thoát, lãng phí. Hằng năm nhà trường đã tham mưu với chính quyền, đoàn thể địa phương, tuyên truyền cho phụ huynh học sinh ủng hộ nhân lực để tu sửa nâng cấp cơ sở vật chất.

Công tác ứng dụng CNTT trong quản lý hành chính được thực hiện hiệu quả, chế độ thông tin báo cáo thực hiện thông suốt kịp thời.

### **3. Điểm yếu**

Hệ thống máy tính, máy photo quản trị hành chính chưa đồng bộ.

Một số máy chiếu đã cũ nên thường xuyên phải sửa chữa, phần nào cũng ảnh hưởng đến việc ứng dụng công nghệ thông tin của giáo viên và học sinh.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục phát huy những điểm mạnh đã đạt được đồng thời lập dự toán và xây dựng kế hoạch mua mới bổ sung một số máy tính, máy chiếu, máy photo đã sử dụng trong nhiều năm. Tuyên truyền, vận động phụ huynh để có nguồn tài chính XHH sửa chữa máy tính phục vụ học sinh trong học tập.

Dự kiến hoàn thành kế hoạch vào tháng 11/2021.

### **5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 3**

#### **Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên**

##### **Mức 1**

*a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;*

*b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;*

*c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.*

##### **Mức 2**

*Có biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.*

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Hàng năm, chuyên môn trường trực tiếp là đồng chí Phó hiệu trưởng xây dựng kế hoạch chỉ đạo chuyên môn thể hiện chi tiết việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của cấp học, có bảng phân công nhiệm vụ cụ thể cho giáo viên, giao

chỉ tiêu thực hiện kế hoạch giáo dục năng lực, phẩm chất, các môn học và hoạt động giáo dục, việc thực hiện chuyên đề, việc bồi dưỡng đội ngũ... cho các tổ, giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên dạy các môn chuyên. Quản lý chỉ đạo thực hiện nghiêm túc nội dung, chương trình, kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày. Chỉ đạo giáo viên bám sát chuẩn kiến thức kỹ năng và điều chỉnh nội dung dạy học của Bộ giáo dục và đào tạo đối với khối lớp 3, 4, 5. Thực hiện tốt nội dung dạy - học theo CTGDPT 2018 đối với lớp 1, 2. Quản lý tốt các hoạt động giáo dục trong giờ lên lớp, các hoạt động trải nghiệm, hoạt động câu lạc bộ và các hoạt động khác. Quản lý tốt các hoạt động của học sinh theo quy định của Điều lệ trường tiểu học **[H1-1.7-01]**.

Hàng năm, để đảm bảo yêu cầu của Đổi mới CTGDPT 2018 đồng thời đảm bảo dạy theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh. Nhà trường yêu cầu mỗi giáo viên tự xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên theo các hình thức trực tiếp và trực tuyến phù hợp với điều kiện thực tế và trình độ áp dụng của mỗi giáo viên đảm bảo đúng theo tinh thần chỉ đạo. Dựa trên kế hoạch bồi dưỡng của từng giáo viên nhà trường tiến hành xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho đội ngũ **[H1-1.7-02]**.

Hàng năm, nhà trường đã thực hiện phân công và sử dụng tốt đội ngũ. Quan tâm đến bồi dưỡng đội ngũ. Khi cấp trên có Quyết định hoặc giấy triệu tập cử cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đi học tập bồi dưỡng nhà trường đều bố trí và tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất giúp CBGNNV hoàn thành tốt khóa tập huấn. Kết quả đánh giá xếp loại BDTX giáo viên hàng năm đều đạt kết quả cao, đáp ứng được yêu cầu việc đổi mới CTGDPT 2018. Kết quả xếp loại BDTX của giáo viên được Ban giám hiệu thống kê, báo cáo Phòng Giáo dục và Đào tạo đúng thời gian quy định **[H1-1.7-03]**.

Nhà trường quản lý, chỉ đạo chuyên môn bằng kế hoạch và hệ thống văn bản chỉ đạo chuyên môn. Dựa trên Kế hoạch nhiệm vụ năm học của nhà trường các tổ chuyên môn, tổ văn phòng xây dựng kế hoạch của tổ, được hiệu trưởng nhà trường phê duyệt. Nhà trường, tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đầy đủ Nghị quyết các buổi họp **[H1-1.4-04]; [H1-1.1-03]**.

Cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường được theo dõi bằng sổ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên. Hiệu trưởng ra quyết định phân công nhiệm vụ cho BGH, giáo viên, nhân viên; Định kỳ nhà trường báo cáo sơ kết, tổng kết có nội dung đánh giá việc quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên gửi lên cấp trên **[H1-1.7-04]; [H1-1.7-05]; [H1-1.1-04]**.

CB-GV-NV được đảm bảo đầy đủ các quyền theo quy định tại Điều lệ trường Tiểu học. Nhà trường tạo điều kiện cho giáo viên thực hiện nhiệm vụ dạy học, giáo dục học sinh. Được đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, được hưởng nguyên lương, phụ cấp và các quyền lợi khác khi được cử đi học. Được hưởng mọi quyền lợi về vật chất: tăng lương định kỳ, tăng lương sớm, phụ cấp thâm niên. Về tinh thần: thoải mái, dân chủ trong mọi hoạt động, được tham gia thường xuyên các hoạt động thể thao, giải trí do nhà trường

tổ chức. Nhà trường thực hiện tốt việc chi trả lương cho đội ngũ. Việc tăng lương định kỳ, tăng lương sớm, tăng phụ cấp thâm niên của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được nhà trường thành lập hội đồng xét theo đúng văn bản chỉ đạo của ngành, được sự giám sát của Công đoàn. Cuối kỳ, cuối năm Công đoàn trường đều có báo cáo sơ, tổng kết việc bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của CBGV-NV [H1-1.7-06]; [H1-1.7-07].

Hàng năm nhà trường tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, tham gia nhiệt tình các cuộc thi do ngành phát động nhằm phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Hiện nay nhà trường có 11 giáo viên giỏi cấp trường, 2 giáo viên dạy giỏi cấp huyện, 4 giáo viên bảo lưu danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh. Để có được chất lượng như vậy hàng năm vào hội nghị CCVC nhà trường cho CBGVNV đăng ký chỉ tiêu ghi vào nghị quyết để thực hiện. Tuy nhiên công tác tự học, tự bồi dưỡng của một số giáo viên chưa thường xuyên nên hiệu quả chưa cao, vẫn còn 01 giáo viên chưa thực sự linh hoạt trong việc vận dụng phương pháp dạy học [H1-1.7-08]; [H1-1.7-09].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh theo đúng quy định của Điều lệ trường tiểu học. Có đầy đủ các kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Phân công nhiệm vụ theo đúng trình độ chuyên môn nghiệp vụ, thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường

Ban giám hiệu nhà trường luôn tâm huyết với công việc, có tinh thần trách nhiệm cao. Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ cụ thể, chi tiết. Giao nhiệm vụ tới từng giáo viên, tới từng tổ chuyên môn, cụ thể hóa công việc của từng người, thường xuyên kiểm tra đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ.

Giáo viên dạy giỏi cấp huyện được duy trì và phát triển một cách bền vững. Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022 có 2/19 GV giỏi cấp huyện đạt 10,5%; cấp tỉnh 4/19 đạt 20,1%. Giáo viên được đảm bảo các quyền theo quy định của Điều lệ trường tiểu học, của pháp luật. Ban giám hiệu cùng với Công đoàn nhà trường thường xuyên quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt chế độ - chính sách đối với giáo viên, nhân viên.

Hàng năm thực hiện nghiêm túc qui trình bổ nhiệm, đề bạt cán bộ, bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó và giới thiệu, quy hoạch cán bộ theo hướng dẫn của phòng Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo tính khách quan, công bằng, đúng đối tượng.

## **3. Điểm yếu**

Công tác tự học, tự bồi dưỡng của một số giáo viên chưa thường xuyên nên hiệu quả chưa cao, vẫn còn 01 giáo viên chưa thực sự linh hoạt trong việc vận dụng phương pháp dạy học.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**



Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với tình hình thực tế, phát huy hơn nữa công tác tự học, tự bồi dưỡng, không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ.

Ban giám hiệu bố trí, sắp xếp thời gian kiểm tra việc tổ chức các hoạt động hoặc dự giờ giáo viên ít nhất mỗi tuần một lần.

Tiếp tục triển khai tốt công tác thi đua khen thưởng, xây dựng cá nhân điển hình tiên tiến, đội ngũ cốt cán để từ đó nhân rộng tạo ra phong trào thi đua trong nhà trường.

Dự kiến hoàn thành: năm học 2021-2022.

## **5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 2**

### **Tiêu chí 1.8 : Quản lý các hoạt động giáo dục**

#### **Mức 1**

*a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện nhà trường;*

*b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*

*c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

#### **Mức 2**

*Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá có hiệu quả.*

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành, phù hợp với thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường. Kế hoạch giáo dục năm học 2021 - 2022 của nhà trường được xây dựng bám sát theo văn bản số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GD&ĐT, xây dựng KH theo hướng linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường, phù hợp với địa phương, phù hợp với chương trình GDPT 2018,... Hiệu trưởng chỉ đạo và điều hành mọi hoạt động của nhà trường bằng văn bản, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch được phòng giáo dục phê duyệt. Nội dung các cuộc họp hội đồng sư phạm nhà trường được thư ký nhà trường ghi thành nghị quyết. Những công việc quan trọng của nhà trường được thống nhất bàn bạc giữa BGH-BCHCĐ-BĐDCMHS, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường và được ghi thành biên bản thống nhất thực hiện [H1-1.1-03].

Mỗi giáo viên đều có Sổ chủ nhiệm được xây dựng chi tiết cụ thể theo năm, tháng, tuần trong đó nêu rõ các chỉ tiêu phân đầu của lớp, các giải pháp thực hiện mục tiêu và phù hợp với tình hình thực tế của lớp chủ nhiệm. Tuy nhiên công tác chủ nhiệm ở một số lớp còn hạn chế, một số giáo viên chưa quan tâm đến công tác giáo dục vệ sinh, kỹ năng tự phục vụ và bảo vệ môi trường [H1-1.5-02].

Trường Tiểu học Số 2 xã Thanh Xương như con chim đầu đàn của huyện trong mọi hoạt động. Từ năm học 2017 - 2018 đến nay nhà trường liên tục được nhận Cờ thi đua, Bằng khen của UBND tỉnh Điện Biên; Bằng khen, Cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ. Thành tích của từng học sinh, từng CBGVNV được các cấp ghi nhận thông qua các hình thức khen thưởng khác nhau như: bằng khen, giấy khen ... Tập thể nhà trường, cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh có thành tích trong các năm học được ghi nhận và lưu giữ trong Sổ khen thưởng của nhà trường [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02].

Trong Kế hoạch chỉ đạo chuyên môn, nghị quyết chuyên môn, các báo cáo sơ kết, tổng kết chuyên môn trường đều có các giải pháp bồi dưỡng năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Nhà trường hướng dẫn giáo viên xây dựng Kế hoạch tổ chức dạy học theo đúng chương trình của Bộ Giáo dục và đào tạo, kế hoạch năm học cụ thể phù hợp theo đúng chương trình. Tổ chức tốt các hoạt động giáo dục, các hoạt động trong giờ lên lớp thông qua các môn trong Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp thông qua các hoạt động ngoại khóa, hoạt động vui chơi, thể dục thể thao, thăm quan du lịch, hoạt động bảo vệ môi trường. Các hoạt động có kế hoạch thực hiện và có đánh giá thường xuyên. Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường [H1-1.7-01].

Tất cả các kế hoạch đều được rà soát, đánh giá hàng tháng nhằm kịp thời điều chỉnh nội dung kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, của lớp, được ghi đầy đủ trong sổ nghị quyết chuyên môn tổ [H1-1.4-04].

Hàng năm nhà trường tiến hành các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra đánh giá các hoạt động giáo dục, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý chất lượng giáo dục. Các báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường đều có nội dung đánh giá công tác quản lý hoạt động giáo dục gửi lên cấp trên. Đồng thời được cơ quan quản lý cấp trên kiểm tra ghi nhận, đánh giá tốt về hiệu quả của công tác quản lý hoạt động giáo dục [H1-1.1-04].

## **2. Điểm mạnh**

Việc xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục rõ ràng, cụ thể. Mọi kế hoạch đều được thông qua Hội đồng nhà trường, tổ khối chuyên môn, bàn bạc thống nhất triển khai thực hiện. Quản lý tốt việc dạy của giáo viên, việc học của học sinh.

Mỗi học kỳ Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng và các tổ chuyên môn đã tổ chức rà soát lại việc thực hiện nhiệm vụ quản lý hoạt động giáo dục đề ra những biện pháp tiếp theo để nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

## **3. Điểm yếu**

Công tác chủ nhiệm ở một số lớp còn hạn chế, một số giáo viên chưa quan tâm đến công tác giáo dục vệ sinh, kỹ năng tự phục vụ và bảo vệ môi trường.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện các giải pháp quản lý, các hoạt động giáo dục.

Chỉ đạo đội ngũ giáo viên viên xây dựng kế hoạch công tác chủ nhiệm cụ thể chi tiết, có các biện pháp giáo dục học sinh về kỹ năng tự phục vụ, vệ sinh và bảo vệ môi trường. Tăng cường lồng ghép dạy các kỹ năng sống trong các tiết học. Tiến hành cho học sinh được thực hành trải nghiệm nội dung học tập với cuộc sống.

BGH chỉ đạo giáo viên tăng cường công tác cập nhật, nghiên cứu các văn bản chỉ đạo về công tác chuyên môn để thực hiện hiệu quả hơn nữa công việc được giao.

Dự kiến hoàn thành kế hoạch vào tháng 9/2021.

## **5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 2**

### **Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở**

#### **Mức 1**

*a) Cán bộ, quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến, khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến hoạt động của nhà trường;*

*b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;*

*c) Hàng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.*

#### **Mức 2**

*Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường luôn chấp hành và thực hiện nghiêm túc chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, sự chỉ đạo của Đảng ủy, UBND xã Thanh Xương; sự chỉ đạo trực tiếp về chuyên môn, nghiệp vụ của Phòng Giáo dục và Đào tạo. Triển khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong toàn trường các văn bản, chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, của phòng Giáo dục và đào tạo. Chấp hành nghiêm nội quy, quy chế của ngành.

Việc xây dựng các kế hoạch, xây dựng các nội quy, quy định, quy chế của nhà trường cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đều được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến. Việc đề bạt cán bộ, giáo viên giữ các chức vụ trong trường đều được thực hiện đúng quy trình quản lý cán bộ, công chức, đảm bảo công bằng dân chủ, thể hiện qua biên bản và nghị quyết của Hội nghị công chức, viên chức đầu năm [H1-1.7-09].

Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh đều được giải quyết triệt để. Trong các năm từ năm học 2017 - 2018

đến năm học 2021-2022 không có trường hợp khiếu nại vượt cấp nào xảy ra ở nhà trường [H1-1.9-01].

Hàng năm, nhà trường xây dựng Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở, Quy chế phối hợp giữa nhà trường và công đoàn, các quy chế được niêm yết công khai để mọi cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường được biết và tham gia đóng góp ý kiến. Công đoàn, ban thanh tra nhân dân đều có báo cáo sơ, tổng kết về nội dung thực hiện quy chế dân chủ. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện quy chế dân chủ vẫn còn 01 nhân viên trong các buổi họp còn ngại tham gia đóng góp ý kiến, chưa tỏ rõ quan điểm của cá nhân, chưa tích cực tham mưu cho ban giám hiệu [H1-1.9-02]; [H1-1.9-03]; [H1-1.1-08]; [H1-1.7-06]; [H1-1.1-04].

Các nội dung công khai theo Thông tư số 36/2017/TT - BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo được công khai trên trang thông tin điện tử của nhà trường vào tháng 6 hằng năm, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và kịp thời trước khi khai giảng năm học hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan. Niêm yết công khai tại bảng tin trong khuôn viên trường tại vị trí đảm bảo thuận tiện để xem xét. Thời điểm công khai là tháng 6 hằng năm và cập nhật đầu năm học hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan. Thời gian thực hiện niêm yết ít nhất 30 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết. Phổ biến trong cuộc họp Ban Đại diện cha mẹ HS... Nhà trường thực hiện công khai để người học, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và xã hội tham gia giám sát và đánh giá cơ sở giáo dục và đào tạo theo quy định của pháp luật; nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm, đảm bảo chất lượng giáo dục và đào tạo. Công tác thực hiện quy chế dân chủ và kế hoạch kiểm tra nội bộ nhà trường được thực hiện thường kỳ trong năm học. Sau mỗi buổi kiểm tra có ghi lại các biên bản tự kiểm tra và kiểm tra nội bộ. Có các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả [H1-1.9-04]; [H1-1.9-05].

## **2. Điểm mạnh**

Hàng năm, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến, khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến hoạt động của nhà trường.

Nhà trường đã xây dựng Quy chế thực hiện dân chủ, Quy chế phối hợp giữa nhà trường và công đoàn, các quy chế được niêm yết công khai để cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường biết và tham gia đóng góp ý kiến.

Không có tình trạng đơn thư khiếu kiện.

## **3. Điểm yếu**

Trong quá trình thực hiện quy chế dân chủ vẫn còn 01 nhân viên trong các buổi họp còn ngại tham gia đóng góp ý kiến, chưa tỏ rõ quan điểm của cá nhân, chưa tích cực tham mưu cho ban giám hiệu.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Động viên, khuyến khích giáo viên, nhân viên phát huy quyền dân chủ, mạnh dạn nhiệt tình đóng góp ý kiến cho các hoạt động của nhà trường.

Tiếp tục đẩy mạnh việc chỉ đạo, thực hiện quy chế dân chủ trong trường học. Quán triệt hơn nữa đến từng cán bộ giáo viên, nhân viên về quy chế thực hiện dân chủ. Nêu cao tinh thần phê và tự phê, tinh thần trách nhiệm trong công việc của mỗi cá nhân.

Ban giám hiệu nhà trường, công đoàn luôn lắng nghe những tâm tư nguyện vọng chính đáng của các thành viên trong và ngoài nhà trường, quan tâm đến những ý kiến đóng góp của mọi người.

Dự kiến hoàn thành kế hoạch trong tháng 9/2021

## **5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 2**

### **Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học**

#### **Mức 1**

*a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường hợp có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;*

*b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin, phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;*

*c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.*

#### **Mức 2**

*a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;*

*b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Trường có khuôn viên trường thoáng mát, đảm bảo an toàn. Nhà trường xây dựng đầy đủ các phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch, bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02].

Nhà trường được trang bị và sắp xếp các bình chữa cháy ở những nơi dễ nhìn, dễ lấy. Hàng năm thành lập, kiện toàn lại Ban phòng cháy chữa cháy, xây dựng nội quy, kế hoạch thực hiện phương án phòng cháy chữa cháy nhằm đảm bảo an toàn cho học sinh. Nhân viên y tế có trách nhiệm kiểm tra an toàn thực phẩm, theo dõi mẫu thức ăn trong vòng 24 giờ. Trong những năm qua nhà trường không có vụ việc nào đáng tiếc xảy ra **[H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]**.

Để thực hiện có hiệu quả theo kế hoạch đề ra nhà trường đã phổ biến, hướng dẫn, cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn đuối nước, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường thông qua các hoạt động như: tổ chức cho học sinh kí cam kết về việc chấp hành luật an toàn giao thông, không đốt pháo nổ và thông qua các hoạt động ngoại khóa, một số buổi diễn tập... nhằm nâng cao ý thức cho học sinh thực hiện tốt an ninh trật tự, an toàn trong nhà trường. Trong các năm học vừa qua, không xảy ra sự việc đáng tiếc nào ảnh hưởng đến an toàn của cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh. Nhà trường có hộp thư góp ý, đường dây nóng để tiếp nhận, xử lý các thông tin, phản ánh của người dân qua số điện thoại: 02153953769; đảm bảo an toàn an ninh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh trong trường **[H1-1.10-05]**.

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến an toàn trường học, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. Vì vậy hàng năm trường đều được công nhận Trường học an toàn **[H1-1.10-06]**.

Trong nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực. Tập thể sư phạm nhà trường luôn đoàn kết, quan tâm giúp đỡ nhau trong mọi công việc. Học sinh ngoan, lễ phép, đoàn kết, hòa nhã với bạn bè. Hàng năm cho học sinh làm Phiếu hỏi (lấy ý kiến) để kịp thời phát hiện, hiện tượng kỳ thị, bạo lực vi phạm về bình đẳng giới trong lớp, trường. Trong các buổi họp, buổi chào cờ đầu tuần Nhà trường thường xuyên tuyên truyền tới CBGVNV- PHHS, và các em học sinh về các nội dung đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch, bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường, không có hiện tượng kỳ thị với những cá nhân có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật, không để xảy ra tình trạng bạo lực học đường. Thường xuyên phối kết hợp với Trạm y tế xã để khám sức khỏe định kỳ cho học sinh, tuyên truyền về phòng tránh dịch viêm đường hô hấp cấp/covid-19 tuy nhiên HS nhà trường còn nhỏ, ý thức tự giác chấp hành các quy định về vệ sinh cá nhân, vệ sinh học đường đôi lúc chưa thường xuyên. Hàng năm nhà trường đều có báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường có nội dung về đảm bảo an ninh trật tự an toàn trường học **[H1-1.5-04]; [H1-1.10-07]; [H1-1.1-04]**.

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường đóng trên địa bàn tình hình an ninh và trật tự an toàn xã hội đảm bảo. Nhà trường xây dựng các phương án để bảo vệ trật tự an ninh, phương án phòng chống cháy nổ trong trường học. Có đủ các văn bản quy định về phòng cháy chữa cháy.

Triển khai đầy đủ các công văn, Chỉ thị của cấp trên tới cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường khi có dịch bệnh xảy ra trên địa bàn, hướng dẫn cách phòng chống dịch bệnh kịp thời.

BGH có sự chỉ đạo cụ thể về công tác trật tự an toàn trong nhà trường. Kỷ cương nề nếp của nhà trường được đảm bảo. Tình hình nhà trường ổn định, không xảy ra các tệ nạn xã hội hay bạo lực học đường

Nhà trường luôn đề cao việc đảm bảo an toàn cho toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên, tích cực tuyên truyền phòng tránh tai nạn thương tích, cháy nổ, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội.

Có phương án phối kết hợp với Ban công an xã, thôn bản xây dựng nội quy, kế hoạch thực hiện công tác an ninh trật tự.

Học sinh toàn trường có tinh thần đoàn kết thân ái biết giúp đỡ bạn khó khăn, khuyết tật, không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, không xảy ra tình trạng bạo lực học đường trong những năm qua.

### **3. Điểm yếu**

HS nhà trường còn nhỏ, ý thức tự giác chấp hành các quy định về vệ sinh cá nhân, vệ sinh học đường đôi lúc chưa thường xuyên.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục phối hợp với trạm y tế xã tổ chức tuyên truyền giáo dục cho CB GVNV và HS và cộng đồng dân cư về việc giữ gìn sức khỏe, phòng tránh dịch bệnh covid-19. Thành lập đội tự quản để HS được tự kiểm tra, đôn đốc, giám sát lẫn nhau về công tác vệ sinh cá nhân, vệ sinh học đường hằng ngày.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các văn bản hướng dẫn của các cấp, xây dựng phương án phù hợp với điều kiện sẵn có của trường, để đảm bảo an ninh trật tự, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội trong nhà trường.

Dự kiến hoàn thành kế hoạch trong tháng 11/2021.

### **5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt mức 2**

#### **\* Kết luận về Tiêu chuẩn 1**

#### **- Điểm mạnh**

Nhà trường đã xây dựng được phương hướng chiến lược xây dựng phát triển phù hợp với mục tiêu của giáo dục phổ thông được quy định tại Luật giáo dục, nằm trong định hướng phát triển kinh tế xã hội của địa phương, phù hợp với các các nguồn lực của đơn vị, được thể hiện trong Nghị quyết về định hướng phát triển văn hóa, giáo dục, kinh tế, xã hội của địa phương.

Nhà trường có Hội đồng trường và các hội đồng khác thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại điều lệ trường tiểu học. Các hội đồng hoạt động hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường.

Trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo đúng quy định của Điều lệ trường Tiểu học, số học sinh được bố trí theo lớp, khối lớp hợp lý, toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và cơ quan quản lý giáo dục các cấp.

Ban giám hiệu nhà trường có đủ về số lượng, luôn đoàn kết nhất trí, có kinh nghiệm quản lý và chỉ đạo chuyên môn, quản lý và điều hành các hoạt động của nhà trường bằng kế hoạch, nghị quyết và các văn bản chỉ đạo. Các tổ chuyên môn thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả giảng dạy.

Tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục. Ban cán sự lớp được bầu và tiến hành thay đổi luân phiên trong năm học, hoạt động trên nguyên tắc tự quản và dân chủ.

Thực hiện việc thu chi, quyết toán tài chính theo quy định hiện hành. Quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Việc phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo rõ ràng hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường, giúp đội ngũ phát huy trình độ chuyên môn và khả năng của mỗi cá nhân. Bên cạnh đó mỗi cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền lợi theo quy định. Công tác quản lý hoạt động dạy và học được thực hiện nghiêm túc, xây dựng và tổ chức các hoạt động dạy và học theo đúng chương trình, thường xuyên kiểm tra đánh giá điều chỉnh kế hoạch giáo dục.

Quy chế dân chủ được thực hiện đầy đủ trong các hoạt động quản lý và giáo dục của nhà trường. Hàng năm được giám sát và đảm bảo công khai, minh bạch.

Nhà trường luôn đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; không để xảy ra hiện tượng bạo lực học đường, công tác phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, các tệ nạn xã hội trong trường được thực hiện thường xuyên, hiệu quả.

#### **- Điểm yếu**

Chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường chưa được đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương và website của ngành

Một số giáo viên chưa mạnh dạn tham gia ý kiến trong các hoạt động của nhà trường.

Học sinh còn nhỏ, ý thức tự giác chấp hành các quy định về vệ sinh cá nhân, vệ sinh học đường còn có những hạn chế nhất định.

#### **- Kết quả tự đánh giá:**



Số lượng các tiêu chí Đạt mức 1: 10/10

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 2: 10/10

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 3: 4/4

## **Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

Trường Tiểu học Số 2 xã Thanh Xương thực hiện cơ cấu tổ chức trong nhà trường, cán bộ, giáo viên và học sinh theo Điều lệ trường Tiểu học. Nhà trường có đầy đủ số lượng Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng bảo đảm được các tiêu chuẩn theo quy định của Luật giáo dục đối với các cấp học. Cán bộ quản lý của nhà trường có năng lực quản lý và kinh nghiệm để triển khai tốt các hoạt động giáo dục.

Cán bộ quản lý nhà trường có trình độ Đại học sư phạm, đều được học qua lớp quản lý giáo dục, quản lý nhà nước, trình độ Trung cấp lý luận chính trị. 2 đồng chí trong ban giám hiệu trước khi làm cán bộ quản lý đều đã đạt giáo viên giỏi cấp Quốc gia, có nhiều năm làm công tác quản lý, có đủ sức khỏe, nhiệt tình, năng động, sáng tạo và được tập thể nhà trường tín nhiệm.

Đơn vị trường có tập thể cán bộ, giáo viên nhiệt tình, năng nổ tích cực trong công tác giảng dạy, trình độ đào tạo của GV từ Cao đẳng trở lên. Nhân viên nhà trường có đầy đủ năng lực và nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu công tác.

Hoạt động giáo dục của Trường Tiểu học Số 2 xã Thanh Xương luôn đạt kết quả cao trong nhiều năm qua. Lực lượng làm nên những thành tích đó là cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên, việc phối kết hợp của nhà trường với phụ huynh học sinh, với chính quyền địa phương... Đây là các yếu tố quan trọng trong tạo nên môi trường giáo dục tốt.

Đội ngũ giáo viên, nhân viên trong trường có trình độ đào tạo ổn định đáp ứng được các nhiệm vụ được giao (một số đồng chí có trình độ Cao đẳng đã đăng ký và đang theo học các lớp nâng cao trình độ để đáp ứng chuẩn nghề nghiệp và vị trí việc làm). Giáo viên được phân công giảng dạy và thực hiện công việc đúng chuyên ngành đào tạo, phù hợp với năng lực của bản thân. 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đều được tham gia các lớp bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của Đảng, Nhà nước. Không có cán bộ, giáo viên và nhân viên vi phạm pháp luật. Nội bộ nhà trường đoàn kết được nhân dân địa phương và cha mẹ học sinh tin tưởng.

Học sinh trong nhà trường luôn đảm bảo quy định về độ tuổi và thực hiện tốt nhiệm vụ của người học sinh. Học sinh của nhà trường được bảo vệ, chăm sóc và đối xử bình đẳng, được đảm bảo các quyền theo quy định, được giáo dục đạo đức, tích cực tham gia các hoạt động học tập, lao động và vui chơi.

### **1. Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng**

#### **Mức 1:**

a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;

b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định

### **Mức 2:**

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về bồi dưỡng chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

### **Mức 3:**

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức đạt tốt.

## **1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường có 01 Hiệu trưởng và 01 Phó hiệu trưởng đều đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định khi được bổ nhiệm. Hiệu trưởng: Đỗ Thị Thọ - Được UBND huyện bổ nhiệm theo Quyết định số 1078/QĐ-UBND ngày 26/2/2015 và QĐ số 514/QĐ-UBND ngày 5/3/2020; có 25 năm công tác trong đó có 6 năm làm công tác giảng dạy, 19 năm làm công tác quản lý. Trình độ đào tạo - Đại học Tiểu học, có bằng trung cấp lí luận chính trị, có chứng chỉ quản lý nhà nước và quản lý giáo dục. Phó Hiệu trưởng: Nguyễn Thị Hương - Được UBND huyện bổ nhiệm theo Quyết định số 2736/QĐ-UBND ngày 23/10/2018; Số năm giảng dạy: 19 năm; làm công tác quản lý: 08 năm. Có bằng trung cấp lí luận chính trị, có chứng chỉ quản lý giáo dục [H1-1.4-01].

Ban giám hiệu không ngừng học hỏi, trau dồi kinh nghiệm, tích cực ứng dụng CNTT trong quản lý và chỉ đạo, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, làm việc có kế hoạch, có giải pháp xây dựng đội ngũ giáo viên, xây dựng CSVCS, tổ chức các phong trào thi đua, hoàn thành tốt chỉ tiêu kế hoạch UBND huyện giao hàng năm. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng của nhà trường được tham dự các lớp tập huấn về chuyên môn, nhiều năm liền được phân công làm giảng viên cốt cán của phòng Giáo dục, tham gia đầy đủ chương trình bồi dưỡng thường xuyên, chính trị do Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức. Có bằng tốt nghiệp Đại học, chứng chỉ tiếng Anh theo khung năng lực 6 bậc của Việt Nam A2, chứng chỉ Tin học A [H2-2.1-01]; [H1-1.7-08].

Trong 5 năm liên tiếp, cán bộ quản lý đều đạt mức Xuất sắc (Tốt) theo quy định chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng (Thông tư số 14/2011/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 4 năm 2011; Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018). Các thông tin về Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đều được thể hiện trên Phần mềm quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên (PMIS; CSDL ngành GD&ĐT và Sổ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên [H2-2.1-02]; [H2-2.1-03]; [H1-1.7-04].

Đầu mỗi năm học nhà trường đều tổ chức Hội nghị CC-VC để lấy ý kiến đóng góp của CBGVNV về công tác quản lý giáo dục của nhà trường, 100%

CBGVNV tham gia đóng góp ý kiến đầy đủ. Cuối mỗi học kỳ, cuối năm học nhà trường đều có báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường có nội dung đánh giá Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng gửi lên cấp trên [H1-1.7-09]; [H1-1.1-04].

Cán bộ quản lý có kiến thức và hiểu biết về chế độ chính sách, quy định của nhà trường đối với giáo dục và các vấn đề có liên quan. Có năng lực tổ chức quản lý trường học tốt, nắm chắc chương trình, nội dung, yêu cầu các môn học. Có lối sống trong sáng lành mạnh, trung thực, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, xây dựng tập thể đoàn kết, được sự tin nhiệm cao về chuyên môn nghiệp vụ, luôn được đồng nghiệp tin yêu. Trong 5 năm qua, cán bộ quản lý đạt các danh hiệu Chiến sĩ thi đua, Lao động tiên tiến, được tặng Bằng khen của UBND tỉnh, Giấy khen của phòng GD&ĐT, Đảng ủy xã ... được lưu giữ qua Sổ khen thưởng của nhà trường [H2-2.1-04]; [H1-1.8-01].

## **2. Điểm mạnh**

Ban giám hiệu có trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và kinh nghiệm trong công tác quản lý giáo dục; được trưởng thành từ những giáo viên dạy giỏi cấp Quốc gia; đã trải qua các lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục, có lòng nhiệt tình, tinh thần vượt khó. Thực hiện công tác quản lý bằng kế hoạch, pháp lý và thi đua, luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trước việc làm của mình. Thực hiện tốt phương châm tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, luôn được tập thể nhà trường, lãnh đạo các cấp và chính quyền địa phương tin tưởng, tin nhiệm về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và nghiệp vụ công tác quản lý điều hành các hoạt động. Từ năm học 2017-2018 đến nay Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng luôn đạt chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng Loại Tốt, danh hiệu LĐTT, Chiến sỹ thi đua cơ sở; được UBND tỉnh tặng Bằng khen, giấy khen của phòng GD&ĐT, Đảng ủy xã ...

Chỉ đạo sâu sát chuyên môn, lấy hiệu quả và chất lượng giáo dục là thước đo đánh giá hiệu quả công tác.

Được giáo viên, nhân viên, phụ huynh và học sinh tin nhiệm.

## **3. Điểm yếu**

Trình độ ngoại ngữ của BGH còn đáp ứng chưa kịp thời trong quá trình công tác.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Ban giám hiệu thực hiện nghiêm túc việc cải tiến công tác quản lý, kiên quyết trong công tác chỉ đạo điều hành các hoạt động một cách linh hoạt phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

Ban giám hiệu tăng cường công tác tự học, tự bồi dưỡng và tham gia các lớp học đề nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Đăng ký học Thạc sỹ để nâng chuẩn về trình độ đào tạo trong năm học tiếp theo.

Thời gian thực hiện từ tháng 11/2021 và những năm tiếp theo.

## **5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt mức 3**

### **Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên**

#### **Mức 1**

a) Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

#### **Mức 2:**

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn ít nhất 40%; trong đó 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỉ luật từ cảnh cáo trở lên.

#### **Mức 3:**

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với các trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường gồm có 19 giáo viên (trong đó có 01 giáo viên làm TPTĐ), đảm bảo về cơ cấu số lượng giáo viên văn hóa và giáo viên dạy các môn chuyên. Đạt tỉ lệ 1,5 giáo viên/lớp theo Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT, ngày 12/7/2017 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập. Hàng năm nhà trường đều lập danh sách giáo viên có thông tin về trình độ đào tạo giao cho GV Tin học cập nhật lên CSDL ngành GD&ĐT và Sở quản lý cán bộ, giáo viên nhân viên [H2-2.2-01]; [H1-1.7-04].

Hồ sơ cán bộ viên chức của giáo viên hàng năm được cập nhật thêm các thông tin biến động và được lưu giữ tại nhà trường [H2-2.2-02].

Đội ngũ GV nhà trường đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, tỷ lệ giáo viên đứng lớp đảm bảo theo quy định. Đội ngũ có phẩm chất đạo đức tốt, chấp hành tốt chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; có năng lực chuyên môn vững vàng; có trách nhiệm trong công tác, hết lòng vì học sinh. Theo quy định trước đây, trình độ đào tạo của giáo viên nhà trường đều đạt chuẩn, trong đó trên chuẩn là 79,5%. Tuy nhiên theo điều 72 Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 thì đến năm học 2020-2021, trường còn có 02 giáo viên có trình độ chuyên môn cao đẳng chưa đạt chuẩn. Trong đó có 01 giáo viên đang theo học lớp học nâng cao trình độ. Nhà trường có đủ loại hình giáo viên chuyên (Thẻ dạy, Âm nhạc, Mỹ thuật, Tiếng Anh, Tin học); Hiệu trưởng phân công giáo viên Âm nhạc kiêm TPT Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Ngay từ đầu năm học hiệu trưởng ra quyết định phân công công tác đối với giáo viên, nhân viên phù hợp với năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Số lượng và cơ cấu đội ngũ giáo viên trong nhà trường đủ và đảm bảo để thực hiện tốt các nhiệm vụ giáo dục của nhà trường. Tuy nhiên nhà trường còn có 01 giáo viên phải dạy kiêm nhiệm ở 01 trường khác trong huyện (GV dạy Tin học) và 01 giáo viên môn Mỹ thuật ở trường khác về tăng cường nên còn khó khăn trong việc sắp xếp chuyên môn và thời khoá biểu [H1-1.7-05];[H2-2.2-03]; [H1-1.7-08].

Kết quả bồi dưỡng thường xuyên hàng năm của GV đều đảm bảo yêu cầu đối với đổi mới chương trình GDPT 2018 [H1-1.7-03].

Đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên từ năm 2017 - 2018 đến thời điểm năm học 2019-2020 đều được đánh giá đạt 100%; trong đó có 94,7% trở lên đạt mức khá, tốt. Năm học 2020 - 2021 do có GV chưa đạt chuẩn về trình độ đào tạo nên có 84,2% đạt mức khá, tốt; mức đạt chiếm 5,3%; chiếm 10,5%; Không đánh giá (02 GV). Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỉ luật từ cảnh cáo trở lên [H1-1.4-06].

Tỷ lệ GV dạy giỏi các cấp hàng năm đều tăng cao. Trong đó GV dạy giỏi cấp huyện chiếm 26,3% trở lên. GV giỏi cấp tỉnh chiếm 21,5%. Ngoài ra GV có thành tích bồi dưỡng học sinh tham gia các cuộc thi đều được sự ghi nhận của phòng GD&ĐT qua các hình thức khen thưởng. Nhà trường tổ chức khen thưởng CB, GV, NV có thành tích trong dạy học và các hoạt động phong trào được lưu lại trong sổ khen thưởng cán bộ quản lý giáo viên nhân viên [H1-1.8-01]; [H1-1.7-08].

Cuối mỗi năm học, nhà trường, công đoàn đánh giá về việc thực hiện quy chế chuyên môn nghiệp vụ, năng lực tổ chức lớp học ... của giáo viên qua báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường, của công đoàn [H1-1.1-04]; [H1-1.7-07].

## **2. Điểm mạnh**

Số lượng và cơ cấu đội ngũ giáo viên trong nhà trường đủ và đảm bảo để thực hiện tốt các nhiệm vụ giáo dục của nhà trường. Có phẩm chất đạo đức tốt, chấp hành tốt chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; có năng lực chuyên môn vững vàng; có trách nhiệm trong công tác, hết lòng vì học sinh thân yêu.

Tỷ lệ GV dạy giỏi các cấp hàng năm đều tăng cao. Trong đó GV dạy giỏi cấp huyện chiếm 26,3% trở lên. GV giỏi cấp tỉnh chiếm 21,5%. Ngoài ra GV có thành tích bồi dưỡng học sinh tham gia các cuộc thi đều được sự ghi nhận của phòng GD&ĐT qua các hình thức khen thưởng.

### **3. Điểm yếu**

Còn 02 GV chưa đạt chuẩn về trình độ đào tạo; 01 GV đánh giá chuẩn nghề nghiệp mức Đạt; 02 GV không được đánh giá chuẩn nghề nghiệp do chưa đảm bảo trình độ đào tạo.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường tiếp tục tạo điều kiện, khuyến khích GV học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đặc biệt là việc nâng cao về trình độ ngoại ngữ. Tăng cường bồi dưỡng năng lực sử dụng ngoại ngữ cho giáo viên

Tạo điều kiện để các giáo viên chưa đạt trình độ đại học tiếp tục học các lớp nâng cao trình độ. Dự kiến năm 2022 có 01 đồng chí học xong đại học; năm 2026 không có giáo viên nào chưa đạt chuẩn về trình độ đào tạo.

Yêu cầu giáo viên nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ để đáp ứng các tiêu chí của đánh giá chuẩn nghề nghiệp.

Thời gian thực hiện từ tháng 11/2021 và những năm tiếp theo.

### **5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt mức 3**

#### **Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên**

Mức 1:

*a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;*

*b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;*

*c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.*

Mức 2:

*a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

Mức 3:

*a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;*

*b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường có số lượng nhân viên đủ theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn theo danh

mục khung vị trí làm việc và định mức số lượng người làm việc trong cơ sở giáo dục. Hàng năm nhân viên được lập thành danh sách có đầy đủ thông tin để cập nhật lên CSDL ngành GD&ĐT và Sổ Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên [H2-2.1-03]; [H2-2.2-01]; [H1-1.7-04].

Nhân viên nhà trường được phân công công việc phù hợp với trình độ đào tạo chuyên môn nghiệp vụ và năng lực cá nhân. Đội ngũ nhân viên đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ của nhà trường. Có 01 kế toán trình độ Đại học (tăng cường từ trường mầm non Thanh Lương); 01 nhân viên y tế có trình độ Cao đẳng; 01 nhân viên bảo vệ chưa qua đào tạo và 01 nhân viên thư viện, thiết bị có trình độ Đại học. Do số lượng học sinh đăng ký ăn nghỉ trưa tại trường khá đông nên nhà trường hợp đồng 03 nhân viên nấu ăn cho học sinh ăn trưa tại trường theo đóng góp tự nguyện của nhân dân. Đội ngũ nhân viên luôn chấp hành tốt các quy định của ngành, của trường, thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch của tổ, của nhà trường, được đánh giá từ hoàn thành nhiệm vụ trở lên. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. 100% nhân viên có trình độ đáp ứng được vị trí việc làm. Tổ trưởng tổ văn phòng dựa trên kế hoạch của các tổ viên, xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ phù hợp với điều kiện thực tế [H1-1.7-05]; [H1-1.7-08]; [H2-2.3-01]; [H1-1.4-03].

Tổ trưởng tổ văn phòng là một đồng chí gương mẫu, luôn đi đầu trong công tác phối hợp, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho tập thể CBGVNV và HS toàn trường. Luôn đi đầu trong công tác phòng, chống các loại dịch bệnh, tuyên truyền để mọi người cùng thực hiện. Đồng chí nhiều năm được Ủy ban nhân dân huyện khen, được ghi danh và lưu giữ trong Sổ khen thưởng cán bộ giáo viên, nhân viên [H1-1.8-01].

Nhân viên nhà trường được đảm bảo các chế độ, chính sách theo quy định. Hàng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm do ngành tổ chức, được tạo điều kiện học tập nâng cao trình độ và năng lực chuyên môn. Nhân viên hợp đồng nấu ăn tham gia học về chế biến các món ăn và được tham gia tập huấn Vệ sinh an toàn thực phẩm vào đầu mỗi năm học do Phòng GD&ĐT tổ chức. Định kì nhà trường đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của nhân viên. Cuối kỳ, cuối năm nhà trường có báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường có nội dung về số lượng cơ cấu, trình độ đào tạo và đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của nhân viên [H1-1.7-03]; [H1-1.4-06]; [H1-1.1-04].

## **2. Điểm mạnh**

Nhân viên có trình độ chuyên ngành phù hợp, đáp ứng được yêu cầu công việc và chất lượng theo quy định, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Nhà trường đảm bảo thực hiện đầy đủ, đúng quy định về các chế độ chính sách đối với nhân viên.

Được tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tập huấn do cấp trên tổ chức.

## **3. Điểm yếu**

Nhà trường còn phải hợp đồng nhân viên bảo vệ chưa qua đào tạo nghiệp vụ. Nhân viên kế toán kiêm nhiệm vụ 2 trường, nên đôi khi tiến độ công việc chưa kịp thời.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường tiến hành tham mưu đề nghị cho nhân viên bảo vệ được tham gia các lớp học về nghiệp vụ. Tham mưu với Phòng GD&ĐT giao biên chế nhân viên kế toán cho nhà trường.

Thời gian thực hiện từ tháng 11/2021 và những năm tiếp theo.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

##### **Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh**

Mức 1:

- a) *Đảm bảo về tuổi học sinh tiểu học theo quy định;*
- b) *Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) *Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

*Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, có các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.*

Mức 3:

*Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.*

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Vào đầu mỗi năm học, nhà trường huy động được 100% số trẻ 6 tuổi phải phổ cập vào lớp 1; 100% trẻ 6 - 10 tuổi ra lớp. Tất cả học sinh các khối lớp đều đảm bảo quy định về độ tuổi. Học sinh được cập nhật đầy đủ và chính xác vào sổ đăng bộ, sổ chủ nhiệm, học bạ theo từng năm học và Danh sách học sinh hàng năm để theo dõi [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; [H2-2.4-01]; [H2-2.4-02].

Học sinh thực hiện tốt nhiệm vụ và quy định về các hành vi học sinh không được làm đúng theo Điều lệ trường tiểu học. Hầu hết các em học sinh ngoan, có ý thức và tự giác thực hiện các nhiệm vụ của học sinh. Học sinh của trường được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; được bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng và đối xử bình đẳng; được đảm bảo những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh an toàn để học tập và rèn luyện. Học sinh được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu như văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian,... Trường có 02 HS có hiện tượng chậm phát triển trí tuệ, hành vi bất thường. Các em đều có hồ sơ theo dõi, đánh giá riêng với từng cá nhân. Tuy nhiên, do chưa được cấp thẩm quyền công nhận khuyết tật nên các em không được hưởng chế độ hỗ trợ của nhà nước; việc chăm sóc, giáo dục học hòa nhập của giáo viên gặp nhiều khó khăn [H2-2.4-03]; [H1-1.5-04].



100% học sinh được đánh giá xếp loại các mặt giáo dục theo đúng thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 được thực hiện từ 06/11/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 28/9/2016 của Bộ GD&ĐT về đánh giá học sinh tiểu học; Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 4/9/2020 về quy định đánh giá học sinh tiểu học. Cuối kỳ, cuối năm nhà trường đều Thống kê chất lượng báo cáo về phòng GD&ĐT, thống kê trên trang CSDL ngành GD&ĐT [H2-2.4-04].

Nhà trường phát hiện kịp thời những học sinh có biểu hiện vi phạm các hành vi không được làm, có các biện pháp giáo dục uốn nắn phù hợp nên trong những năm qua không có trường hợp học sinh nào vi phạm kỷ luật. Số lượng học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện, trong các cuộc thi giao lưu ngày một cao đã tác động tích cực đến các hoạt động của học sinh, của GV, của lớp và nhà trường [H1-1.8-01].

Tỷ lệ học sinh Hoàn thành chương trình Tiểu học hàng năm của trường đều đạt 100%. Hàng năm, trong báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường đều có nội dung đánh giá về học tập, rèn luyện của học sinh [H2-2.4-05]; [H1-1.1-04].

## **2. Điểm mạnh**

Học sinh của nhà trường học đúng độ tuổi; các em thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ; được đảm bảo các quyền của học sinh tiểu học; được chăm sóc, bảo vệ và đối xử bình đẳng, được đảm bảo những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất an toàn để học tập, rèn luyện, đảm bảo các quyền lợi hợp pháp khác.

Học sinh có kết quả và thành tích trong học tập ngày càng cao.

Chất lượng giáo dục của nhà trường luôn giữ vững tiêu chuẩn của trường chuẩn quốc gia mức độ I.

## **3. Điểm yếu**

Một số em có hiện tượng chậm phát triển trí tuệ, ảnh hưởng thần kinh mà không được công nhận khuyết tật nên việc chăm sóc, giáo dục hòa nhập của giáo viên gặp nhiều khó khăn.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tăng cường phát triển năng lực phẩm chất cho học sinh thông qua các hoạt động học tập, hoạt động ngoại khóa như: Tổ chức giao lưu Toán, tiếng Việt, tiếng Anh cấp trường, cụm trường, lựa chọn nhân tố để bồi dưỡng tham gia cấp huyện, các câu lạc bộ,...

Giáo viên tăng cường quan tâm, yêu thương, hướng dẫn, phụ đạo, giúp đỡ để các em học sinh khuyết tật và chậm phát triển trí tuệ được giáo dục hòa nhập theo khả năng của các em. Tham mưu, phối hợp với các ban ngành, đoàn thể địa phương, nhà trường tạo điều kiện giúp đỡ các em.

Dự kiến thời gian hoàn thành: tháng 5 năm 2022.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

## **Kết luận về Tiêu chuẩn 2:**

### **Điểm mạnh nổi bật**

Đội ngũ cán bộ quản lý của trường có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ đào tạo trên chuẩn, được bồi dưỡng qua lớp quản lý giáo dục, nhiệt tình và có ý thức trách nhiệm cao trong công việc. Có năng lực quản lý điều hành, luôn có các biện pháp tích cực để xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý. Thường xuyên tổ chức kiểm tra đánh giá các hoạt động dạy và học của giáo viên và học sinh, chú trọng nhiều vào việc đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới phương pháp đánh giá học sinh tạo sự chuyển biến tích cực trong việc nâng cao chất lượng giáo dục của trường.

Đội ngũ giáo viên nhà trường đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, tỷ lệ giáo viên đúng lớp đảm bảo theo quy định. Trình độ đào tạo của giáo viên đạt trên chuẩn. Năng lực chuyên môn của đội ngũ vững vàng và tương đối đồng đều. Các quyền của giáo viên luôn được tôn trọng và đảm bảo.

Nhân viên của trường có phẩm chất đạo đức tốt, cơ bản đã hoàn thành nhiệm vụ được giao. Đa số nhân viên có ý thức trách nhiệm trong công việc, thực hiện tốt nội quy cơ quan, có tác dụng nhất định hỗ trợ cho hoạt động giáo dục của nhà trường.

Học sinh đi học đúng độ tuổi quy định. Nhà trường luôn đổi mới các hoạt động giáo dục trong và ngoài giờ lên lớp nhằm thu hút và động viên học sinh tham gia hoạt động tích cực, có hiệu quả giáo dục cao. Học sinh thực hiện đầy đủ nội quy, quy định của nhà trường, được đảm bảo các quyền theo điều lệ trường tiểu học. Chất lượng học tập, giáo dục của HS ngày càng cao.

### **Điểm yếu cơ bản**

Việc chăm sóc và giáo dục học sinh học hòa nhập mà không được công nhận khuyết tật đôi khi chưa hiệu quả do giáo viên chưa có nhiều kinh nghiệm.

#### **\* Đánh giá tiêu chuẩn 2:**

- Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 4/4 tiêu chí
- Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 4/4 tiêu chí
- Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 4/4 tiêu chí

### **Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học**

Trường Tiểu học số 2 xã Thanh Xương nằm trên Quốc lộ 279 rất thuận tiện về giao thông.

Trong những năm học qua nhà trường đã tổ chức quản lý và sử dụng tài sản đảm bảo đúng mục đích, hiệu quả, tránh sự lãng phí. Khuôn viên trường sạch đẹp, trang trí theo phong cách hiện đại, thân thiện, đảm bảo an toàn. Trường luôn được sự quan tâm chỉ đạo và giám sát của các cấp có thẩm quyền và sự ủng hộ của các bậc phụ huynh học sinh nên mọi hoạt động dạy - học đi vào nề nếp, chất lượng năm sau cao hơn năm trước. Trường có khuôn viên riêng biệt, công

trường, hàng rào sắt, tường rào, sân chơi, tương đối phù hợp với điều kiện địa phương. Trang thiết bị trong các phòng học, đảm bảo tổ chức cho học sinh học 2 buổi/ngày.

Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch và thực hiện có hiệu quả việc huy động các nguồn lực nhằm tăng cường cơ sở vật chất. Phương tiện, thiết bị giáo dục đảm bảo đủ để phục vụ cho việc dạy và học. Ngoài ra, giáo viên tích cực tham gia tự làm đồ dùng dạy học; sử dụng đồ dùng dạy học có hiệu quả. Nhà trường cũng có 02 khu vệ sinh dành riêng cho GV và HS, có lán để xe đảm bảo an toàn, tiện lợi; có hệ thống nước máy, nước giếng khoan đáp ứng nhu cầu sử dụng cho giáo viên, nhân viên và học sinh. Trường có biện pháp duy trì, tăng cường hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất - thiết bị giáo dục hiện có, sử dụng tiết kiệm và chống lãng phí về đồ dùng dạy học, thiết bị. CSVC nhà trường đảm bảo các điều kiện cho việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, 2 năm học 2021 - 2022 và các năm học tiếp theo.

### **1. Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, bãi tập**

#### **Mức 1.**

*a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để có thể tổ chức các hoạt động giáo dục.*

*b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc hàng rào bao quanh.*

*c) Có sân chơi, sân tập thể dục thể thao.*

#### **Mức 2.**

*a) Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập theo quy định;*

*b) Sân chơi, sân tập đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và có hiệu quả.*

#### **Mức 3**

*Sân chơi, sân tập bằng phẳng, có cây bóng mát, có đồ chơi, thiết bị vận động.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Trường Tiểu học số 2 xã Thanh Xương với diện tích là 2842,1 m<sup>2</sup>, trung bình 5,9m<sup>2</sup>/học sinh. Diện tích đất của nhà trường đã được Ủy ban nhân dân huyện Điện Biên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất [H3-3.1-01].

Nhà trường có hồ sơ thiết kế xây dựng khu nhà 4 phòng học do công ty CPTVTK kiến trúc Thiên Thanh xây dựng. Tuy nhiên khu nhà 10 phòng học nhà trường không có hồ sơ thiết kế thi công [H3-3.1-02].

Toàn bộ khuôn viên nhà trường được xây dựng trên khu đất bằng phẳng, đóng tại Đô 4 xã Thanh Xương cạnh khu đô thị Pom La không gian rất yên tĩnh thuận lợi cho học sinh học tập. Hàng năm, nhà trường đều rà soát nhằm tu bổ, tôn tạo cảnh quan cơ sở vật chất nhằm tạo môi trường học tập thân thiện, gần gũi với học sinh [H3-3.1-03].

Công trường, biển tên trường đúng quy định theo điều lệ trường Tiểu học, tạo sự trang trọng, thân thiện với học sinh và khách đến trường. Hệ thống tường bao quanh trường được xây kiên cố, đảm bảo mỹ quan và an toàn [H3-3.1-04].

Khuôn viên trường hẹp xong do bố trí hợp lý cây xanh, chậu hoa, cây cảnh nên tạo được cảnh quan trường, lớp xanh, sạch, đẹp. Phía tường rào giáp Trường THCS Thanh Xương là tán bàng xòe ô che mát cho phòng ăn bán trú, hàng ban, lộc vùng được trồng đan xen với các ghế đá kê chắc chắn dưới gốc cây, bốn mái che thân thiện với các thông điệp nhẹ nhàng liên quan đến kỹ năng sống, tạo cho các em thoải mái vui chơi, thư giãn sau các giờ học. Xen giữa 4 mái che thân thiện là sân khấu di động mi ni để tổ chức các hoạt động của câu lạc bộ. Bên cạnh sân khấu chính là nơi tổ chức các hoạt động chung thì bên cánh trái là khu hoạt động mỹ thuật giúp các em trải nghiệm mỹ thuật hay sinh hoạt ngoại khóa của câu lạc bộ mỹ thuật. Nhà trường đã được trang bị các thiết bị luyện tập thể dục thể thao phục vụ cho nhu cầu học tập và giải trí của học sinh và cán bộ giáo viên như: cầu lông, giá bóng rổ, dây nhảy, cầu, bóng đá, ... Các thiết bị luyện tập thể dục thể thao phù hợp với lứa tuổi của học sinh tiểu học. Sân chơi, sân tập đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả. Mặt sân bằng phẳng, có đồ chơi, thiết bị vận động đầy đủ... Ngoài ra để đảm bảo các hoạt động ngoại khóa được tổ chức thành công, nhà trường còn thuê sân vận động khu đô thị Pom La cách công trường khoảng 100m để tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các hoạt động trải nghiệm cho học sinh [H3-3.1-05].

Khuôn viên trường, sân chơi thường xuyên được tu bổ, tôn tạo. Bồn hoa, cây cảnh được chăm sóc thường xuyên; các thiết bị đồ chơi được bổ sung, sửa chữa định kỳ. Cuối kỳ, cuối năm đều được nhà trường đánh giá hiệu quả sử dụng cũng như đưa vào sổ quản lý tài sản của nhà trường [H1-1.1-04]; [H1-1.6-05].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường được các cấp lãnh đạo quan tâm, tạo điều kiện nên cơ sở vật chất tương đối khang trang. Ngoài ra, ban đại diện cha mẹ học sinh cũng luôn quan tâm, tạo điều kiện giúp đỡ nhà trường về ngày công và vật liệu để xây dựng trường.

Cây xanh, cây bóng mát được bố trí hợp lý tạo không gian trong lành để học sinh vui chơi. Khuôn viên trường luôn được các em học sinh vệ sinh hàng ngày sạch, đẹp, thoáng mát. Hàng năm nhà trường trồng bổ sung bồn hoa, cây cảnh để tạo cảnh quan trường Xanh - Sạch - Đẹp.

Công, biển tên trường đúng theo quy định, có tường xây bao quanh khu vực trường.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong trường có ý thức tốt trong việc giữ gìn, xây dựng và bảo quản cảnh quan trường lớp, trang thiết bị được đầu tư để sử dụng lâu dài.

## **3. Điểm yếu**

Trường chưa có bãi tập riêng, hiện bãi tập thể dục thể thao phải thuê của

đơn vị tư nhân bên ngoài. Khuôn viên nhà trường hiện không thể mở rộng, nên không thể đầu tư xây dựng các hạng mục phục vụ cho sự phát triển của nhà trường.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

- Tham mưu với các cấp có thẩm quyền mở rộng diện tích nhà trường đảm bảo có bãi tập cho học sinh học thể dục và tổ chức các hoạt động ngoại khóa.

- Bố trí tiết học thể dục hợp lý để không ảnh hưởng đến các lớp khác trong trường. Tiếp tục thuê sân tập hàng năm để các em có nơi luyện tập và đảm bảo phát triển giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Thường xuyên duy tu, bảo dưỡng công trình, thiết bị (đặc biệt là các thiết bị ngoài trời). Chăm sóc bồn hoa, cây xanh để duy trì môi trường giáo dục xanh - sạch - đẹp.

Dự kiến thời gian hoàn thành tháng 12 năm 2021.

#### **5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt mức 2**

##### **Tiêu chí 3.2: Phòng học.**

##### **Mức 1**

a) *Đủ mỗi lớp một phòng học riêng, quy cách phòng học theo quy định.*

b) *Bàn, ghế học sinh đúng tiêu chuẩn và đủ chỗ ngồi cho học sinh; có bàn ghế phù hợp cho học sinh khuyết tật học hòa nhập; bàn ghế giáo viên, bảng lớp theo quy định.*

c) *Có hệ thống đèn, hệ thống quạt; có hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.*

##### **Mức 2**

a) *Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định.*

b) *Tủ đựng thiết bị dạy học có đủ các thiết bị dạy học.*

c) *Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn, ghế học sinh theo quy định.*

##### **Mức 3**

*Có các phòng riêng biệt để dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật, khoa học và ngoại ngữ; có phòng để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu (nếu có).*

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường có 2 khu nhà 2 tầng gồm 11 phòng học và một lớp học cấp bốn, đảm bảo cho 12 lớp học 2 buổi/ngày, tỉ lệ 1 lớp/1 phòng được thể hiện qua sơ đồ các phòng học [H3-3.2-01].

Các lớp khối 3, 4, 5 học ở 6 phòng học, mỗi phòng có diện tích 54m<sup>2</sup>. Khối 1 và lớp 2a2 học ở dãy nhà 4 phòng học, mỗi phòng có diện tích 40m<sup>2</sup>, lớp 3a1 học tại nhà cấp 4 diện tích 67,5m<sup>2</sup> với đầy đủ bàn ghế, đảm bảo kích cỡ theo quy định.

Trường có 15 máy chiếu trong đó 12/12 lớp có gắn máy chiếu cố định và 3 máy chiếu để di động, 5 máy chiếu vật thể giúp giáo viên lên lớp ứng dụng công nghệ thông tin được thuận tiện. Mỗi lớp đều có bảng từ xanh gắn cố định trên tường, theo đúng tiêu chuẩn của Bộ giáo dục và đào tạo. Mặt bảng đẹp, viết tốt, dễ lau. Khung nhôm bao quanh bảng chống cong vênh tuyệt đối, tạo lực từ ổn định giúp giáo viên viết tốt hơn. Các lớp được lắp đặt 2 mắt camera/ lớp tại 12 phòng học [H3-3.2-02]; [H1-1.6-05].

Do quỹ đất hạn chế nên nhà trường chỉ có 01 phòng học chung Tin học và tiếng Anh với 24 máy tính kết nối mạng Internet, 01 máy chiếu, 01 bảng đa năng. Ngoài hành lang là không gian nghe, nói của các bạn học sinh yêu thích tiếng Anh trong giờ ra chơi. Thời khóa biểu được sắp xếp linh hoạt để mỗi lớp khối 3,4,5 được tham gia học 2 tiết/ tuần tại phòng máy, tiết còn lại học tại lớp học. Như vậy đảm bảo cho yêu cầu dạy học môn Tin học, tiếng Anh và tham gia các cuộc thi trực tuyến của học sinh. Trường có phòng học âm nhạc. Phòng học Mỹ thuật cạnh khu sân khấu [H3-3.2-03].

Các tài sản, thiết bị giáo dục của nhà trường được giao cho nhân viên thư viện, thiết bị, giáo viên tại các lớp bảo quản, giữ gìn cẩn thận và quản lý chặt chẽ. Cuối mỗi kỳ, cuối năm đều có biên bản kiểm kê tài sản tại mỗi lớp [H1-1.4-05].

Bàn ghế trong các lớp học đảm bảo đúng kích thước theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo, Bộ Khoa học công nghệ và Bộ Y tế. Trong mỗi lớp học có 6 bóng điện, mỗi bóng có công suất 150-200W, đảm bảo cường độ ánh sáng 100 lux theo quy định số 1221/2000/ngày 18/4/2000 của Bộ trưởng Bộ Y tế, hệ thống quạt đảm bảo theo tiêu chuẩn. Mỗi lớp đều có tủ đựng đồ dùng, thiết bị của giáo viên và học sinh tạo điều kiện thuận lợi cho việc vận dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học nhằm phát huy tính tích cực của học sinh [H3-3.2-04]; [H3-3.2-05]; [H3-3.2-06].

Mỗi phòng học đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, an toàn cho giáo viên và học sinh theo quy định vệ sinh trường học, được trang bị đầy đủ hệ thống đèn, quạt và tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học theo đúng quy định. Việc sử dụng trang thiết bị trong lớp học của mỗi giáo viên được đánh giá cụ thể trong báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường [H1-1.1-04].

## **2. Điểm mạnh**

Trang thiết bị trong từng phòng học được trang bị khá đầy đủ và được bổ sung hàng năm, đáp ứng nhu cầu dạy và học của giáo viên và học sinh.

Số phòng học đủ cho nhu cầu dạy 2 buổi/ngày, được xây dựng kiên cố. Diện tích phòng học tương đối đảm bảo đúng quy định, được trang bị bàn ghế, hệ thống ánh sáng, quạt... đúng qui cách. Nền lớp học được lát đá hoa không trơn trượt và dễ cọ rửa.

Phòng Giáo dục và đào tạo rất quan tâm đến việc tăng cường cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động giáo dục của nhà trường.

## **3. Điểm yếu:**

Phòng học mỹ thuật còn phải làm bán mái cạnh sân khấu. Phòng Tin học và Ngoại ngữ đang dùng chung.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Nhà trường xây dựng kế hoạch và lập tờ trình đề nghị UBND xã Thanh Xương; Phòng GD&ĐT tham mưu với các cấp có thẩm quyền mở rộng thêm diện tích đất cho nhà trường để có quỹ đất xây thêm lớp học và các phòng chức năng.

Phối hợp các đoàn thể trong nhà trường tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức cho HS về công tác bảo quản của công, cách sử dụng các trang thiết bị, CSVC nhà trường một cách hiệu quả.

Dự kiến thời gian hoàn thành trong năm học tiếp theo.

#### **5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt mức 2**

##### **Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính**

###### **Mức 1**

a) Có phòng giáo dục nghệ thuật, phòng học tin học, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thông và hoạt động Đội đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục;

b) Khối phòng hành chính - quản trị đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường (các phòng có trang thiết bị tối thiểu để làm việc như, bàn, ghế, tủ, máy vi tính và các phương tiện làm việc);

c) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn trật tự.

###### **Mức 2**

a) Khối phòng phục vụ học tập và khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

b) Có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung.

###### **Mức 3**

Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Toàn bộ khuôn viên nhà trường được Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên đầu tư xây dựng gồm 02 dãy nhà 2 tầng và 1 dãy nhà cấp 4 cùng với phòng bảo vệ, nhà bếp và phòng ăn của học sinh. Có hồ sơ thiết kế xây dựng [H3-3.1-02].

Có phòng giáo dục nghệ thuật, phòng học tin học, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thông và hoạt động Đội đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục. Phòng tin học diện tích 54m<sup>2</sup>, với 24 máy tính kết nối mạng internet phục vụ cho công tác dạy và học, tạo điều kiện cho giáo viên khai thác, tìm kiếm thông tin trên mạng phục vụ cho giảng dạy; học sinh tham gia các cuộc thi trên mạng

như: Olympic tiếng Anh, giải toán trên mạng, Trang Nguyên Tiếng Việt. Phòng thiết bị có đầy đủ các thiết bị thiết yếu, tối thiểu dành cho dạy - học. Phòng truyền thống và hoạt động Đội được trang trí theo đúng quy định **[H3-3.3-01]**.

Khối phòng hành chính quản trị gồm: 01 phòng làm việc riêng cho hiệu trưởng được đặt ngay tầng 1 thuận tiện cho việc giao dịch của phụ huynh, khách đến trường cũng như quản lý mọi hoạt động của giáo viên, học sinh. 01 phòng phó hiệu trưởng có diện tích 18m<sup>2</sup>, 01 văn phòng diện tích 53,7m<sup>2</sup>, 01 phòng y tế diện tích 18m<sup>2</sup> với đầy đủ bàn ghế, trang thiết bị phục vụ cho các hoạt động chung, 01 phòng thường trực bảo vệ diện tích 9m<sup>2</sup> được đặt ở gần lối ra vào cổng trường thuận lợi cho việc quan sát và bảo vệ trường. Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường **[H3-3.3-02]**.

Nhà trường có 01 lán để xe cho giáo viên, 01 lán để xe cho học sinh. Nhà để xe được thiết kế bằng cột sắt, lợp mái tôn, thoáng mát có diện tích 27m<sup>2</sup>. Nhà để xe của học sinh có diện tích 96m<sup>2</sup> được bố trí đối diện với cổng chính của trường. Trong lán xe được lắp 02 mắt camera đảm bảo cho việc bảo vệ tài sản riêng của CBGN-HS khi đến trường **[H3-3.3-03]**.

Phòng lưu trữ tài liệu dùng chung có tương đối đủ sách báo, tài liệu tham khảo, sách tham khảo cho giáo viên và học sinh được xếp khoa học trên các giá, tủ đựng bằng khung sắt đảm bảo đúng quy cách **[H3-3.3-04]**.

Để đảm bảo nhu cầu học 2 buổi /ngày nhà trường có 1 nhà bếp nấu ăn cho học sinh với dây chuyền hoạt động 1 chiều, hợp vệ sinh. Khu sơ chế và chế biến thực phẩm thông thoáng ngăn cách với khu nấu ăn và khu chia thức ăn đảm bảo An toàn vệ sinh thực phẩm, nhà ăn bảo đảm sạch sẽ, thoáng mát, có nơi rửa tay bằng xà phòng. Bếp ăn của nhà trường được cơ sở y tế kiểm tra và cấp giấy chứng nhận cơ sở bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm đạt loại Tốt. Tuy nhiên nhà trường chưa có phòng riêng cho học sinh ngủ trưa nên phải bố trí các em ngủ trưa tại lớp học **[H3-3.3-05]**.

Phòng y tế của nhà trường với trang thiết bị y tế tối thiểu phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong trường. Nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền, vận động học sinh tham gia mua Bảo hiểm y tế tự nguyện nên hàng năm tủ thuốc của nhà trường được bổ sung từ nguồn kinh phí mua bảo hiểm y tế để phục vụ chăm sóc sức khỏe cho học sinh. Tủ thuốc y tế có các loại thuốc thiết yếu, các thiết bị y tế cần thiết theo quy định. Các loại thuốc được viết dán tên thuốc rõ ràng để tránh nhầm lẫn và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh **[H3-3.3-06]**.

Các loại trang, thiết bị được cấp về đều được định kỳ kiểm kê và có sổ sách theo dõi và quản lý chặt chẽ. Tài sản trong khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính quản trị được sửa chữa nâng cấp, đánh giá chất lượng hàng năm đồng thời đánh giá hiện trạng cũng như hiệu quả sử dụng các loại máy văn phòng, hệ thống mạng Internet .... Cuối mỗi kỳ, cuối năm có báo cáo sơ kết, tổng kết đánh giá việc bố trí, sử dụng hợp lý, khoa học, hiệu quả của các khối phòng gửi về phòng



GD&ĐT. Phòng GD&ĐT cũng có biên bản đánh giá về việc quản lý, sử dụng tài sản [H1-1.4-05]; [H1-1.6-05]; [H1-1.1-04]; [H3-3.3-07].

## **2. Điểm mạnh**

Khôi phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

Cơ sở vật chất của nhà trường được đầu tư xây dựng khang trang, có đủ phòng học, được trang bị đầy đủ các trang thiết bị máy móc để phục vụ có hiệu quả công tác dạy và học.

Số lượng máy tính, máy in tương đối đầy đủ, đảm bảo chất lượng, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, giáo viên và học sinh làm việc, học tập. Hệ thống máy văn phòng, mạng Internet được sử dụng thường xuyên và phát huy hiệu quả tối đa

Phòng y tế học đường được trang bị đủ các trang thiết bị y tế tối thiểu và tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu đảm bảo cho việc chăm sóc sức khỏe, sơ cứu ban đầu cho giáo viên và học sinh.

Qua kiểm tra đánh giá của đoàn kiểm tra liên ngành về công tác an toàn vệ sinh thực phẩm nhà đã được trung tâm y tế cấp giấy chứng nhận bếp ăn tập thể đạt loại Tốt.

## **3. Điểm yếu**

Số lượng học sinh ăn trưa tại trường 270/478 em. Nhà trường chưa có phòng riêng cho học sinh ngủ trưa nên phải bố trí các em ngủ trưa tại lớp học.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường tham mưu với phòng giáo dục và các cấp có thẩm quyền mở rộng thêm diện tích trường học để có quỹ đất xây thêm các phòng chức năng và khu nhà nghỉ trưa cho học sinh bán trú.

Dự kiến thời gian hoàn thành: năm học 2021 - 2022 và các năm tiếp theo.

## **5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt mức 3**

### **Tiêu chí 3.4: Khu nhà vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước**

#### **Mức 1**

a) Khu nhà vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

#### **Mức 2**

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

*b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ GDĐT và Bộ Y tế.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường có khu nhà vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh. Vị trí khu vệ sinh phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn thuận tiện, sạch sẽ đảm bảo vệ sinh. Khu vệ sinh xây dựng khép kín, nền nhà vệ sinh được ốp gạch đá hoa nhẵn, phẳng và không đọng nước, có mái lợp ngăn được nước mưa, có cửa che chắn kín đáo, bảo đảm mỹ quan. Nước thải từ bể xử lý của nhà tiêu tự hoại được chảy vào cống không chảy tràn ra mặt đất, đảm bảo không ô nhiễm môi trường, có hồ sơ thiết kế [H3-3.4-01]; [H3-3.1-02].

Hàng năm vào cuối kỳ, cuối năm nhà trường đều báo cáo lên cấp trên nội dung nhà trường có đầy đủ khu vệ sinh cho GV và học sinh đảm bảo theo quy định, sử dụng hiệu quả và đảm bảo vệ sinh môi trường [H1-1.1-04].

Nguồn nước sinh hoạt cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh sử dụng bằng nước máy; đảm bảo nguồn nước sạch phục vụ cho nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Có bể nước, téc chứa nước dùng trong sinh hoạt, nấu ăn cho học sinh, dọn rửa công trình vệ sinh, chăm sóc bồn hoa, cây cảnh trường. Để phục vụ nhu cầu sinh hoạt của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trong trường, nhà trường đã ký hợp đồng với Đoàn Biên Phòng Thanh Luông cung cấp nước khoáng HuaPe đóng bình đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm đảm bảo đủ nước uống cho học sinh trong thời gian học tập và sinh hoạt tại trường, ký hợp đồng với Công ty Cổ phần cấp nước Điện Biên lắp đặt hệ thống nước máy cung cấp đủ nước sạch phục vụ cho nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và nấu ăn cho học sinh. 01 nguồn nước giếng khoan phục vụ cho tưới cây cảnh, bồn hoa [H3-3.4-02]; [H3-3.4-03].

Hệ thống thoát nước của nhà trường được xây dựng đồng bộ theo thiết kế của nhà đầu tư: toàn bộ nước mưa được chảy vào các ống nhựa lắp cố định dọc theo cột trụ của từng lớp học rồi chảy thẳng vào hệ thống rãnh thoát nước, rãnh thoát nước có nắp đậy vừa đảm bảo vệ sinh, vừa giữ được an toàn cho học sinh và đảm bảo không gây ứ đọng nước và ô nhiễm môi trường ở quanh khu vực trường. Tuy nhiên một số ống nhựa dẫn nước từ trên mái nhà xuống cống thoát nước đã cũ. Có hệ thống thoát nước riêng cho khu vực nhà bếp, khu vệ sinh. Nhà trường thường xuyên kiểm tra khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước, kịp thời sửa chữa và tu bổ. Mỗi lần kiểm tra có ghi lại biên bản hiện trạng [H3-3.4-04]; [H1-1.4-05].

Trong khuôn viên nhà trường bố trí các thùng đựng có nắp đậy và để phân loại, chứa đựng rác tạm thời trước khi đưa ra khu vực thu gom rác chung của khu dân cư, đảm bảo vệ sinh phòng bệnh truyền nhiễm. Tại mỗi phòng học có trang bị thùng rác để học sinh và giáo viên sử dụng, sau đó thường xuyên được thu gom, phân loại rác, đổ ra khu rác thải quy định để công ty môi trường xử lý đảm bảo cảnh quan trường lớp luôn sạch sẽ [H3-3.4-05].

### **2. Điểm mạnh**

Công trình vệ sinh được xây kiên cố, đúng quy cách (tự hoại), tường ốp gạch men trắng, nền lát đá hoa xanh phù hợp với tâm lí lứa tuổi của học sinh tiểu học. Hằng ngày được quét dọn sạch sẽ. Mỗi nhà vệ sinh đều có bể chứa nước sạch, gầu múc nước thuận tiện cho việc dội rửa. Giấy vệ sinh sau khi sử dụng bỏ vào dụng cụ chứa giấy bẩn và xử lý hàng ngày. Hệ thống cống rãnh đầy đủ giúp cho việc thoát nước được thông suốt đảm bảo sạch sẽ và hợp vệ sinh.

Nước máy cùng với hệ thống cấp thoát nước đủ tiêu chuẩn đã góp phần cho bữa cơm trưa của các em ở trường được đảm bảo về vệ sinh an toàn thực phẩm.

Ống dẫn nước bằng chất liệu nhựa dẻo đảm bảo độ bền, không bị rò rỉ nước hoặc bị han gỉ trong quá trình sử dụng. Đường nước được đấu nối trực tiếp vào thảng bếp ăn của học sinh nên thuận tiện cho quá trình sử dụng. Hệ thống thoát nước đấu nối trực tiếp với hệ thống rãnh thoát nước của nhà trường, không ứ đọng nước thải ở khu vực nhà bếp. Rác thải trong quá trình chế biến thực phẩm được bỏ gọn vào túi ni lon để vào khu vực quy định để Công ty môi trường thu gom và xử lý.

### **3. Điểm yếu**

Một số ống nhựa dẫn nước từ trên mái nhà xuống cống thoát nước đã cũ.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Dùng kinh phí chi không thường xuyên mua hệ thống dẫn nước dần thay thế những chỗ đã xuống cấp.

Hàng năm xây dựng kế hoạch lao động theo tháng, tuần để tu bổ cơ sở vật chất, khơi thông cống rãnh, chủ động khắc phục các tình huống đột xuất xảy ra như thiên tai, hỏa hoạn.

Thời gian hoàn thành trước tháng 9 năm 2021 và duy trì thường xuyên.

### **5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt mức 2**

#### **5. Tiêu chí 3.5: Thiết bị**

##### **Mức 1**

*a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường.*

*b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định.*

*c) Hàng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.*

##### **Mức 2**

*a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học.*

*b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định*

*c) Hàng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.*

### Mức 3

*Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.*

#### 1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường như có 6 bộ máy tính văn phòng, 01 máy photocopy, 05 tủ đựng tài liệu, bàn ghế làm việc văn phòng đầy đủ. 100% máy tính được kết nối internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học. Danh mục thiết bị văn phòng, đồ dùng, đồ chơi của nhà trường được nhân viên thư viện thiết bị thống kê đầy đủ. Ngoài ra còn có nhiều phương tiện, thiết bị dạy học hiện đại như: 18 máy tính, 15 máy chiếu projector, 05 máy chiếu vật thể, 01 đầu đĩa, 01 cát xét và nhiều thiết bị khác ... Nhà trường đã hợp đồng và sử dụng mạng Internet trong công tác quản lý và dạy học, có hóa đơn thanh toán hàng tháng. Chất lượng đường truyền Internet định kỳ được lấy ý kiến đánh giá phản hồi của cán bộ, giáo viên, nhân viên [H3-3.5-01]; [H3-3.5-02]; [H3-3.5-03].

Nhà trường có tổng số 570 bộ thiết bị đồ dùng dạy học, đảm bảo đủ cho mỗi lớp học theo Thông tư số 15/2009/TT-BGDĐT ngày 16/7/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo V/v ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học; Thông tư số 05/2019/TT- BGDĐT ngày 05/4/2019 V/v ban hành thiết bị dạy học tối thiểu lớp 1. Để khâu bảo quản và sử dụng thiết bị có hiệu quả nhà trường đã chỉ đạo bộ phận thư viện, thiết bị có kế hoạch theo dõi và kiểm tra chặt chẽ khâu mượn, trả đồ dùng dạy học, cập nhật bổ sung thiết bị cũng như theo dõi việc tự làm đồ dùng dạy học của giáo viên. Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Tất cả các thiết bị dạy học được lập sổ theo dõi, cập nhật kịp thời các biến động [H1-1.6-05].

Tổ chức kiểm kê, sửa chữa các thiết bị hư hỏng hàng năm tại phòng thiết bị. Các thiết bị sửa chữa như máy tính, máy photocopy ... Từ đó đảm bảo sử dụng tốt cho các hoạt động dạy học của nhà trường và có hóa đơn sửa chữa. Nhà trường đánh giá, phân loại tỷ lệ hao mòn từng năm từ đó để xây dựng kế hoạch thực hiện nâng cấp và bổ sung trang thiết bị dạy học. Bổ sung thiết bị, đồ dùng dạy học chủ yếu là từ nguồn ngân sách nhà nước [H1-1.4-05]; [H3-3.5-04]; [H3-3.5-05].

100% giáo viên sử dụng các thiết bị, đồ dùng dạy học được trang cấp trong quá trình lên lớp, giờ thực hành, trong các hoạt động chính khóa, ngoại khóa xong để giúp quá trình khám phá tri thức của học sinh được hiệu quả hơn nhà trường luôn khuyến khích tập thể giáo viên tích cực làm đồ dùng dạy học để giúp các em rèn luyện khả năng quan sát, phát triển tư duy sáng tạo phục vụ vào bài học, đồ dùng tự làm đảm bảo cho hoạt động dạy học của nhà trường. Mỗi năm mỗi đồng chí có ít nhất 01 bộ đồ dùng dạy học tự làm, các đồ dùng đó được

lưu giữ và có danh mục đồ dùng dạy học tự làm hàng năm để năm sau không làm trùng các bộ đồ dùng đã làm. Đồ dùng tự làm hàng năm được nhập và lưu giữ trong thư viện [H3-3.5-06]; [H3-3.5-07].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ các thiết bị riêng đảm bảo tiêu chuẩn quy định. Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường. Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học.

Tổ chức kiểm kê, sửa chữa, đánh giá, phân loại tỷ lệ hao mòn từng năm từ đó để xây dựng kế hoạch thực hiện nâng cấp và bổ sung trang thiết bị dạy học. Hàng năm, trường đều dành một phần kinh phí hợp lý để bổ sung sách, báo và tài liệu tham khảo cho thư viện. Giáo viên trong trường đã tích cực tự làm một số đồ dùng dạy học để phục vụ cho tiết dạy. Cán bộ thư viện có sổ sách theo dõi sử dụng thiết bị giáo dục từng năm, đồng thời có hồ sơ theo dõi mượn, trả thiết bị dạy học của giáo viên.

## **3. Điểm yếu**

Một số thiết bị dạy học như máy chiếu, máy vi tính đã sử dụng nhiều năm nên thường xuyên phải sửa chữa.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Hàng năm có kế hoạch bổ sung, tu sửa thiết bị, đồ dùng dạy học.

Phát động phong trào tự làm đồ dùng dạy học và có khen thưởng động viên để đạt kết quả tốt. Ban giám hiệu tăng cường thăm lớp dự giờ, tư vấn, hỗ trợ giáo viên nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học trong các tiết học đặc biệt đối với lớp 1, 2 thực hiện dạy theo Chương trình GDPT 2018.

Hàng năm thường xuyên tham mưu với Ban lãnh đạo Phòng GD&ĐT đề xuất, kiến nghị kịp thời, xin cấp bổ sung thiết bị đồ dùng dạy học đảm bảo cho hoạt động dạy và học.

Thời gian hoàn thành trước tháng 10 năm 2021

## **5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt mức 3**

### **Tiêu chí 3.6: Thư viện**

#### **Mức 1**

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu hoạt động dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hàng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

#### **Mức 2**

*Thư viện của nhà trường đạt thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.*

### **Mức 3**

*Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên, hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.*

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Thư viện nhà trường được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các ấn phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học theo quyết định số 01/2003/QĐ/ BGD&ĐT, ngày 02/01/2003 V/v ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông. Tài liệu trong thư viện được sắp xếp theo trình tự khoa học rất thuận lợi cho giáo viên và học sinh tra cứu. Nhân viên thư viện xây dựng nội qui thư viện khá chi tiết, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường để cán bộ, giáo viên, học sinh thực hiện theo [H3-3.6-01]; [H3-3.6-02].

Cán bộ thư viện thường xuyên giới thiệu cho học sinh, giáo viên các đầu sách mới đồng thời luôn mở cửa thư viện để học sinh được đọc sách vào các giờ ra chơi, ngoài giờ lên lớp. Lập Sổ vàng công tác hoạt động thư viện nhằm ghi chép lại hoạt động quyên góp ủng hộ sách hàng năm của giáo viên và học sinh. Giáo viên mượn sách, báo ... đều được cán bộ quản lý thư viện theo dõi thông qua Sổ theo dõi việc cho mượn sách [H3-3.6-03].

Hàng năm thư viện được kiểm kê để kịp thời bổ sung thêm sách báo và sách giáo khoa, sách giáo viên, tài liệu tham khảo đáp ứng được yêu cầu khai thác và sử dụng tài liệu tham khảo cho giáo viên, học sinh. Mỗi lần kiểm kê đều có biên bản cụ thể [H1-1.4-05].

Trường có phòng thư viện rộng 90m<sup>2</sup> được trang trí hài hòa, thân thiện thêm phần hành lang và khu thư viện thân thiện rộng 38m<sup>2</sup> bố trí kệ đọc, ghế xoay tiết kiệm không gian phù hợp với nhu cầu đọc của CBGVNV và học sinh. Sách giáo khoa, tài liệu tham khảo và tài liệu phục vụ giảng dạy được sắp xếp khoa học trên các giá sách. Thư viện đang trong quá trình làm hồ sơ công nhận thư viện tiên tiến. Hàng năm nhà trường đều có báo cáo nội dung đánh giá hiệu quả hoạt động thư viện [H3-3.6-04]; [H1-1.1-04].

#### **2. Điểm mạnh**

Thư viện được trang trí hài hòa, thân thiện thêm phần hành lang rộng bố trí kệ đọc, ghế xoay tiết kiệm không gian phù hợp với nhu cầu đọc của CBGVNV và học sinh. Sách giáo khoa, tài liệu tham khảo và tài liệu phục vụ giảng dạy được sắp xếp khoa học trên các giá sách. Thư viện đang trong quá trình làm hồ sơ công nhận thư viện đạt chuẩn.

Cán bộ thư viện thường xuyên giới thiệu cho học sinh, giáo viên các đầu sách mới đồng thời luôn mở cửa thư viện để học sinh được đọc sách vào các giờ ra chơi, ngoài giờ lên lớp.

Hàng năm, nhà trường đều tiến hành kiểm kê các loại sách để có kế hoạch bổ sung cho những năm học tiếp theo.

### **3. Điểm yếu**

Một số học sinh đầu cấp (khối 1,2) chưa có ý thức giữ gìn sách báo.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Tiếp tục huy động nguồn ngân sách nhà nước chi thường xuyên để mua sắm tài liệu tham khảo cho thư viện đầy đủ. Phối hợp với thư viện tỉnh mượn sách về thư viện cũng như tổ chức ngày hội đọc sách cho học sinh.

Bổ trí thêm hệ thống máy tính kết nối internet nhằm tạo điều kiện cho giáo viên và học sinh dễ dàng tra cứu tài liệu học tập. Phát huy tổ chức hoạt động thư viện xanh đồng thời chỉ đạo nhân viên thư viện nhà trường nghiên cứu tiếp tục nâng cao chất lượng các hoạt động thư viện để hoạt động thư viện ngày càng phong phú hơn.

Giáo viên chủ nhiệm các lớp tăng cường công tác truyền thông về giữ gìn sách báo đặc biệt đối với khối lớp 1, lớp 2.

Thời gian hoàn thành tháng 9 năm 2021

### **5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt mức 2**

#### **\* Kết luận về tiêu chuẩn 3**

#### **- Điểm mạnh**

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, có cổng trường có tường bao bảo vệ, sân chơi, bãi tập phù hợp với điều kiện của địa phương. Trường có diện tích rộng, thoáng mát, thuận lợi cho công tác quy hoạch và đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường lớp. Đặc biệt có các chậu hoa, cây cảnh và hàng cây bóng mát. Có đủ phòng học đảm bảo cho học sinh học 2 buổi/ngày; đủ hệ thống phòng chức năng, phòng quản trị, hành chính và có biện pháp cụ thể về tăng cường cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị giáo dục.

Trong những năm qua, nhà trường đã quản lý, xây dựng, sửa chữa, bổ sung cũng như sử dụng cơ sở vật chất, nước sạch, vệ sinh môi trường, đảm bảo có đủ phòng học, bàn ghế, có đủ đồ dùng dạy học, tài liệu tham khảo cho giáo viên và học sinh; công trình vệ sinh của nam, nữ riêng biệt. Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học đầy đủ đảm bảo sự thoải mái về tâm lý, về vệ sinh học đường, về tổ chức lao động một cách khoa học, tạo được hứng thú học tập, phát triển tư duy, kỹ năng của học sinh.

Lãnh đạo nhà trường thường xuyên nhắc nhở học sinh việc nâng cao ý thức bảo quản cơ sở vật chất vào những buổi chào cờ. Nghiêm cấm học sinh có hành vi xô đẩy bàn ghế, viết, vẽ lên mặt bàn, tường lớp học. Giao cho giáo viên chủ nhiệm quản lý cơ sở vật chất của lớp, báo cáo, đề nghị lãnh đạo nhà trường sửa chữa hay mua sắm khi cần thiết.

Nhà trường đã duy trì công tác kiểm tra, đánh giá việc khai thác, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học như kiểm tra hệ thống sổ sách theo dõi, sổ theo dõi mượn, trả đồ dùng dạy học, tình trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đạt mức nào, phân loại và tìm giải pháp khắc phục kịp thời những hư hỏng nhẹ trong quá trình sử dụng. Luôn nhắc nhở giáo viên trong trường tích cực làm đồ dùng dạy học để nâng cao chất lượng học tập cho học sinh.

Thư viện trường có sách, báo, tài liệu tham khảo đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu của giáo viên, nhân viên và học sinh. Trường có đủ thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học; khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng dạy học và sử dụng đồ dùng dạy học hiệu quả. Ngoài ra, nhà trường còn huy động một phần kinh phí do phụ huynh đóng góp, ủng hộ để hỗ trợ hoạt động giáo dục và xây dựng cơ sở vật chất ở nhà trường khang trang đáp ứng yêu cầu chung của giáo dục tiểu học.

#### **- Điểm yếu**

Đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên hàng năm còn ít, chưa phong phú.

Một số thiết bị dạy học như máy chiếu, máy vi tính đã sử dụng nhiều năm nên thường xuyên phải sửa chữa.

Đồ chơi học sinh ngoài trời còn ít.

#### **- Đánh giá tiêu chuẩn 3:**

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 1: 6/6

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 2: 6/6

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 3: 2/5

#### **Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.**

GD&ĐT là sự nghiệp của toàn xã hội, mỗi nhà trường phải thường xuyên phối hợp, tạo mối quan hệ gắn bó chặt chẽ giữa nhà trường - gia đình - xã hội trong việc chăm lo bồi dưỡng, hình thành nhân cách đạo đức cho học sinh. Chính vì vậy, Trường Tiểu học số 2 xã Thanh Xương luôn xác định Nhà trường - Gia đình - Xã hội là ba lực lượng quan trọng trong quá trình xây dựng và phát triển nhà trường. Sự kết hợp giữa các lực lượng trong xã hội là một nhiệm vụ quan trọng trong việc tổ chức các hoạt động. Ban ĐDCMHS là lực lượng quan trọng giúp nhà trường tích cực tham mưu với cấp ủy chính quyền địa phương trong công tác giáo dục, nhằm huy động các nguồn lực cả tinh thần và vật chất, góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn lành mạnh, nâng cao chất lượng dạy và học, tạo điều kiện giáo dục học sinh phát triển toàn diện.

Nhờ có sự chỉ đạo chặt chẽ, đồng bộ của cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương, sự phối hợp giữa nhà trường với Ban ĐDCMHS đã nâng cao hiệu quả các hoạt động giáo dục, giúp nhà trường huy động được nhiều các nguồn nhân lực, tài lực, vật lực từ đó đã góp phần xây dựng nhà trường ngày càng phát triển.

#### **Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh.**

Mức 1.



- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban ĐDCMHS;
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2.

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương, chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường; vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.*

Mức 3.

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban ĐDCMHS.*

### **1. Mô tả hiện trạng.**

Nhà trường thành lập được Ban đại diện cha mẹ học sinh. Toàn trường có 12 lớp, mỗi lớp có 01 Ban ĐDCMHS gồm 03 thành viên (Trong đó 01 trưởng ban, 01 phó ban, 01 ủy viên). Ban ĐDCMHS trường gồm 5 thành viên (trong đó 01 trưởng ban, 02 phó ban, 02 ủy viên). Hàng năm tổ chức họp ban chấp hành phụ huynh của trường để thống nhất phương thức hoạt động; họp phụ huynh các lớp vào đầu năm, cuối học kỳ I và cuối năm học. Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp và trường có đầy đủ nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm và hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh (*Ban hành kèm theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 /11 /2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*) [H4-4.1-01].

Ban ĐDCMHS đã xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục trong phạm vi nhà trường theo nghị quyết cuộc họp đầu năm cụ thể theo từng năm học, phù hợp với môi trường giáo dục của nhà trường và có tính khả thi cao. Kế hoạch công tác đảm bảo thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm theo quy định, phân công cụ thể cho từng thành viên, có sổ ghi nghị quyết hoạt động của Ban ĐDCMHS [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03].

Ban ĐDCMHS tổ chức thực hiện kế hoạch đúng tiến độ: Mỗi năm học, BĐDCMHS họp định kì ít nhất 2 lần theo chương trình hoạt động cả năm học và họp bất thường khi có đề nghị của các thành viên Ban ĐDCMHS. Các cuộc họp được thể hiện trên biên bản ghi lại các ý kiến đóng góp của phụ huynh để giúp nhà trường làm tốt hơn trong lĩnh vực quản lý, giáo dục học sinh. Giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh với Ban ĐDCMHS nhà trường [H4-4.1-04].

Ban ĐDCMHS phối hợp với nhà trường để tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, các chủ trương, chính sách về giáo dục cho phụ huynh học sinh nhằm nâng cao trách nhiệm về chăm sóc, bảo vệ, giáo dục học sinh. Cụ thể về luật trẻ em; công tác phổ cập giáo dục trên địa bàn xã; truyền thông về chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT. Triển khai tạo sự đồng thuận của phụ huynh và nhân dân về chương trình sách giáo khoa lớp 1, lớp

2. Các chế độ chính sách như Nghị định 86/2015/NĐ-CP về chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập. Thông tư 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Liên bộ Bộ GD&ĐT - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ Tài chính về chế độ hỗ trợ cho học sinh khuyết tật; nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, giáo dục học sinh. Bồi dưỡng, khuyến khích học sinh năng khiếu, giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật vận động học sinh đến trường; vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp; hướng dẫn xây dựng nền nếp học tập và thời gian biểu hàng ngày ở nhà. Động viên cán bộ giáo viên nhân viên tích cực công tác nâng cao chất lượng dạy học và giáo dục toàn diện. Cuối mỗi học kỳ, cuối mỗi năm học có báo cáo sơ kết, tổng kết các hoạt động đã làm trong năm của ban đại diện cha mẹ học sinh [H4-4.1-05]; [H4-4.1-06].

Nhà trường và Ban ĐDCMHS đã thường xuyên trao đổi về những việc đã làm được và những mặt còn tồn tại trong từng hoạt động. Từ đó đưa ra các giải pháp cụ thể và có hướng khắc phục. Ban đại diện cha mẹ học sinh đã phát huy được vai trò, chức năng và nhiệm vụ của mình trong nhiều hoạt động quan trọng của lớp, trường. Ban ĐDCMHS phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban ĐDCMHS Tất cả những hoạt động hỗ trợ của Ban ĐDCMHS trong các năm học đều có văn bản, hình ảnh, được lưu giữ và được công khai minh bạch rõ ràng [H4-4.1-07].

## **2. Điểm mạnh**

Ban đại diện cha mẹ học sinh đã cùng với nhà trường thúc đẩy phong trào học tập và các hoạt động của học sinh. Giúp nhà trường huy động được 100% số trẻ trong độ tuổi ra lớp.

Phụ huynh nhà trường đã đóng góp ngày công tu sửa cơ sở vật chất và hỗ trợ các nguồn kinh phí cho giáo dục.

Qua các cuộc họp, giáo viên thông tin cho phụ huynh về việc học tập của con em mình cũng như các hoạt động khác của học sinh để phụ huynh cùng giáo viên chủ nhiệm kết hợp giúp việc học tập của học sinh ngày một tiến bộ.

Nhà trường tạo điều kiện tốt để Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động.

Hàng năm nhà trường đều tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất giữa nhà trường với cha mẹ học sinh.

## **3. Điểm yếu**

Một số CMHS đi làm ăn xa, vì thế chưa nắm bắt kịp thời các nội dung, kế hoạch hoạt động của lớp, của trường nên việc kết hợp giáo dục giữa CMHS với GV chủ nhiệm còn hạn chế, phó mặc công tác giáo dục học sinh cho nhà trường.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường tiếp tục phối hợp và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các hoạt động của Ban ĐDCMHS. Động viên những PHHS đã từng tham gia vào Ban ĐDCMHS năm trước có nhiều kinh nghiệm hoạt động, tiếp tục tham gia Ban

ĐDCMHS năm tiếp theo. Hướng dẫn BĐDCMHS các lớp bám sát kế hoạch đã xây dựng để chủ động linh hoạt trong tổ chức các hoạt động, tích cực phối hợp cùng nhà trường.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động để phụ huynh nhiệt tình tham gia vào công việc chung, hưởng ứng và thực hiện tốt mục tiêu giáo dục.

Nhà trường chỉ đạo các giáo viên chủ nhiệm, tăng cường gặp gỡ trao đổi tình hình học tập và rèn luyện của học sinh với phụ huynh học sinh.

Tìm hiểu kỹ lưỡng về hoàn cảnh gia đình của từng học sinh qua đó tư vấn để Ban ĐDCMHS của lớp lựa chọn những phụ huynh có ý thức cao, nhiệt tình trong phong trào của nhà trường, để nâng cao hiệu quả của Ban ĐDCMHS.

Thời gian thực hiện hoàn thành trong năm học 2021-2022.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

**Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của trường.**

### **Mức 1.**

- a) *Tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện Kế hoạch giáo dục của nhà trường;*
- b) *Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;*
- c) *Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức và cá nhân đúng quy định.*

### **Mức 2.**

- a) *Tham mưu cấp ủy Đảng, Chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;*
- b) *Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, TDTT và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.*

### **Mức 3.**

*Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục địa phương.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

BGH đã chủ động tham mưu bằng văn bản tới Đảng ủy, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường như: Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường; Kế hoạch phát

triển sự nghiệp giáo dục; Kế hoạch xây dựng, tu sửa CSVCS trường lớp. Chính quyền địa phương luôn tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược phát triển ngắn, trung và dài hạn với các mục tiêu, chỉ tiêu, lộ trình thực hiện cụ thể về CSVCS, chất lượng đội ngũ, chất lượng học sinh, công tác XHHGD... Các kế hoạch được triển khai trước cuộc họp cơ quan và đưa vào nghị quyết cùng thực hiện, đồng thời phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể xã hội để thực hiện sau khi được phê duyệt. Công tác tham mưu của nhà trường được sự ủng hộ Đảng ủy, chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân góp phần nâng cao vị thế của nhà trường, giúp nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương **[H4-4.2-01]; [H1-1.1-03]**.

Hàng năm, nhà trường, ban thanh tra nhân dân đều có báo cáo sơ kết, tổng kết gửi cấp trên đánh giá công tác tham mưu cấp Ủy Đảng chính quyền địa phương và phối hợp với các tổ chức cá nhân của nhà trường trong các năm học về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh trong nhà trường và ở địa phương **[H1-1.1-04]; [H1-1.1-08]**.

Dưới sự chỉ đạo của chi bộ Đảng, nhà trường tích cực phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Hội nông dân, Hội khuyến học, Hội chữ thập đỏ, Công an xã, Ban đại diện cha mẹ học sinh, nhân dân và công đoàn nhà trường tổ chức giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử Noong Nhai, viếng nghĩa trang A1. Hàng năm nhà trường đã tổ chức thăm hỏi động viên, tặng quà, cho gia đình gia đình thương binh liệt sỹ nhân dịp 22/12 (07 gia đình) bằng vật chất và tinh thần. Nhà trường chỉ đạo Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh xây dựng kế hoạch và giáo dục các em tìm hiểu truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc thông qua các HĐGDNGLL, hoạt động trải nghiệm. Tuy nhiên công tác hoạt động hè chưa thu hút được học sinh tham gia do phong trào đoàn thanh niên của địa phương chưa có các hoạt động tích cực. Hàng năm chi bộ đều có báo cáo sơ kết, tổng kết gửi cấp trên đánh giá công tác tham mưu, phối hợp của chi bộ **[H1-1.3-03]**.

Nội dung hỗ trợ, phối hợp của công đoàn với các cấp chính quyền, đoàn thể, tổ chức, cá nhân ở địa phương đều được công đoàn thể hiện trong các báo cáo sơ kết, tổng kết hoạt động công đoàn **[H1-1.7-07]**.

Giáo dục học sinh giữ gìn bản sắc văn hoá của mỗi dân tộc thông qua các buổi sinh hoạt Đội, thông qua các buổi giao lưu văn hóa... Hoạt động đền ơn đáp nghĩa được lồng ghép trong hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm do Liên đội nhà trường tổ chức. Thường xuyên tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh chăm sóc di tích Noong Nhai, viếng nghĩa trang A1, thăm hỏi gia đình có công với cách mạng nhân dịp 22/12 hàng năm. Tất cả các nội dung tuyên truyền và phối hợp tổ chức thực hiện đều được cụ thể hóa trên văn bản, với những hình ảnh, tư liệu, video làm cơ sở đánh giá công tác phối hợp của nhà trường và là hình thức báo cáo trong buổi lễ sơ, tổng kết **[H4-4.2-02]**.

Nhiều năm qua nhà trường luôn luôn được các cấp công nhận Trường có đời sống văn hóa Tốt cấp huyện, cấp Tỉnh [H4-4.2-03].

Nhà trường thường xuyên huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện hợp pháp của các tổ chức, cá nhân, đặc biệt là từ phụ huynh học sinh. Cụ thể:

Năm học 2017-2018: bác Dương Đức Chính tặng vòm mái tre khu vui chơi trị giá 3.000.000; bác Lê Văn Ba - Đổ nền bê tông trước cửa nhà vệ sinh học sinh nữ trị giá 3.000.000.

Năm học 2018-2019: bác Ngô Gia Tự tặng ô trị giá 3.000.000; bác Nguyễn Văn Cường tặng 12 chiếc áo cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn; bác Dương Đức Chính, Nguyễn Văn Cường tặng màn hình xem Camera trị giá 6.000.000

Năm học 2019-2020: bác Dương Đức Chính, Trần Việt Phú tặng 2 chiếc ô di động trị giá 6.000.000 đồng; Tập thể các lớp tặng 4 chiếc ô di động trị giá 12.000.000

Năm học 2020-2021: bác Bùi Minh Hải tặng 4 mái ô và chong chóng trị giá 3.000.000; bác Ngô Gia Tự, Nguyễn Thị Thảo, Trần Thanh Tú, Nguyễn Thị Đáo tặng máy ảnh trị giá 17.300.000; bác Chèo Thị Tâm, Võ La Hán, Nguyễn Hương Giang tặng 25 hộp khẩu trang, chong chóng trị giá 1.000.000; bác Nguyễn Thị Nhung tặng 5 lọ dung dịch sát khuẩn tay loại 500ml trị giá 350.000

Năm học 2021-2022: bác Dương Đức Chính tặng rèm che nắng trị giá 5.000.000 đồng.

Nhà trường đã lập Sổ theo dõi quản lý nguồn vận động tài trợ. Ngoài ra Ban ĐDCMHS còn ủng hộ đóng góp trang trí trường lớp, làm bồn hoa, trồng hệ thống cây xanh, cây cảnh tạo cảnh quang môi trường sáng, xanh, sạch, đẹp, xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực [H1-1.6-05].

Hàng năm TPTĐ xây dựng kế hoạch thể hiện rõ công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân để tổ chức các hoạt động do liên đội tổ chức. Tuy nhiên công tác hoạt động hè chưa thu hút được học sinh tham gia do phong trào đoàn thanh niên của địa phương chưa có các hoạt động tích cực [H1-1.3-07].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường luôn chủ động tham mưu với Đảng ủy, Chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường. Chính quyền địa phương luôn tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược phát triển ngắn, trung và dài hạn. Nhà trường tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục đạt hiệu quả.

Chủ động phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, TDTT và các nội

dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng tại địa phương.

Các nguồn lực huy động được đã sử dụng đúng mục đích và có hiệu quả thiết thực trong các hoạt động giáo dục của nhà trường.

### **3. Điểm yếu**

Việc phối hợp với Đoàn thanh niên xã để tổ chức sinh hoạt hè cho HS tại địa phương đôi khi còn chậm.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để huy động nguồn lực xây dựng nhà trường và môi trường giáo dục.

Khắc phục mọi khó khăn chung của địa phương về kinh tế để từng bước tu sửa, xây dựng nhà trường.

Tích cực tham mưu với đoàn thanh niên xã Thanh Xương tổ chức tốt các hoạt động hè tại địa phương để thu hút, lôi cuốn cho học sinh tham gia các hoạt động giáo dục trong hè tại địa phương.

Rút ra bài học về sự phối kết hợp giữa nhà trường với các tổ chức đoàn thể địa phương, các tổ chức xã hội nghề nghiệp, doanh nghiệp, cá nhân để làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.**

#### **\* Kết luận về tiêu chuẩn 4.**

#### **- Điểm mạnh**

Nhà trường đã thực hiện có hiệu quả công tác phối hợp với BĐDCMHS. Nghiêm túc tổ chức các cuộc họp thường kỳ để đẩy mạnh công tác phối kết hợp. Cơ bản đã thu hút được sự quan tâm của BĐDCMHS cũng như đa số phụ huynh học sinh đến công tác giáo dục.

Trường cũng đã chủ động phối kết hợp với chính quyền, các tổ chức đoàn thể địa phương, huy động các nguồn lực về tinh thần cũng như vật chất, tạo điều kiện thuận lợi góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

Huy động mọi nguồn lực của cộng đồng góp phần xây dựng CSVN, chăm lo cho sự nghiệp giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, tạo điều kiện để học sinh được vui chơi, hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT phù hợp với lứa tuổi. Tích cực xây dựng mối quan hệ giữa các tổ chức đoàn thể, các lực lượng giáo dục, đặc biệt là BĐDCMHS để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc ở địa phương.

Tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về giáo dục được tổ chức dưới nhiều hình thức để tăng thêm sự hiểu biết trong cộng đồng về mục tiêu giáo dục THPT, về nội dung, phương pháp và cách đánh giá học sinh. Qua đó tạo điều kiện thuận lợi cho phụ huynh được tham gia vào quá trình

giáo dục và đánh giá chất lượng học sinh, góp phần xây dựng trường trở thành trung tâm văn hóa xã hội của xã.

#### **- Điểm yếu**

Việc liên lạc, phối hợp giữa Ban ĐDCMHS nhà trường với Ban ĐDCMHS các lớp gặp nhiều khó khăn do địa bàn rộng.

Công tác hoạt động hè chưa thu hút được học sinh tham gia do phong trào đoàn thanh niên của địa phương chưa có các hoạt động tích cực.

#### **- Đánh giá tiêu chuẩn 4:**

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 1: 2/2

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 2: 2/2

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 3: 2/2

#### **Tiêu chuẩn 5. Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục.**

Trường Tiểu học Số 2 Thanh Xương luôn thực hiện nghiêm túc nội dung chương trình, kế hoạch dạy học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tổ chức hiệu quả các hoạt động dự giờ, thăm lớp, phong trào hội giảng trong giáo viên để cải tiến phương pháp dạy học và tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động tập thể. Nền nếp kỷ cương trong hoạt động dạy và học được giữ vững. Chất lượng giáo dục toàn diện luôn luôn ổn định trong nhiều năm. Năm 2003 trường được công nhận trường Tiểu học đạt Chuẩn Quốc gia mức độ I. Sau nhiều năm phấn đấu đến tháng 11 năm 2011 nhà trường vinh dự được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huân chương Lao động Hạng Ba. Tháng 12 năm 2016 nhà trường được công nhận lại trường đạt Chuẩn QG mức độ I. Năm học 2017-2018 nhà trường được chủ tịch Tỉnh tặng cờ thi đua. Năm học 2020-2021 được vinh dự nhận Cờ thi đua do Chủ tịch nước tặng.

Hàng năm, đội tuyển tham gia giao lưu các cuộc thi giao lưu của trường luôn đạt các giải cao trong huyện. Công tác giáo dục phẩm chất được chú trọng thường xuyên thông qua gương ”người tốt, việc tốt”, ”người thật việc thật” nên đã hình thành các thói quen hành vi đạo đức tốt cho học sinh. Kết quả giáo dục ngoài giờ lên lớp luôn đạt hiệu quả cao, trường liên tục đạt được danh hiệu “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

Nền nếp kỷ cương dạy và học được giữ vững, tổ chức hiệu quả các chuyên đề về cải tiến phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng đội ngũ. Tổ chức hiệu quả các HĐGDNGLL, hoạt động trải nghiệm nhằm nâng cao năng lực giao tiếp, hợp tác và giáo dục kỹ năng sống cho các em.

Hàng năm, công tác PCGDTH được duy trì và giữ vững chuẩn phổ cập giáo dục, việc cập nhật thông tin biến động kịp thời, lưu trữ hồ sơ đảm bảo khoa học.

Công tác giáo dục thể chất trong nhà trường được duy trì thường xuyên và đạt hiệu quả. Các em được rèn luyện thể lực tốt, biết tự chăm sóc bản thân và có ý thức bảo vệ môi trường xung quanh. Hàng năm tỉ lệ học sinh tham gia mua

Bảo hiểm y tế học đường luôn dẫn đầu trong toàn huyện.

Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp được nhà trường quan tâm, theo dõi, chỉ đạo đạt hiệu quả tốt từ nhiều năm. Qua đó các em rèn luyện được kỹ năng sống. Đến với trường Tiểu học Số 2 Thanh Xương học sinh được học trong một môi trường Thân thiện - Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn. Chính vì thế kết quả học tập, rèn luyện của học sinh trong trường vững chắc và từng bước được nâng cao với tâm thế sẵn sàng thực hiện Chương trình GDPT 2018.

### **Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường**

Mức 1.

*a) Đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp TH, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;*

*b) Đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch;*

*c) Được giải trình và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.*

Mức 2.

*a) Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;*

*b) Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Vào đầu mỗi năm học, nhà trường căn cứ vào hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên để xây dựng kế hoạch năm, tháng, tuần đảm bảo theo quy định của chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học, kế hoạch được căn cứ trên Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 Quyết định ban hành chương trình giáo dục phổ thông, thông tư 32/20218/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 thông tư ban hành chương trình giáo dục phổ thông 2018 và tinh thần Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 4 tháng 11 năm 2013 của Ban chấp hành Trung ương Khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT... Căn cứ kế hoạch công tác cấp tiểu học và các văn bản chỉ đạo chuyên môn của Sở, Phòng GD&ĐT, đảm bảo kịp thời cập nhật các quy định mới về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục. Tuy nhiên việc rà soát, đánh giá, thực hiện các loại kế hoạch trong năm học của nhà trường đôi khi chưa kịp thời [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02].

Nhà trường đã chỉ đạo chuyên môn, đội ngũ giáo viên xây dựng PPCT, xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục. Lớp 5 xây dựng kế hoạch giáo dục đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018 theo văn bản số 405/BGDĐT-GDTH ngày 28/1/2020; văn bản số 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01/9/2021; Điều chỉnh Kế hoạch giáo dục các lớp theo văn bản số 3696/BGDĐT-GDTH ngày 10/9/2021 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học năm học 2021-2022 ứng phó với



dịch bệnh covid-19...., giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu chương trình giáo dục phổ thông 2018 **[H5-5.1-03]**.

Hàng năm, Phó hiệu trưởng xây dựng kế hoạch chỉ đạo chuyên môn, kế hoạch bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ dựa trên các văn bản chỉ đạo của ngành căn cứ kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường trong đó có các mục tiêu định hướng chiến lược. Kế hoạch chỉ đạo chuyên môn của nhà trường và các tổ khối cụ thể rõ ràng, chi tiết theo năm, học kỳ, tháng, tuần đảm bảo theo quy định của chương trình giáo dục phổ thông, đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục. Xây dựng và tổ chức thực hiện các chuyên đề, các buổi sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, thực hiện theo văn bản 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ GD&ĐT về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện CTGDPT cấp tiểu học (Tổ chức theo 4 bước). Nội dung sinh hoạt chuyên môn chú trọng đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt thông qua hoạt động dự giờ, quan sát lớp học, nghiên cứu bài học. Tất cả các buổi chuyên đề và các buổi họp chuyên môn được bàn bạc, thảo luận đi đến thống nhất cao và lưu lại qua các biên bản, nghị quyết của chuyên môn tổ, trường góp phần nâng cao chất lượng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên. Trong quá trình triển khai và tổ chức thực hiện nhà trường luôn cập nhật những nội dung đổi mới đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch, bổ sung những quy định về chuyên môn, cử giáo viên tham gia bồi dưỡng để nắm bắt tiếp cận những nội dung mới **[H1-1.7- 01]**.

Kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được xây dựng dựa trên các văn bản chỉ đạo của ngành theo năm, tháng, tuần. Sau khi xây dựng kế hoạch, tổ trưởng họp các tổ viên lấy ý kiến đóng góp, ghi vào sổ nghị quyết để thực hiện **[H1-1.4-03]; [H1-1.4-04]**.

Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã lên kế hoạch kiểm tra nội bộ đối với toàn thể CB, GV, NV. Niêm yết công khai tại bảng tin và trên nhóm zalo để các thành viên trong trường nắm bắt và thực hiện. Sau mỗi lần kiểm tra có đánh giá, rút kinh nghiệm, ghi vào biên bản để lưu giữ **[H1-1.9-05]**.

Cuối mỗi học kỳ, cuối mỗi năm học nhà trường đều có báo cáo đánh giá việc dạy đủ các môn học, đúng chương trình, đảm bảo bám sát chuẩn kiến thức kỹ năng, lựa chọn nội dung, phương pháp phù hợp với từng đối tượng học sinh đáp ứng được tình hình thực tế của nhà trường gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo. Qua các đợt kiểm tra của Phòng Giáo dục và đào tạo đều đánh giá nhà trường thực hiện tốt chương trình giáo dục **[H1-1.1-04]; [H5-5.1-04]**.

Sau khi xây dựng kế hoạch giáo dục, nhà trường phổ biến công khai trong cộng đồng, trước Hội đồng trường, BDDCMHS, các bậc phụ huynh và các em học sinh để nhận được sự đồng thuận, phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng trong xã hội tạo nên một môi trường giáo dục khép kín. Việc công khai là cơ sở

cho các lực lượng và cộng đồng tham gia giám sát quá trình thực hiện kế hoạch của nhà trường. Kết quả giám sát được Hội đồng trường ghi lại biên bản giám sát nhằm phát huy những điểm mạnh và khắc phục những hạn chế trong quá trình triển khai, thực hiện. Hàng năm theo định kỳ BDDCMHS trường, các lớp họp nắm bắt việc thực hiện kế hoạch phát triển của nhà trường, những điểm đã làm được, những gì cần bổ sung đều được ghi lại vào các biên bản để nhà trường có hướng điều chỉnh nhằm thực hiện tốt hơn kế hoạch đã đề ra [H1-1.1-09]; [H4-4.1-04].

Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch giáo dục hàng năm của nhà trường được xây dựng trình UBND xã Thanh Xương, Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên kiểm tra, phê duyệt ngay từ đầu các năm học. Kế hoạch của các tổ chuyên môn và giáo viên được triển khai thực hiện sau khi có sự phê duyệt của BGH nhà trường [H1-1.1-03]; [H1-1.1-01].

## **2. Điểm mạnh**

Có đầy đủ kế hoạch hoạt động giáo dục từng năm học được giải trình và được Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên kiểm tra, phê duyệt ngay từ đầu các năm học. Kế hoạch chỉ đạo chuyên môn của nhà trường và các tổ khối cụ thể rõ ràng, chi tiết theo học kỳ, tháng, tuần đảm bảo theo quy định của chương trình giáo dục phổ thông, đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục. Tổ chức thực hiện nội dung trong kế hoạch theo đúng quy định, đảm bảo nội dung và hình thức, có tác dụng tích cực trong việc nâng cao chất lượng đội ngũ.

Giáo viên thực hiện nghiêm túc chương trình kế hoạch, tích cực vận dụng đổi mới phương pháp dạy học trong quá trình lên lớp. Dạy đủ các môn học, đúng theo chương trình, kế hoạch, đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức, kỹ năng. Lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức phù hợp với từng đối tượng học sinh. Linh hoạt điều chỉnh các hoạt động giáo dục. Phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh đáp ứng khả năng nhận thức và yêu cầu phát triển bền vững trong điều kiện thực tế của địa phương.

## **3. Điểm yếu**

Việc rà soát, đánh giá, thực hiện các loại kế hoạch trong năm học của nhà trường đôi khi chưa kịp thời.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục duy trì các điểm mạnh đã đạt được.

Giáo viên thực hiện nghiêm túc kế hoạch chương trình, tích cực vận dụng đổi mới phương pháp dạy học trong quá trình lên lớp. Biết sắp xếp, lựa chọn các nội dung, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh, phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh.

Tiếp tục tuyên truyền sâu rộng tới phụ huynh học sinh về Kế hoạch giáo dục của nhà trường để phụ huynh có sự đồng thuận cao.

Thời gian thực hiện trong năm học 2021-2022.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

### **Tiêu chí 5.2. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp TH**

#### Mức 1.

*a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục;*

*b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường;*

*c) Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh TH.*

#### Mức 2.

*a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;*

*b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh khó khăn trong học tập, rèn luyện.*

#### Mức 3.

*Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Hàng năm, ngay từ đầu năm học, nhà trường đã triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo của các cấp về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học. Căn cứ vào đó Ban giám hiệu và các tổ khối đã xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn cho năm học, tháng, tuần. Kế hoạch bám sát đặc điểm tình hình của trường, tổ khối. Trong kế hoạch thể hiện rõ các công việc cụ thể để bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ như: tổ chức soạn giảng trình chiếu, sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học; làm và sử dụng đồ dùng dạy học; tổ chức các tiết dạy chuyên đề cấp trường, cấp tổ cùng nhau thống nhất phương pháp; trao đổi kinh nghiệm trong giảng dạy... góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường; chỉ đạo tổ chức dạy đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo Chương trình Giáo dục phổ thông cấp TH quy định tại Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ GD&ĐT. Lớp 1, 2 theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT. Đảm bảo mục tiêu giáo dục phổ thông là giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo. Việc triển khai thực hiện chương trình đã được thống nhất cao và đưa vào nghị quyết chuyên môn trường. Chỉ đạo giáo viên thường xuyên nghiên cứu, điều chỉnh nội dung dạy học, lồng ghép giáo dục bảo vệ môi trường, ứng phó với

biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai; Quốc phòng an ninh phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện thực tế của địa phương [H1-1.7-01].

Ban giám hiệu luôn đi sâu, đi sát trong chuyên môn. Thường xuyên tham dự các buổi sinh hoạt chuyên môn, dự giờ thăm lớp, chỉ đạo giáo viên luôn đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh phù hợp với đặc trưng môn học, phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện thực tế của nhà trường. Qua đó phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh. Quan tâm bồi dưỡng cho học sinh phương pháp tự học, khả năng hợp tác; rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn; tác động đến tình cảm, đem lại niềm vui, hứng thú học tập. Tuy nhiên, còn 1 giáo viên chưa mạnh dạn đổi mới phương pháp dạy học cho phù hợp với đối tượng học sinh của lớp. Việc vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực vào các tiết học còn mang tính hình thức. Chưa mạnh dạn điều chỉnh kế hoạch dạy học sao cho phù hợp với từng đối tượng học sinh. Hằng năm, nhà trường đều rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh [H5-5.2-01].

Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh khó khăn trong học tập, rèn luyện. Tổ chức dạy học phân loại đối tượng học sinh để có giải pháp trong việc xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu. Khuyến khích học sinh tích cực tham dự các cuộc thi do trường và ngành tổ chức như Olympic Toán, Tiếng Anh, Trạng nguyên TV, các cuộc thi giao lưu cấp huyện và các cuộc thi sáng tạo khác. Đồng thời có hình thức khen thưởng kịp thời đối với những cá nhân đạt giải trong các cuộc thi và nhân rộng các gương điển hình. Kết quả cụ thể đạt giải thưởng các năm học như sau:

### **Năm học 2017 - 2018**

- Thi Toán trên mạng cấp trường vào 6/2/2018: Tổng số HS dự thi 115 em, số HS được xếp giải 54 em (Trong đó: 11 giải Nhất; 16 giải Nhì; 8 giải Ba; 19 giải Khuyến khích).

- Thi Toán trên mạng cấp Quốc gia 15/4/2018: Tổng số HS dự thi 7 em, số HS được xếp giải 1 em (Mai 5a2 đạt giải KK)

- Thi Tiếng Anh trên mạng cấp trường: Tổng số HS dự thi 33 em, số HS được xếp giải 9 em (01 giải Nhất; 08 giải Khuyến khích).

- Kết quả thi giao lưu môn Tiếng Anh: Có 9 HS dự thi đạt giải (1 Nhất, 2 giải Nhì, 6 giải Ba).

- Kết quả thi giao lưu môn Toán, Tiếng Việt có 78 HS tham gia dự thi được xếp giải (Trong đó: 15 giải Nhất; 13 giải Nhì; 11 giải Ba; 39 giải Khuyến khích).

- Tổ chức thi viết chữ đẹp cho học sinh. Toàn trường có 8 giải cá nhân (2 giải Ba, 6 giải Khuyến khích)

- Kết quả thi đọc diễn cảm: (5 giải Nhất; 12 giải Nhì; 13 giải Ba)

- Hội khỏe Phù Đổng cấp huyện: Đạt giải ba toàn đoàn (1 giải Nhất cờ vua nữ, 1 giải Nhì bật xa Nam, 1 giải Ba bật xa nữ, 2 giải Ba chạy 60m, 1 giải Ba aerobic khối 4,5 bài 3 người).

- Hội khỏe phù Đổng cấp tỉnh: giải Nhì Bật xa (Duy 5a2)

### **Năm học 2018 - 2019**

\* Giao lưu văn nghệ trao 28 giải. Trong đó: 6 giải Nhất; 7 giải Nhì; 5 giải Ba; 10 giải Khuyến khích).

\* Khiêu vũ sân trường:

51 tiết mục đạt giải Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích thuộc các thể loại giải: Tập thể, giải nhóm, giải đôi nam, giải đôi nữ, giải đôi nam nữ, giải toàn đoàn trong Hội thi Vũ điệu sân trường.

\* Hoạt động trải nghiệm: Cùng em vào bếp trao 2 tập thể đạt giải Nhất, 2 tập thể đạt giải Nhì, 2 nhóm đạt giải Nhất, 4 nhóm đạt giải Nhì, 4 nhóm đạt giải Ba, 6 nhóm giải Khuyến khích.

\* Trạng nguyên Tiếng Việt:

Cấp trường: 122 học sinh đạt giải. Trong đó: 11 giải Nhất, 29 giải Nhì, 35 giải Ba, 47 giải Khuyến khích.

Cấp huyện: 54 học sinh đạt giải. Trong đó: 03 giải Nhất, 20 giải Nhì, 31 giải Ba.

Cấp Tỉnh: 11 học sinh đạt giải. Trong đó: 03 giải Ba, 08 giải Khuyến khích.

\* Thi Tiếng Anh trên Internet

18 học sinh đạt giải. Trong đó: 06 giải Ba, 12 giải Khuyến khích.

\* Thi giao lưu HS giỏi khối 4,5 cấp trường, cụm, huyện

- Cấp trường: 04 giải Nhất, 05 giải Ba.

- Cấp cụm: Khối 4 nhất, khối 5 Nhất.

- Cấp huyện: 6 giải. Trong đó có 01 HS đạt giải Nhì; 02 học sinh đạt giải Ba; 03 học sinh đạt giải Khuyến khích.

### **Năm học 2019 - 2020**

\* Trạng nguyên Tiếng Việt:

Cấp trường: 122 học sinh đạt giải. Trong đó: 11 giải Nhất, 29 giải Nhì, 35 giải Ba, 47 giải Khuyến khích.

Cấp huyện: 54 học sinh đạt giải. Trong đó: 03 giải Nhất, 20 giải Nhì, 31 giải Ba.

\* Thi Tiếng Anh trên Internet 18 học sinh đạt giải. Trong đó: 06 giải Ba, 12 giải Khuyến khích.

\* Hoạt động phong trào:

- Thi giao lưu cấp cụm (bóng đá, đá cầu): 1 giải nhất đơn nữ đá cầu, 1 giải Nhì đôi nữ đá cầu, 1 giải Nhì đôi nam đá cầu.

- Cuộc thi sáng tạo của thanh thiếu nhi: 1 SP đạt giải C, 01 sản phẩm đạt giải Khuyến khích.

### **Năm học 2020 - 2021**

+ Giao lưu IOE: Cấp huyện: 17 giải (2 giải Ba, 15 giải khuyến khích) Cấp Tỉnh: 9 giải (3 giải Ba, 6 giải khuyến khích)

+ Giao lưu Toán trên Internet: Cấp huyện: 21 giải (1 giải Nhì, 6 giải Ba, 14 giải khuyến khích) Cấp tỉnh: 16 giải (1 giải Nhì, 8 giải Ba, 7 giải khuyến khích)

+ Giao lưu Trạng nguyên Tiếng Việt: Cấp huyện 27 giải (2 giải Ba, 25 giải khuyến khích).

+ Thi giao lưu học sinh môn Toán, Tiếng Việt, tiếng Anh cấp huyện: 23 giải (2 giải Nhất, 7 giải Nhì, 9 giải Nhì, 5 giải KK)

Qua mỗi kì thi tập thể nhà trường, giáo viên cũng được phòng Giáo dục và Đào tạo cấp giấy khen. Đó là ghi nhận công sức của tập thể cán bộ giáo viên nhà trường trong công tác giảng dạy. Các kết quả đó được lưu giữ tại sổ khen thưởng của nhà trường [**H1-1.8-01**].

Nhà trường triển khai thực hiện nghiêm túc Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 được thực hiện từ 06/11/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 28/9/2016 của Bộ GD&ĐT về đánh giá học sinh TH; Thông tư 27/2020/TT - BGDĐT ngày 4/9/2020 về quy định đánh giá học sinh tiểu học. Đánh giá kết quả giáo dục bảo đảm tính toàn diện, khoa học, khách quan và trung thực. Căn cứ vào chuẩn kiến thức, kĩ năng và yêu cầu về thái độ của từng môn học và hoạt động giáo dục ở từng lớp, toàn cấp để xây dựng công cụ đánh giá thích hợp; Phối hợp giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì; giữa đánh giá của giáo viên và học sinh tự đánh giá. Kết hợp giữa hình thức trắc nghiệm khách quan, tự luận và các hình thức đánh giá khác. Đối với khối 3, 4, 5 các môn học TV, Toán, Khoa học, Lịch sử và Địa lý, Tin học, Tiếng Anh được đánh giá bằng điểm số giữa học kỳ và cuối học kỳ kết hợp với nhận xét của giáo viên; Đối với khối 1, 2 các môn học TV, Toán được đánh giá bằng điểm số ở cuối học kỳ, các môn học và hoạt động giáo dục khác đánh giá bằng nhận xét của giáo viên. Kết quả đánh giá học sinh được ghi lại vào Bảng tổng hợp kết quả giáo dục của học sinh [**H5-5.2-02**].

Ngay từ đầu mỗi năm học nhà trường đã chỉ đạo chuyên môn tổ chức cho giáo viên đăng ký tổ chức các chuyên đề được thực hiện trong năm học, đăng ký viết sáng kiến, báo cáo đổi mới. Hàng năm 100% cán bộ, giáo viên nhà trường đều tham gia viết sáng kiến, báo cáo đổi mới, tham gia sinh hoạt các chuyên đề. Trong 4 năm qua, nhà trường đã có 20 lượt cán bộ, giáo viên tham gia viết sáng kiến được cấp huyện công nhận. Các sáng kiến đã được áp dụng và triển khai rộng rãi trong toàn trường đạt hiệu quả cao và có sức lan tỏa trong

toàn huyện. Các chuyên đề, sáng kiến, báo cáo đổi mới được thể hiện chi tiết trong báo cáo sơ kết, tổng kết của các tổ chuyên môn, của chuyên môn nhà trường. Trong báo cáo của nhà trường đều thể hiện rõ việc thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh [H5-5.2-03]; [H1-1.4-07]; [H1-1.1-04].

Đối với những học sinh đặc biệt nhưng không được công nhận khuyết tật nhà trường cho học hòa nhập và vận dụng linh hoạt theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của liên Bộ GD&ĐT - Bộ Lao động thương binh và xã hội - Bộ Tài Chính về Quy định chính sách giáo dục đối với người khuyết tật; Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ GD&ĐT quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật; được tham gia vào các hoạt động trên tinh thần động viên khuyến khích và được đánh giá theo sự tiến bộ của trẻ. Các em đều có hồ sơ theo dõi, đánh giá riêng với từng cá nhân [H5-5.2-04].

## **2. Điểm mạnh**

Kế hoạch chỉ đạo chuyên môn của nhà trường và các tổ khối cụ thể rõ ràng. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng theo đúng quy định đảm bảo theo hướng nghiên cứu bài học. Đảm bảo nội dung và hình thức có tác dụng tích cực trong việc nâng cao chất lượng đội ngũ.

Giáo viên thực hiện nghiêm túc kế hoạch chương trình, tích cực vận dụng đổi mới phương pháp dạy học trong quá trình lên lớp. Biết sắp xếp, lựa chọn các nội dung, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh, phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh.

Công tác bồi dưỡng được nhà trường đặc biệt quan tâm thực hiện có hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng mũi nhọn và phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Việc đánh giá kết quả giáo dục bảo đảm tính toàn diện, khoa học, khách quan và trung thực. Căn cứ vào chuẩn kiến thức, kỹ năng và yêu cầu về thái độ của từng môn học và hoạt động giáo dục ở từng lớp, ở toàn cấp để xây dựng công cụ đánh giá thích hợp

Công tác thi đua khen thưởng kịp thời đã động viên, khuyến khích học sinh tham gia hưởng ứng nhiệt tình các cuộc thi do các cấp tổ chức.

## **3. Điểm yếu**

Một số giáo viên chưa mạnh dạn đổi mới phương pháp dạy học cho phù hợp với đối tượng học sinh của lớp. Việc vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực vào các tiết học còn mang tính hình thức.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Đầu năm học nhà trường tổ chức mở các chuyên đề trao đổi thêm nhiều phương pháp giảng dạy tích cực để giáo viên chủ động áp dụng vào công tác giảng dạy. Sau mỗi chuyên đề Ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên cốt cán dự giờ thăm lớp, trao đổi phương pháp, góp ý, giúp đỡ để mỗi giáo viên

dần nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ. Cuối mỗi học kì tổ chức sơ, tổng kết đánh giá việc thực hiện chuyên đề đã triển khai.

GV tăng cường tự bồi dưỡng, tự học hỏi, mạnh dạn đổi mới phương pháp dạy học phù hợp với đối tượng học sinh. BGH thường xuyên dự giờ, tư vấn hỗ trợ giáo viên trong công tác giảng dạy.

Dự kiến hoàn thành năm học 2021-2022.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

### **Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác**

Mức 1.

a) *Đảm bảo theo kế hoạch;*

b) *Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp với điều kiện của nhà trường.*

c) *Đảm bảo cho tất cả học sinh tham gia.*

Mức 2.

*Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.*

Mức 3.

*Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường đã triển khai đầy đủ các văn bản hướng dẫn của Bộ, Sở, Phòng GD&ĐT về việc thực hiện các HĐGDNGLL, hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm... Hằng năm chỉ đạo giáo viên, TPT Đội xây dựng Kế hoạch công tác Đội, chương trình, kế hoạch tổ chức các HĐGDNGLL, hoạt động trải nghiệm để rèn các kỹ năng trải nghiệm và củng cố kiến thức cho học sinh. Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động ngoại khóa phong phú và đa dạng, phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh như: Thi rung chuông vàng theo các chủ đề, vẽ tranh theo chủ đề, thi giao lưu văn hóa, văn nghệ, thi khéo tay hay làm, báo tường chào mừng ngày 20/11, chúng em vào bếp...Việc rèn luyện nâng cao sức khỏe cho học sinh thông qua các hoạt động TDTT như: đá bóng, đá cầu, truyền bóng, cầu lông, kéo co... [H1-1.3-07]; [H5-5.3-01].

Tổ chức các hoạt động vui chơi, các câu lạc bộ sáng tạo, câu lạc bộ khiêu vũ, câu lạc bộ bóng đá mini, cầu lông, cờ vua, tiếng Anh ... hiệu quả nhằm thu hút học sinh đến trường tạo hứng thú cho các em vui mà học. Các hoạt động bảo vệ môi trường, lao động công ích cũng được Liên đội tổ chức thường xuyên. Khi tổ chức các HĐGDNGLL, hoạt động trải nghiệm nhà trường đã huy động sự tham gia tích cực của CB, GV, NV nhà trường, mỗi thành viên đảm nhiệm một công việc cụ thể. Các tổ chức đoàn thể phối hợp tổ chức tốt các HĐGDNGLL, hoạt động trải nghiệm. Các hoạt động đều có những sản



phẩm, video, hình ảnh, giáo án được lưu trữ và trưng bày trong phòng truyền thống và hoạt động đội. Các hoạt động ngoại khóa, hoạt động vui chơi, hoạt động TDTT, giao lưu văn hóa, văn nghệ; hoạt động bảo vệ môi trường; lao động công ích; viết báo tường, làm bưu thiếp... được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động và sáng tạo. Giúp các em được trải nghiệm, phát triển một cách toàn diện hơn. Nhà trường đã đẩy mạnh hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh khi tham gia hoạt động các câu lạc bộ. Tuy nhiên một số học sinh chưa mạnh dạn, tự tin khi tham gia các hoạt động [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03].

Cuối năm trong Báo cáo tổng kết của Đội đều có nội dung đánh giá việc thực hiện các hoạt động giáo dục khác trong nhà trường (ngoại khóa, vui chơi, trải nghiệm ...). Qua mỗi lần tổ chức các hoạt động đều ghi chép lại các nội dung liên quan đến chất lượng, hình thức tổ chức các hoạt động để rút kinh nghiệm cho những lần tổ chức tiếp theo. Trong những năm học qua nhà trường luôn được Phòng GD&ĐT đánh giá cao về việc tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khóa và các hoạt động khác cho học sinh. Liên đội trường hàng năm đều được Hội đồng Đội huyện tặng thưởng giấy khen [H5-5.3-04]; [H5-5.3-05]; [H5-5.3-06].

Khi tổ chức các HĐNGLL, câu lạc bộ năng khiếu giáo viên luôn khuyến khích, động viên các em trên tinh thần tự nguyện tham gia. GVCN lập danh sách gửi về cho giáo viên phụ trách các câu lạc bộ. Giáo viên phụ trách các câu lạc bộ năng khiếu, thể thao, cờ vua, khiêu vũ, Toán học, tiếng Anh... dựa trên số lượng học sinh tham gia để xây dựng kế hoạch hoạt động của các câu lạc bộ đảm bảo nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh trình Hiệu trưởng phê duyệt và đi vào hoạt động [H5-5.3-07]; [H5-5.3-08].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường chỉ đạo TPT Đội và giáo viên xây dựng đầy đủ, cụ thể, chi tiết kế hoạch thực hiện các hoạt động giáo dục khác.

Các hoạt động ngoại khóa, hoạt động vui chơi, hoạt động TDTT, các câu lạc bộ được tổ chức có hiệu quả, được các cấp có thẩm quyền tặng giấy khen. Từ đó tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động và sáng tạo. Đặc biệt trong các năm học nhà trường đã đẩy mạnh hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh khi tham gia hoạt động các câu lạc bộ.

Các hoạt động giáo dục khác có nội dung phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi học sinh trong nhà trường. Đảm bảo cho tất cả 100% các em đều được tham gia một cách tích cực, chủ động với tinh thần ý thức trách nhiệm cao. Hàng tuần, hàng tháng đều có đánh giá kết quả hoạt động ngoài giờ lên lớp vào các buổi chào cờ, HĐTN đầu tuần hay cuộc họp hội đồng cuối tháng.

## **3. Điểm yếu**

Một số học sinh chưa mạnh dạn, tự tin khi tham gia các hoạt động.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Đầu năm học Nhà trường chỉ đạo TPT Đội và giáo viên xây dựng đầy đủ, cụ thể, chi tiết kế hoạch thực hiện các hoạt động giáo dục khác. Tăng cường kiểm tra giúp đỡ và tổ chức các hoạt động ngoại khóa tại các lớp. Qua mỗi học kì và cuối năm học Liên đội đều tổng kết rút kinh nghiệm và có hình thức khen thưởng với những học sinh có thành tích tốt, có sự cố gắng cao.

Lựa chọn các nội dung phù hợp với học sinh, khuyến khích các em chủ động, tích cực tham gia. Phối kết hợp TPT Đội, Ban đại diện CMHS, Đội TNTPHCM, các ban ngành đoàn thể cùng kết hợp tổ chức các hoạt động nhằm giúp HS tích cực chủ động, mạnh dạn tự tin.

Dự kiến hoàn thành: Tháng 5 năm học 2021-2022.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

##### **Tiêu chí 5.4: Công tác PCGDTH**

Mức 1.

*a) Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công*

*b) Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỉ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%;*

*c) Quản lý hồ sơ, số liệu PCGDTH đúng quy định.*

Mức 2.

*Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỉ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%;*

Mức 3.

*Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỉ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 98%.*

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Trường Tiểu học Số 2 Thanh Xương là trường đóng trên địa bàn trung tâm xã giáp với Thành phố Điện Biên Phủ nên có nhiều điều kiện thuận lợi trong việc Phổ cập Giáo dục tiểu học đúng độ tuổi. Trong năm học 2011 - 2012 nhà trường được đón nhận Huân chương Lao động hạng Ba do Chủ tịch nước trao tặng. Năm học 2020-2021 nhà trường được Thủ tướng Chính Phủ tặng Cờ thi đua. Đó là minh chứng cho việc tham gia thực hiện mục tiêu phổ cập Giáo dục Tiểu học, ngăn chặn hiện tượng mù chữ và tái mù chữ ở địa phương đạt hiệu quả cao. Được sự quan tâm của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các đoàn thể phối hợp giúp đỡ về công tác phổ cập, xã Thanh Xương đã được UBND huyện Điện Biên ra quyết định công nhận đạt chuẩn PCGDTH mức độ 3 năm XMC mức độ 2. Hằng năm ban chỉ đạo phổ cập cấp xã đều có kế hoạch hoạt động. Ban hành quyết định phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ, giáo viên tham gia điều tra thôn bản. Đội ngũ làm công tác phổ cập nhiều năm có kinh nghiệm, thông thuộc địa bàn dân cư, việc thực hiện điều tra, đối khớp, thống kê, báo cáo, tổng hợp các số liệu về công tác PCGDTH chính xác, khoa

học. Hồ sơ quản lý phổ cập đầy đủ theo quy định và luôn giữ vững các tiêu chí đạt chuẩn PCGDTH mức độ 3 [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02].

Hàng năm nhà trường đều xây dựng kế hoạch tuyển sinh trẻ 6 tuổi vào lớp 1. Căn cứ vào các văn bản chỉ đạo của PGD&ĐT Điện Biên nhà trường Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh, phân công nhiệm vụ cho các thành viên đến các bản thông báo, tuyên truyền, vận động phụ huynh cho con em ra lớp đúng thời gian quy định. Kết hợp với chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể trong và ngoài xã hội sự phối kết hợp chặt chẽ với các đơn vị trường đóng trên địa bàn thực hiện tốt mục tiêu PCGDTH. Huy động 100% trẻ 6 tuổi ra lớp đảm bảo kế hoạch giao. Đồng thời tổ chức tốt các hoạt động vui chơi nhân "Ngày Hội toàn dân đưa trẻ đến trường" để lôi cuốn thu hút học sinh ra trường, ra lớp, không có tình trạng trẻ em trong độ tuổi bỏ học hoặc chưa ra lớp. Nhà trường luôn quan tâm đến những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật. Hàng năm, kêu gọi GV, NV trong trường phối hợp với các tổ chức đoàn thể xã hội, hỗ trợ trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ khuyết tật ra lớp học hòa nhập. Đối với trẻ có hoàn cảnh đặc biệt mà không được công nhận khuyết tật ra lớp học hòa nhập có hồ sơ theo dõi thường xuyên. Sau khai giảng nhà trường có các báo cáo đánh giá việc tổ chức và thực hiện "Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường", huy động trẻ trong độ tuổi đi học [H5-5.4-03]; [H2-2.4-02].

Hồ sơ PCGDTH của nhà trường được lưu trữ đầy đủ gồm: văn bản chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền về công tác PCGDTH, sổ đăng bộ, sổ PCGDTH, sổ biến động, danh sách học sinh HTCTTH các năm, báo cáo của ban chỉ đạo phổ cập cấp xã về công tác PCGDTH, các hồ sơ biên bản kiểm tra của các cấp, các quyết định công nhận xã đạt PCGDTH. Mỗi năm học nhà trường đều tổ chức rà soát, cập nhật số liệu phổ cập 3 lần vào tháng 5, tháng 9 và tháng 12 hàng năm; có nội dung đánh giá trong báo cáo sơ, tổng kết của nhà trường. Tuy nhiên do tình hình biến động dân số nên việc cập nhật thông tin cá nhân vào phiếu điều tra đôi khi chưa kịp thời [H5-5.4-04]; [H1-1.5-01]; [H5-5.4-05].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của các cấp các ngành, của chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể trong và ngoài xã hội; sự phối kết hợp chặt chẽ với các đơn vị trường đóng trên địa bàn thực hiện tốt mục tiêu PCGDTH. Huy động 100% trẻ 6 tuổi ra lớp đảm bảo kế hoạch giao.

Đa số đội ngũ làm công tác phổ cập nhiều năm có kinh nghiệm, thông thuộc địa bàn dân cư, việc thực hiện điều tra, đối khớp, thống kê, báo cáo, tổng hợp các số liệu về công tác PCGDTH chính xác, khoa học. Hồ sơ quản lý phổ cập đầy đủ theo quy định.

Nhà trường luôn quan tâm hỗ trợ trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ khuyết tật tới trường học hòa nhập đạt kết quả tốt. Tổ chức tốt các hoạt động vui chơi để lôi cuốn thu hút học sinh ra trường, ra lớp.

## **3. Điểm yếu**

Việc cập nhật thông tin cá nhân vào phiếu điều tra đôi khi chưa kịp thời.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Đầu năm học nhà trường phân công cụ thể cho từng đồng chí cán bộ, giáo viên và phối hợp với trường Mầm non Thanh Xương, Trường Tiểu học Số 1 xã Thanh Xương và trường THCS xã Thanh Xương thống nhất cập nhật chính xác kịp thời đầy đủ thông tin. Hàng năm tổ chức điều tra đôi khớp cập nhật thông tin vào hồ sơ phổ cập. Ban chỉ đạo tăng cường kiểm tra, đôn đốc.

Dự kiến hoàn thành: Tháng 9 năm 2021.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

##### **Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục**

Mức 1.

- a) *Tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 70%;*
- b) *Tỉ lệ học sinh 11 tuổi HTCTTH đạt ít nhất 65%;*
- c) *Tỉ lệ trẻ em đến 14 tuổi HTCTTH đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.*

Mức 2.

- a) *Tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 85%;*
- b) *Tỉ lệ trẻ em 11 tuổi HTCTTH đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70 %; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp TH.*

Mức 3.

- a) *Tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 95%;*
- b) *Tỉ lệ trẻ em 11 tuổi HTCTTH đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đang học các lớp TH.*

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Trong những năm qua nhà trường luôn quan tâm đến chất lượng giáo dục dạy và học ở tất cả các khối lớp, nắm bắt kịp thời chất lượng học sinh của từng khối lớp từ đó có kế hoạch, biện pháp tham mưu, tư vấn cho giáo viên về kỹ năng phụ đạo, bồi dưỡng cho các đối tượng học sinh. Giáo viên dạy đúng đối tượng học sinh, quan tâm ôn luyện, tích cực bồi dưỡng phụ đạo học sinh vào buổi học thứ hai trong ngày bằng nhiều biện pháp nâng cao chất lượng học sinh. Tỉ lệ học sinh được khen hàng năm đạt 25% trở lên. Tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học các năm đều đạt 99,8% trở lên. Chất lượng học sinh được thống kê, tổng hợp đầy đủ và được lưu vào sổ đăng bộ, trên CSDL Quốc gia, học bạ của học sinh... Tuy nhiên chất lượng học sinh chưa đồng đều giữa các khối lớp [H1-1.5-01]; [H2-2.4-04]; [H2-2.4-01].

Hàng năm căn cứ vào kết quả học tập và rèn luyện, nhà trường thành lập Hội đồng xét học sinh 11 tuổi đủ điều kiện HTCTTH, đồng thời ra Quyết định công nhận học sinh hoàn thành chương TH nộp về phòng GD&ĐT và lưu trữ tại trường, trong hồ sơ phổ cập giáo dục tiểu học [H2-2.4-05]; [H5-5.4-04] .

Qua mỗi năm học, số học sinh đạt danh hiệu học sinh HTXSNDHT&RL, HS có thành tích vượt trội đều đảm bảo các chỉ số của trường Chuẩn Quốc gia Mức độ 1 tiếp cận trường Chuẩn Quốc gia mức độ II. Tỷ lệ HS chuyển lớp đạt từ 98,8% trở lên. Hàng năm tỷ lệ HTCTTH đạt 96% trở lên. Kết quả cụ thể được nhà trường, bộ phận chuyên môn thống kê tổng hợp trong báo cáo sơ, tổng kết hàng năm [H1-1.1-04]; [H1-1.7-01].

## **2. Điểm mạnh**

Trường có đầy đủ hồ sơ quản lý và theo dõi kết quả học tập của học sinh theo từng lớp cũng như của toàn trường.

Đội ngũ cán bộ giáo viên nhiệt tình, có ý thức tự học, tích cực tham gia các hoạt động bồi dưỡng học sinh năng khiếu, học sinh có khả năng vượt trội tham gia các cuộc thi, phụ đạo HS chưa đạt chuẩn, luyện viết chữ cho học sinh nên tỉ lệ trẻ em 11-14 tuổi HTCTTH nhiều năm đều đạt trên 100%, số trẻ còn lại đều đang học các lớp TH, không có học sinh bỏ học. Chất lượng giáo dục của nhà trường được giữ vững và tăng dần qua các năm, tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học các năm đều đạt trên 99%. Học sinh tham gia tích cực và đạt kết quả cao trong các hội thi, giao lưu do các cấp tổ chức. Tỉ lệ học sinh được khen thưởng của nhà trường hàng năm đạt từ 60% trở lên và tăng dần theo các năm học.

## **3. Điểm yếu**

Chất lượng của học sinh chưa đồng đều giữa các khối lớp.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tăng cường công tác chỉ đạo chuyên môn đối với các khối lớp. Nâng cao chất lượng giảng dạy ở tất cả các khối lớp.

Nhà trường yêu cầu giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn đổi mới phương pháp dạy học, phát hiện và bồi dưỡng học sinh năng khiếu ngay từ đầu năm học, có giải pháp cụ thể trong việc bồi dưỡng, nâng cao kiến thức cho học sinh, chuẩn bị mọi điều kiện để học sinh tham gia các hội thi.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

### **\* Kết luận về Tiêu chuẩn 5**

#### **- Điểm mạnh**

Có đầy đủ kế hoạch hoạt động chuyên môn từng năm học. Kế hoạch giáo dục của nhà trường đã đảm bảo theo quy định của chương trình giáo dục phổ thông, chương trình giáo dục đảm bảo phù hợp với thực tiễn và tâm lý học sinh. Tăng cường tổ chức các hoạt động học tập ngoài lớp học phù hợp với nội dung

các môn học và hoạt động giáo dục phù hợp với thực tiễn. Đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch. Giáo viên thực hiện nghiêm túc kế hoạch chương trình, tích cực vận dụng đổi mới phương pháp dạy học trong quá trình lên lớp.

Dạy đủ các môn học, đúng chương trình, kế hoạch, đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức, kỹ năng, lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức phù hợp với từng đối tượng học sinh. Đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học. Thời khóa biểu được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo hợp lý giữa nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học phù hợp với tâm lý lứa tuổi học sinh, điều kiện thực tế của địa phương.

Việc đánh giá kết quả giáo dục bảo đảm tính toàn diện, khoa học, khách quan và trung thực. Căn cứ vào chuẩn kiến thức, kỹ năng, yêu cầu về thái độ của từng môn học và hoạt động giáo dục ở từng lớp, ở toàn cấp để xây dựng công cụ đánh giá thích hợp.

Công tác bồi dưỡng được nhà trường đặc biệt quan tâm, thực hiện có hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng mũi nhọn và phù đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Công tác thi đua khen thưởng kịp thời đã động viên, khuyến khích học sinh tham gia hưởng ứng nhiệt tình các cuộc thi do các cấp tổ chức.

Trường có nhiều biện pháp chỉ đạo linh hoạt trong tổ chức, điều hành các hoạt động giáo dục toàn diện. Trong đó HĐGDNGLL, hoạt động trải nghiệm giáo dục kỹ năng sống, được học sinh hưởng ứng sôi nổi, tích cực tham gia góp phần thúc đẩy hoạt động học tập trong nhà trường. Nhà trường chỉ đạo Liên đội và giáo viên xây dựng đầy đủ, cụ thể, chi tiết kế hoạch thực hiện các hoạt động giáo dục khác.

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của ngành, của chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể trong và ngoài xã hội, sự phối kết hợp chặt chẽ với các đơn vị trường đóng trên địa bàn xã thực hiện tốt mục tiêu PCGDTH. Hàng năm huy động 100% trẻ 6 tuổi ra lớp đảm bảo kế hoạch giao.

Trường có đầy đủ hồ sơ quản lý và theo dõi kết quả học tập của học sinh theo từng lớp cũng như của toàn trường. Chất lượng giáo dục của nhà trường được giữ vững và tăng dần qua các năm, Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học các năm đều đạt 96% trở lên. Tỷ lệ trẻ em 11-14 tuổi HTCTTH nhiều năm đều đạt 100%, số trẻ còn lại đều đang học các lớp TH, không có học sinh bỏ học.

#### **- Điểm yếu**

Trong công tác phổ cập giáo dục, việc cập nhật thông tin cá nhân vào phiếu điều tra đôi khi chưa kịp thời.

Chất lượng của học sinh chưa đồng đều giữa các khối lớp.

#### **- Đánh giá tiêu chuẩn 5:**

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 1: 5/5

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 2: 5/5

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 3: 4/4

## **II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4**

**Tiêu chí 1:** Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng hàng năm theo quy định, phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông. Kế hoạch giáo dục giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường. Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Kế hoạch hằng năm của nhà trường có nội dung rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có nội dung tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục [H1-1.1-01]; [H1-1.1-03]; [H5-5.1-03].

### **2. Điểm mạnh**

Kế hoạch giáo dục của nhà trường có nội dung được rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

### **3. Điểm yếu**

Kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có nội dung tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong những năm tiếp theo Ban giám hiệu cần tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới để đưa vào kế hoạch giáo dục của nhà trường nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

### **5. Tự đánh giá: Không đạt**

**Tiêu chí 2:** Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Đầu năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục. Nhà trường tổ chức thực hiện kế hoạch; rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Tất cả học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu đều hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan. Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao đạt giải được các cấp có thẩm quyền công nhận [H1-1.1-02]; [H5-5.2-04]; [H5-5.3-07]; [H5-5.3-08].

### **2. Điểm mạnh**

Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo học sinh. Học sinh đạt giải các cuộc thi tăng lên. Có chính sách quan tâm khen thưởng học sinh vượt trội; hỗ trợ HS có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khó khăn trong học tập và rèn luyện. Chất lượng công tác bồi dưỡng, phụ đạo học sinh chuyển biến mạnh mẽ qua từng năm học.

### **3. Điểm yếu**

Một số gia đình chưa quan tâm đến việc học tập của con em mình, còn phó thác cho nhà trường.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục chỉ đạo làm tốt công tác khảo sát phân loại học sinh. Phân công giáo viên giảng dạy hợp lý. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo học sinh chậm tiến, học sinh khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Ban giám hiệu, giáo viên giảng dạy, giáo viên chủ nhiệm cần tăng cường phối hợp chặt chẽ với gia đình phụ huynh học sinh để giúp cho tất cả phụ huynh học sinh nhận thức rõ về nhiệm vụ học tập của con em trong nhà trường. Tổ chức tốt dạy học 2 buổi/ ngày lồng ghép bồi dưỡng, phụ đạo học sinh chậm tiến, học sinh khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Các tổ chuyên môn tiếp tục đưa chuyên đề trao đổi kinh nghiệm bồi dưỡng học sinh, phụ đạo học sinh để đồng nghiệp hỗ trợ phát triển chuyên môn. Nhà trường phối hợp với công đoàn tổ chức cho giáo viên tham quan học tập kinh nghiệm các trường đã làm tốt công tác này.

Kết hợp với Hội khuyến học, các tổ chức, cá nhân, Ban đại diện cha mẹ học sinh để động viên, khích lệ các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc về bồi dưỡng, phụ đạo học trong học tập và rèn luyện.



## **5. Tự đánh giá: Không đạt**

**Tiêu chí 3:** Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Thư viện có kết nối Internet băng thông rộng, có mạng không dây, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường thư viện đang làm hồ sơ đề nghị công nhận thư viện đạt chuẩn được trang bị đầy đủ tủ, giá đựng sách báo các loại như: tủ sách giáo khoa, sách giáo viên, sách tham khảo, sách nghiệp vụ truyện và ký, thông tin tập san, tạp chí nghiên cứu khoa học, thơ, từ điển, truyện thiếu nhi tiện cho việc bảo quản tài liệu trong thư viện đạt tiêu chuẩn thư viện theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; phòng đọc thoáng mát, đáp ứng yêu cầu phục vụ bạn đọc. Cán bộ thư viện đã xây dựng được kế hoạch, nội qui hoạt động của thư viện phù hợp với thực tế của nhà trường. Có lịch mở, đóng cửa thư viện hằng ngày để cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện. Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo [H1-1.4-05]; [H3-3.6-02]; [H3-3.6-04].

### **2. Điểm mạnh**

Thư viện, phòng đọc nhà trường có đầy đủ sách, báo, tạp chí và các tài liệu phục vụ cho công tác dạy và học. Sách, báo, tạp chí, tài liệu được phân loại khoa học sắp xếp, gọn gàng, ngăn nắp tiện cho việc quản lý tra cứu. Thư viện đảm bảo theo tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông.

Hồ sơ, sổ sách thư viện, phòng đọc được lưu trữ bảo quản và cập nhật thường xuyên.

### **3. Điểm yếu**

Thư viện chưa có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tham mưu với các cấp đầu tư cho nhà trường để thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế.

Tăng cường công tác quản lý, bổ sung các đầu sách hàng năm cho thư viện.

## **5. Tự đánh giá: Không đạt**

**Tiêu chí 4:** Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường. Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Trong quá trình tổ chức xây dựng phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng. Kế hoạch hằng năm của nhà trường có nội dung rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Trong 05 năm liên tiếp nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường. Trong những năm qua nhà trường được các cấp có thẩm quyền tặng Cờ thi đua, Bằng khen, Giấy khen,... [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]; [H1-1.1-07]; [H1-1.1-09]; H1-1.8-01]; [H1-1.8-02].

## **2. Điểm mạnh**

Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng đóng góp ý kiến xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2025. Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường. Trong 05 năm liên tiếp nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

## **3. Điểm yếu**

Việc tiếp nhận ý kiến đóng góp của phụ huynh, cộng đồng để xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường thông qua trang web chưa được thường xuyên.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được công khai nhằm tranh thủ sự đóng góp ý kiến của mọi tổ chức, cá nhân. Nhà trường tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với thực tiễn, tiềm lực của nhà trường và địa phương. Triển khai các giải pháp khoa học nhằm thực hiện có hiệu quả các mục tiêu đã đề ra trong phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

Đa dạng hóa việc tiếp nhận các ý kiến đóng góp của cộng đồng, phụ huynh thông qua trang web.

Tiếp tục thực hiện các mục tiêu trong phương hướng, chiến lược nhằm thúc đẩy chất lượng giáo dục nhà trường tăng cao hơn nữa.

## **5. Tự đánh giá: Đạt**

**Tiêu chí 5:** Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt

trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Kết quả học tập của học sinh được đánh giá nghiêm túc theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cuối mỗi học kỳ đều có bảng tổng hợp kết quả học tập của từng lớp. Kết quả xếp loại Các môn học và hoạt động giáo dục, năng lực, phẩm chất; tỷ lệ học sinh HTCTLH và HTCTTH đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận [H1-1.8-01]; [H2-2.4-04]; [H2-2.4-05]; [H5-5.2-02].

### **2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch chuyên môn. Quan tâm chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng thông qua cuộc họp, báo cáo tổng kết, sơ kết năm học. Học sinh tự giác, chủ động tích cực hơn trong học tập nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của môn học, lớp học, cấp học. Chất lượng chuyển biến mạnh mẽ.

Theo đánh giá chất lượng phẩm chất hằng năm, nhà trường luôn đạt chỉ tiêu chất lượng cao. Các em học sinh có ý thức tu dưỡng rèn luyện phẩm chất, tác phong; có ý thức thực hiện điều lệ học sinh, nội quy trường, lớp; thực hiện nghiêm túc pháp luật, có kỹ năng sống.

Tỷ lệ học sinh HTCTLH, HTCTTH hằng năm cao và ổn định.

### **3. Điểm yếu**

Một số học sinh còn rụt rè, nhút nhát nên chưa phát huy hết năng lực, sở trường của bản thân.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Ban giám hiệu tiếp tục thực hiện chỉ đạo đồng bộ các biện pháp nâng cao chất lượng. Quan tâm chỉ đạo xây dựng chương trình dạy học phân hóa phù hợp đối tượng nhằm phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; dạy học gắn với thực tiễn; đổi mới kiểm tra đánh giá... Tạo môi trường học tập tốt cho học sinh.

Tổ chuyên môn tiếp tục quan tâm thực hiện các chuyên đề sinh hoạt chuyên môn nâng cao chất lượng học tập cho học sinh. Quản lý nội dung chương trình dạy học của giáo viên.

Giáo viên giảng dạy thực hiện nghiêm túc nội dung chương trình, tích cực đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá. Lồng ghép giữa truyền đạt kiến thức, kỹ năng cơ bản với phụ đạo học sinh chậm tiến, bồi dưỡng học sinh vượt trội, thực hiện dạy học sát đối tượng. Quan tâm giúp đỡ từng học sinh.

Tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được về kết quả giáo dục và các hoạt động khác của nhà trường.

## **5. Tự đánh giá: Đạt**

### **Kết luận về Tự đánh giá Tiêu chí Mức 4**

#### **- Điểm mạnh**

Kế hoạch hằng năm của nhà trường có nội dung được rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

Thư viện, phòng đọc nhà trường có đầy đủ sách, báo, tạp chí và các tài liệu phục vụ cho công tác dạy và học. Sách, báo, tạp chí, tài liệu được phân loại khoa học sắp xếp, gọn gàng, ngăn nắp tiện cho việc quản lý tra cứu. Thư viện đảm bảo theo tiêu chuẩn thư viện đạt chuẩn.

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

#### **- Điểm yếu**

Kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có nội dung tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định.

Thư viện chưa có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế.

### **Đánh giá**

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 2

Số lượng tiêu chí chưa đạt yêu cầu: 3

### **Phần III: KẾT LUẬN CHUNG**

Trường Tiểu học số 2 xã Thanh Xương thành lập năm 2001, qua 20 năm xây dựng và trưởng thành, tập thể CB, GV, NV nhà trường đã nỗ lực vượt qua những khó khăn và đã lập được nhiều thành tích trong việc thực hiện nhiệm vụ mỗi năm học. Trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 năm 2003, công nhận lại năm 2016. Kiểm định chất lượng đạt Cấp độ 3 năm 2014. Nhà trường luôn giữ vững và nâng cao các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, chất lượng dạy và học ngày càng được nâng cao. Trong những năm qua, nhà trường luôn đạt danh hiệu Tập thể Lao động Xuất sắc.

Trường Tiểu học số 2 Thanh Xương nhận thức một cách sâu sắc rằng, kiểm định chất lượng giáo dục là việc làm thường xuyên của nhà trường, là trách nhiệm và nghĩa vụ của mỗi một cán bộ công nhân viên và học sinh, là việc làm có ý nghĩa sống còn của một trường học, đặc biệt là trong xu thế hiện nay. Được sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo các cấp chính quyền, của Phòng GD&ĐT, sự phối kết hợp của các ban ngành đoàn thể của xã cùng với sự nỗ lực của tập thể CB, GV, NV, Trường Tiểu học Số 2 xã Thanh Xương thực hiện công tác kiểm định nhằm phát huy những mặt mạnh và tìm ra những mặt hạn chế, thiếu sót để

khắc phục. Đề ra kế hoạch cải tiến chất lượng trong từng tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá, từng bước hoàn thiện các tiêu chuẩn, phấn đấu đưa nhà trường phát triển ngày càng vững chắc hơn, nâng cao uy tín của nhà trường, xứng đáng với niềm tin của các cấp các ngành, của chính quyền và nhân dân địa phương.

Hội đồng Tự đánh giá kiểm định của Trường Tiểu học Số 2 xã Thanh Xương tự đánh giá và nhận thấy:

- Trường có cơ cấu tổ chức bộ máy tổ chức theo đúng quy định của Điều lệ trường Tiểu học, số học sinh được bố trí theo lớp, khối lớp hợp lý, toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và cơ quan quản lý giáo dục các cấp; đảm bảo Quy chế dân chủ được thực hiện đầy đủ trong các hoạt động quản lý và giáo dục của nhà trường.

- Nhà trường triển khai có hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, thực hiện nghiêm túc nội dung chương trình, kế hoạch dạy học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nền nếp kỷ cương trong hoạt động dạy và học được giữ vững. Chất lượng giáo dục của học sinh luôn được duy trì và giữ vững. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học, hoàn thành chương cấp học đạt chỉ tiêu.

- Ban giám hiệu nhà trường làm tốt công tác quản lý chỉ đạo các hoạt động giáo dục theo quy định, nhiệt tình và năng động có kinh nghiệm quản lý. Luôn duy trì tốt khối đoàn kết nội bộ và xây dựng tập thể nhà trường nền nếp, kỷ cương, trách nhiệm, hiệu quả.

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên nhà trường luôn đoàn kết, nhất trí; có trình độ chuyên môn, luôn yêu nghề mến trẻ, đáp ứng yêu cầu của ngành. Nhà trường luôn coi trọng trình độ năng lực của người thầy, hiệu quả công việc được giao của mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên. Chính vì vậy chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường ngày càng phát triển năm sau cao hơn năm trước.

- Đa số học sinh chăm ngoan, hiếu học, kính thầy mến bạn, có cố gắng trong học tập, tích cực tham gia các hoạt động phong trào, hoàn thành tốt nhiệm vụ người học sinh.

- Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, có cổng trường, có hàng rào bảo vệ, sân chơi, bãi tập phù hợp với điều kiện của địa phương. Trường có diện tích khiêm tốn nhưng khuôn viên bố trí theo phong cách hiện đại, thoáng mát, thuận lợi cho công tác dạy và học. Có đủ phòng học đảm bảo cho học sinh học 2 buổi/ngày; có tương đối đủ hệ thống phòng chức năng, phòng quản trị, hành chính và có biện pháp cụ thể về tăng cường cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị giáo dục.

- Cấp ủy Đảng, chính quyền và nhân dân xã Thanh Xương luôn quan tâm, ủng hộ phong trào giáo dục của nhà trường. Đặc biệt, nhà trường luôn nhận được sự chỉ đạo sát sao của Phòng GD&ĐT, của Sở GD&ĐT, sự đồng thuận giúp đỡ của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Hồ sơ, sổ sách quản lý được lưu trữ đầy đủ, khoa học. Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp được nhà trường quan tâm, theo dõi, chỉ đạo đạt hiệu quả tốt. Học sinh được học tập trong môi trường Thân thiện - Xanh - Sạch - Đẹp và an toàn.

- Các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương, gia đình và nhà trường luôn quan tâm, tạo điều kiện tốt nhất cho học sinh tham gia các hoạt động giáo dục, hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống. Trong đó công tác chăm sóc sức khỏe cho học sinh cũng luôn được nêu cao. Nhà trường có tủ thuốc với đầy đủ danh mục thuốc theo quy định; Ngoài ra còn được đầu tư đầy đủ dụng cụ y tế sơ cấp cứu, kiểm tra sức khỏe định kỳ và tiêm chủng phòng bệnh cho học sinh kịp thời, đúng quy định.

- Nhà trường luôn xác định việc bồi dưỡng và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên là một nhiệm vụ hết sức quan trọng vì vậy mà chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường ngày càng được nâng cao, đặc biệt là số lượng học sinh giỏi các cấp ngày càng tăng.

- Báo cáo Tự đánh giá là tổng hợp thành quả của cả quá trình lao động không ngừng của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh cùng với sự ủng hộ của các ban, ngành, đoàn thể, CMHS trong những năm qua nhà trường đã đạt được nhiều thành tích đáng tự hào. Với sự nỗ lực và quyết tâm của Hội đồng tự đánh giá, nhà trường đã huy động lực các đoàn thể, tổ chức trong và ngoài nhà trường, đồng thời phối hợp với địa phương, phòng GD&ĐT huyện Điện Biên cùng với các thành viên Hội đồng tự đánh giá đã tích cực làm việc theo kế hoạch kiểm định đã đề ra. Trong quá trình tự đánh giá theo 5 tiêu chuẩn theo Thông tư số 17/2018/TT - BGD&ĐT, tập thể sư phạm nhà trường luôn tự hào bởi những thành quả đạt được là cả một quá trình phấn đấu của tập thể sư phạm. Kết quả giáo dục chính là những tiêu chuẩn phản ánh chính xác, khách quan chất lượng giáo dục của nhà trường. Chính vì vậy, việc thực hiện công tác tự đánh giá là cơ sở để nhà trường nhìn lại những kết quả đã đạt được đồng thời rút ra được những bài học kinh nghiệm cần thiết trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giáo dục của đơn vị mình trong thời gian tới.

- Đối chiếu với tổng số 81 chỉ số của 27 tiêu chí / 05 tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, qua việc tự đánh giá kết quả năm học 2021 - 2022 trường nhận thấy các tiêu chí nhà trường đạt được như sau:

- + Số lượng và tỷ lệ % các tiêu chí đạt mức 1: 27/27 tỷ lệ 100%
- + Số lượng và tỷ lệ % các tiêu chí đạt mức 2: 27/27 tỷ lệ 100%
- + Số lượng và tỷ lệ % các tiêu chí đạt mức 3: 16/19 tỷ lệ 84,2%
- + Số lượng và tỷ lệ % các tiêu chí đạt mức 4: 2/5 tỷ lệ 40%

Mức đánh giá của cơ sở giáo dục: Mức 2. Qua kết quả đã đạt được nêu trên, căn cứ vào Điều 34 và Điều 37 theo Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn Quốc gia đối với trường tiểu học, Trường Tiểu học Số 2

xã Thanh Xương huyện Điện Biên tự kiểm định chất lượng giáo dục đạt Cấp độ 2, đạt trường chuẩn quốc gia Mức độ 1.

Trên đây là báo cáo tự đánh giá của Trường Tiểu học Số 2 xã Thanh Xương huyện Điện Biên tỉnh Điện Biên. Kính trình các cấp có thẩm quyền xem xét, tiến hành kiểm định và công nhận./.

*Thanh Xương, ngày 7 tháng 9 năm 2022*

***Nơi nhận:***

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- UBND xã Thanh Xương
- Lưu VP.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Đỗ Thị Thọ**